|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**  Số: /CT-BTTTT | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2024* |

**CHỈ THỊ**

**Về định hướng phát triển ngành Thông tin và Truyền thông năm 2024**

Năm 2023 là năm dữ liệu số quốc gia, tạo ra giá trị mới từ dữ liệu. Năm 2023 cũng là năm tạo ra các kết quả thiết thực. Năm 2023 là năm sử dụng công nghệ mới, công nghệ cao, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo, để giải các bài toán cụ thể của Việt Nam.

Trong năm 2023, bám sát quan điểm phát triển theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc và hệ thống chính trị; nêu cao tinh thần tự lực, tự cường, dựa vào nội lực là chính, ngoại lực là cần thiết, quan trọng; trọng tâm của việc phát triển là *“Đoàn kết kỷ cương, chủ động thích ứng, an toàn hiệu quả, phục hồi phát triển”*. Trên cơ sở đó, ngành Thông tin và Truyền thông (TTTT) trong năm qua đã tiếp tục nỗ lực phấn đấu và đạt được những kết quả quan trọng.

Toàn ngành TTTT đã nỗ lực khắc phục các khó khăn, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước giao. Các lĩnh vực hoạt động duy trì vận hành tốt, phục vụ đắc lực cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Công cuộc chuyển đổi số quốc gia do ngành TTTT dẫn dắt và triển khai tiếp tục ghi nhận những thành tựu ấn tượng với mô hình Tổ công nghệ số cộng đồng phủ khắp các địa phương đến tận thôn, bản. Không để ai bị bỏ lại phía sau trong tiến trình chuyển đổi số toàn dân và toàn diện.

Trong giai đoạn 2024-2025, ngành TTTT tiếp tục căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; bám sát sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, đồng thời tập trung hiện thực hóa các mục tiêu, nhiệm vụ đã đặt ra trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (giai đoạn 2021-2025).

Tập trung rà soát kỹ, phát hiện các bất cập, mâu thuẫn, chồng chéo, sơ hở, vướng mắc, đồng thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định pháp luật, cơ chế, chính sách. Nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến, đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đồng bộ từ Trung ương đến địa phương, đảm bảo toàn trình và chất lượng. Đẩy mạnh phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thương mại điện tử, các ngành, lĩnh vực mới nổi, các mô hình kinh doanh mới, hiệu quả; hỗ trợ thu hút đầu tư nước ngoài chất lượng cao, nhất là trong các lĩnh vực mới mang tính đột phá như chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, phát triển bền vững, chuyển đổi năng lượng...

Tăng cường thông tin đối ngoại, vận động sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế. Tập trung thông tin tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các sự kiện lớn của đất nước; chủ động kết nối, phát triển mạng lưới truyền thông chính sách từ Trung ương đến địa phương. Tuyên truyền về khát vọng phát triển quốc gia, cổ vũ mô hình hay, cách làm sáng tạo, gương người tốt, việc tốt; tạo đồng thuận xã hội, tạo tiền đề cho việc thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và khát vọng phát triển đất nước Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc.

**1.** Ngay từ những ngày đầu, tháng đầu năm 2024, tất cả các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc ngành TTTT tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 và Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024 với chủ đề điều hành ***“Kỷ cương trách nhiệm; chủ động kịp thời; tăng tốc sáng tạo; hiệu quả bền vững”.*** Tiếp tục phát huy mạnh mẽ những truyền thống tốt đẹp của ngành TTTT với việc cụ thể hóa 10 chữ vàng truyền thống của Ngành là “Trung thành, Dũng cảm, Tận tụy, Sáng tạo, Nghĩa tình” và phương châm hành động “Làm gương, Kỷ cương, Trọng tâm, Bứt phá”, các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Bộ TTTT khẩn trương xây dựng Kế hoạch hành động và quyết tâm hoàn thành tốt Kế hoạch đề ra, và các nhiệm vụ được giao trong Chỉ thị với chủ đề năm 2024 là: ***“Phổ cập hạ tầng số và sáng tạo ứng dụng số để phát triển kinh tế số - Động lực mới cho tăng trưởng kinh tế và năng suất lao động”****;* tập trung giải quyết sớm và triệt để những vấn đề gây bức xúc trong dư luận xã hội, tránh để tình trạng kéo dài, gây ảnh hưởng đến hình ảnh, uy tín của Bộ TTTT. Đồng thời củng cố niềm tin của người dân, doanh nghiệp, tạo nền tảng vững chắc để đất nước phát triển nhanh và bền vững, trong đó chú trọng các sáng kiến, thực hành về tăng trưởng xanh và kinh tế xanh, dựa trên nền tảng số, kinh tế số và xã hội số.

**2. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2024 và định hướng đến năm 2025**

**2.1. Lĩnh vực Bưu chính**

Dịch vụ bưu chính hiện nay đã được mở rộng theo hướng là kênh chuyển phát gói, kiện hàng hóa thương mại điện tử và được ví như huyết mạch của nền kinh tế, nhất là trong các tình huống thiên tai, thảm họa, dịch bệnh. Để hội nhập quốc tế trong lĩnh vực bưu chính ngày càng sâu, rộng, đảm bảo dòng chảy vật chất của thương mại điện tử, cần phải hiện thực hóa các quan điểm, tầm nhìn, mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong Chiến lược phát triển Bưu chính đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030, đồng thời để khẳng định vai trò, vị trí và tầm quan trọng của Bưu chính trong thời đại số.

Xây dựng Hệ tri thức về bưu chính. Thúc đẩy chuyển đổi số lĩnh vực bưu chính, đảm bảo chuỗi cung ứng bưu chính và logistics hiệu quả. Khuyến khích, tạo điều kiện để các doanh nghiệp bưu chính lớn chuyển dịch theo hướng trở thành doanh nghiệp công nghệ. Chuyển từ quản lý giá sang quản lý chất lượng dịch vụ, ban hành bộ tiêu chí đánh giá và công bố xếp hạng chất lượng dịch vụ của các doanh nghiệp bưu chính, đảm bảo cạnh tranh lành mạnh và phát triển bền vững.

**\* Nhiệm vụ năm 2024 và định hướng đến năm 2025**

- Lập đề nghị xây dựng Luật Bưu chính sửa đổi

- Phát triển mạng bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước theo hướng đẩy mạnh chuyển đổi số, áp dụng các công nghệ số để hiện đại hóa mạng lưới. Tăng cường công tác kiểm tra hoạt động cung cấp dịch vụ bưu chính KT1 tại địa phương để nâng cao chất lượng dịch vụ bưu chính KT1.

- Rà soát, nghiên cứu, đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả cung ứng dịch vụ bưu chính công ích.

- Đẩy mạnh giám sát việc tuân thủ các quy định về cạnh tranh, về chất lượng dịch vụ nhằm đảm bảo cạnh tranh lành mạnh, phát triển bền vững thị trường bưu chính; đánh giá, công bố xếp hạng chất lượng dịch vụ của các doanh nghiệp bưu chính, kiên quyết xử lý triệt để doanh nghiệp bưu chính vi phạm quy định pháp luật.

- Duy trì, cải thiện xếp hạng chỉ số tích hợp phát triển bưu chính theo đánh giá của Liên minh Bưu chính Thế giới (UPU) trong Nhóm 6, là nhóm các nước có chất lượng, hiệu quả dịch vụ bưu chính phát triển nhanh và bền vững.

**2.2. Lĩnh vực Viễn thông**

Xây dựng Hệ tri thức về viễn thông. Phát triển hạ tầng viễn thông thành hạ tầng số (bao gồm hạ tầng viễn thông băng rộng, hạ tầng IoT, hạ tầng tính toán, hạ tầng dữ liệu, hạ tầng cung cấp công nghệ số). Hạ tầng số là hạ tầng thiết yếu của nền kinh tế số do đó phải có dung lượng siêu lớn, băng thông siêu rộng, phổ cập, bền vững, xanh, thông minh, mở và an toàn. Hạ tầng số phải được ưu tiên đầu tư, hiện đại hoá và đi trước một bước để thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số, xã hội số.

Đẩy mạnh triển khai Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025 thông qua việc Hỗ trợ doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông công ích tại các khu vực khó khăn, Hỗ trợ các đối tượng sử dụng dịch vụ viễn thông công ích và Hỗ trợ thiết bị đầu cuối cho các đối tượng được hỗ trợ.

**\* Nhiệm vụ năm 2024 và định hướng đến năm 2025**

- Tập trung hoàn thiện hành lang pháp lý về viễn thông phù hợp với xu thế. Chuyển dịch, phát triển và phổ cập hạ tầng viễn thông truyền thống sang hạ tầng số, ứng dụng số tạo động lực phát triển kinh tế số. Xây dựng và trình ban hành Nghị định của Chính phủ hướng dẫn Luật Viễn thông năm 2023 và các Thông tư hướng dẫn chi tiết một số nội dung của Luật Viễn thông năm 2023.

- Triển khai thương mại hóa 5G. Đôn đốc, hỗ trợ doanh nghiệp di động triển khai kế hoạch dừng công nghệ di động 2G theo lộ trình.

- Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy định của pháp luật liên quan đến SIM rác, tin nhắn rác, cuộc gọi rác, cuộc gọi có dấu hiệu lừa đảo.

- Thực hiện đấu giá tần số, xây dựng và ban hành các Thông tư quy hoạch băng tần cho hệ thống thông tin di động IMT của Việt Nam. Xây dựng Hệ thống thu thập và phân tích nền tạp nhiễu các trạm thông tin di động.

- Phát triển tên miền quốc gia “.vn” với giá trị “Nhận diện-An toàn-Tin cậy”. Triển khai chương trình phổ cập tên miền quốc gia “.vn”, đặc biệt cho sinh viên, các doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

- Thúc đẩy sử dụng tài nguyên IP, số hiệu mạng ASN nhằm tăng cường kết nối Internet trực tiếp, ngang hàng, kết nối với VNIX, chuyển đổi Internet sang IPv6; Phát triển nền tảng giám sát tập trung về sử dụng tài nguyên Internet, an toàn định tuyến (RPKI), đo chất lượng dịch vụ tên miền, DNS, tích hợp, liên kết với các hệ thống thông tin tài nguyên Internet, góp phần đảm bảo an toàn Internet Việt Nam.

- Triển khai có hiệu quả chương trình Viễn thông công ích.

- Hiện đại hóa, nâng cao năng lực, an toàn thông tin cho Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

- Nâng xếp hạng chỉ số Hạ tầng công nghệ thông tin lên ít nhất 3 bậc (chỉ số Đổi mới sáng tạo GII).

**2.3. Lĩnh vực Chuyển đổi số quốc gia**

Hoàn thiện các văn bản pháp lý về chuyển đổi số, tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho việc triển khai các sáng kiến số. Tiếp tục đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số quốc gia trên cả 3 trụ cột: Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số. Trong đó, trọng tâm là phổ cập hạ tầng số, sáng tạo ứng dụng số để phát triển kinh tế số; chuyển đổi số, gắn liền với chuyển đổi xanh để phát triển quốc gia nhanh, bền vững; phát triển các nền tảng số để cung cấp dịch vụ theo nhu cầu, ứng dụng công nghệ mới để cung cấp dịch vụ mới cho người dân; chuyển đổi số, phát triển kinh tế số nâng cao năng suất lao động; khai mở giá trị mới, tạo ra không gian phát triển đối với tăng trưởng kinh tế - xã hội.

Con đường chuyển đổi số Việt Nam đã hình thành, từ khóa xuyên suốt trong toàn bộ chiến lược chuyển đổi số quốc gia của Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 là nền tảng số, là toàn dân và toàn diện.

Triển khai các giải pháp để nâng cao xếp hạng Chính phủ điện tử Việt Nam. Xây dựng Hệ tri thức về chuyển đổi số. Thúc đẩy phát triển nền tảng công nghệ Mô hình ngôn ngữ lớn tiếng Việt, các nền tảng số quy mô quốc gia. Đẩy mạnh xây dựng, cập nhật, liên thông, kết nối các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; thúc đẩy tích hợp, chia sẻ dữ liệu trên quy mô toàn quốc phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, chính quyền các cấp và giải quyết thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp.

**\* Nhiệm vụ năm 2024 và định hướng đến năm 2025**

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các hoạt động đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số sử dụng vốn ngân sách nhà nước tại bộ, ngành, địa phương.

- Đo lường, đánh giá, công bố xếp hạng mức độ chuyển đổi số cấp bộ, cấp tỉnh và của quốc gia.

- Tổ chức triển khai hoạt động Cơ quan thường trực Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số để dẫn dắt, điều phối hoạt động chuyển đổi số trên quy mô quốc gia.

- Hướng dẫn, hỗ trợ, đôn đốc triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại địa phương để phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội.

**2.4. Lĩnh vực Chính phủ số**

Đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng, đặc biệt là cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đồng bộ từ Trung ương đến địa phương; khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân mong muốn và thực sự sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến. Đẩy mạnh việc hỗ trợ, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến bảo đảm gia tăng số lượng hồ sơ giải quyết trực tuyến qua mạng bưu chính công cộng.

Hai yếu tố căn bản nhất của dịch vụ công trực tuyến là toàn trình và chất lượng. Thay đổi căn bản của dịch vụ công trực tuyến phải dẫn đến kết quả cuối cùng là đại đa số người dân sử dụng được. Sau dịch vụ công trực tuyến, trọng tâm của chính phủ điện tử là đến chính phủ số, phải sớm kết thúc chính phủ điện tử để chuyển toàn lực sang Chính phủ số.

Xây dựng Hệ tri thức về Chính phủ số. Tập trung vào việc phát triển các nền tảng số, thúc đẩy quản lý và điều hành nghiệp vụ chuyên ngành dựa trên dữ liệu, tạo ra sự đồng bộ và thông suốt từ trung ương đến địa phương. Đồng thời tạo điều kiện tốt nhất để triển khai chính phủ số, giúp người dân thụ hưởng hiệu quả, lợi ích từ công cuộc chuyển đổi số toàn dân và toàn diện.

**\* Nhiệm vụ năm 2024 và định hướng đến năm 2025**

- Phát triển, phổ cập các nền tảng số quốc gia; hoàn thiện nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia, góp phần tạo ra một không gian phát triển mới; tập trung xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Triển khai các giải pháp để hướng dẫn, hỗ trợ, đôn đốc, thúc đẩy cung cấp dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan nhà nước theo hướng toàn trình quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả việc đổi mới cơ chế Một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; nâng cấp, phát triển cổng Dịch vụ công của bộ, địa phương tích hợp, kết nối với cổng Dịch vụ công quốc gia, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử. Quyết liệt thực hiện và sớm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ trong các Chương trình, Chiến lược quốc gia về Chuyển đổi số, Chính phủ số.

- Đẩy mạnh xây dựng, cập nhật, liên thông, kết nối các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành để tích hợp, chia sẻ thông tin dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, chính quyền các cấp và giải quyết thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp.

**2.5. Lĩnh vực An toàn thông tin mạng**

Xây dựng Hệ tri thức về an toàn thông tin mạng, phổ cập dịch vụ an toàn thông tin mạng cơ bản thông qua sử dụng các nền tảng Make in Viet Nam. Phát triển Mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia, đảm bảo điều phối kịp thời, phối hợp đồng bộ, hiệu quả các lực lượng để ứng cứu sự cố mất an toàn thông tin mạng, chống tấn công mạng. Đẩy mạnh xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn thông tin mạng. Thúc đẩy người dân sở hữu và hình thành thói quen sử dụng chữ ký số trong thực hiện thủ tục dịch vụ công trực tuyến, giao dịch điện tử, góp phần đưa người dân lên môi trường số.

Tăng cường kiểm tra việc bảo vệ thông tin cá nhân của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp; theo dõi, rà soát tình hình lộ lọt, mua bán dữ liệu thông tin cá nhân của cơ quan, tổ chức tại Việt Nam và cảnh báo, hỗ trợ xử lý kịp thời; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về thu thập, xử lý thông tin cá nhân. Bảo vệ người dân trên môi trường mạng ở mức cơ bản là điều kiện tối thiểu để người dân thụ hưởng thành quả của công cuộc chuyển đổi số.

**\* Nhiệm vụ năm 2024 và định hướng đến năm 2025**

- Hoàn thiện hành lang pháp lý về việc bảo đảm an toàn thông tin cơ bản cho người dân Việt Nam trên không gian mạng; xây dựng Nền tảng kết nối Internet an toàn nhằm phát triển hạ tầng bảo đảm an toàn thông tin cơ bản cho người dân Việt Nam trên không gian mạng; triển khai lồng ghép các nội dung tuyên truyền, hướng dẫn bảo đảm an toàn thông tin cơ bản cho người dân Việt Nam trên không gian mạng.

- Xây dựng Nghị định quy định về chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy. Ban hành các quy định về công nhận tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký điện tử nước ngoài; công nhận chữ ký điện tử, chứng thư chữ ký điện tử nước ngoài.

- Xây dựng và ban hành bộ tiêu chí phục vụ đánh giá giải pháp bảo đảm an toàn thông tin đáp ứng yêu cầu tích hợp vào thiết bị truy nhập Internet cung cấp cho người sử dụng; hợp tác trong nước và quốc tế nhằm tranh thủ nguồn lực, khoa học công nghệ và kinh nghiệm về bảo vệ người dân trên không gian mạng.

- Xây dựng các tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn thông tin. Thúc đẩy phát triển Hệ sinh thái tín nhiệm mạng; đưa vào vận hành Nền tảng Đánh giá mức độ trưởng thành đội ứng cứu sự cố.

- Tổ chức đào tạo chuyên sâu cho đội ngũ chuyên gia của các Bộ, ngành, địa phương và phát động Chiến dịch Nâng cao nhận thức cho người dân về an toàn thông tin mạng. Điều phối các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp thực hiện ngăn chặn dữ liệu, thông tin xâm hại trẻ em trên môi trường mạng.

- Đến năm 2025, chỉ số An toàn an ninh mạng (GCI) theo đánh giá của Liên minh Viễn thông quốc tế (ITU) thuộc Nhóm 30 nước đứng đầu.

**2.6. Lĩnh vực Kinh tế số và Xã hội số**

Chuyển đổi số tạo ra là kinh tế tri thức - là kinh tế số. Kinh tế số là hình thái kinh tế chủ yếu sau kinh tế nông nghiệp và kinh tế công nghiệp. Các công nghệ như điện toán đám mây, dữ liệu lớn, Internet vạn vật, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối, cùng với kết nối mạng và yếu tố sản xuất dựa trên dữ liệu sẽ thay đổi sâu sắc các ngành công nghiệp hiện nay, thay đổi cả về mô hình tổ chức, mô hình quản trị, phương thức sản xuất, yếu tố sản xuất, mô hình kinh doanh để hình thành một nền kinh tế mới.

Phát triển kinh tế số với 4 trụ cột: công nghiệp công nghệ thông tin, số hóa các ngành kinh tế, quản trị số, dữ liệu số - Động lực quan trọng cho phát triển kinh tế xã hội nhanh và bền vững. Thúc đẩy phát triển kinh tế số để giúp mỗi người dân giàu có hơn; phát triển xã hội số đi đôi với tạo dựng các giá trị văn hóa phù hợp với thời đại số, tạo điều kiện cho mọi người tiếp cận, tiếp thu có chọn lọc các giá trị văn hóa thế giới, làm giàu đời sống tinh thần của người Việt Nam; Phát huy sự sáng tạo của người dân trong xã hội số, đồng thời, bảo vệ người dân trước các mối nguy cơ, đe dọa trong xã hội số.

Xây dựng hệ tri thức mở về mô hình, kinh nghiệm phát triển kinh tế số và xã hội số Việt Nam và thế giới. Thúc đẩy phát triển kinh tế số gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, tạo cơ hội bứt phá cho nền kinh tế; tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp dễ dàng, bình đẳng trong việc tiếp cận các cơ hội phát triển kinh tế số trong bối cảnh chuyển đổi số đã mở ra cơ hội bứt phá cho tất cả ngành nghề, lĩnh vực.

**\* Nhiệm vụ năm 2024 và định hướng đến năm 2025**

- Hoàn thiện hành lang pháp lý của Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi).

- Hoàn thành việc Xây dựng hệ tri thức mở về mô hình, kinh nghiệm phát triển kinh tế số và xã hội số Việt Nam và thế giới.

- Phối hợp với Tổng cục Thống kê (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) hỗ trợ các Bộ, ngành, địa phương xây dựng, tổ chức thu thập cập nhật các chỉ số, chỉ tiêu thống kê, đo lường phát triển kinh tế số, xã hội số của bộ, ngành, địa phương; tham mưu, đề xuất các giải pháp thúc đẩy kinh tế số các vùng, các địa phương.

- Tiếp tục hiện thực hóa các mục tiêu Chiến lược phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp; khuyến khích phát triển các mô hình kinh doanh mới, các ứng dụng số để nâng cao năng suất lao động.

**2.7. Lĩnh vực Công nghiệp công nghệ số**

Công nghiệp công nghệ số bao gồm viễn thông, phần mềm, dịch vụ công nghệ thông tin, phần cứng, Internet (nội dung số, nền tảng số, trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây). Công nghiệp công nghệ số dẫn dắt sự phát triển kinh tế số vì nó cung cấp hạ tầng số, công nghệ số, sản phẩm số, dịch vụ số và giải pháp số để phát triển kinh tế số. Công nghiệp công nghệ số với trọng tâm là thiết kế, sáng tạo và sản xuất tại Việt Nam là ngành công nghiệp chủ lực, là động lực thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, góp phần nâng cao năng lực toàn diện về chuyển đổi số, thúc đẩy hình thành quốc gia số.

Xây dựng Hệ tri thức về công nghiệp công nghệ số. Phát triển công nghiệp công nghệ số lấy doanh nghiệp là trung tâm, chất lượng và thương hiệu sản phẩm là nền tảng, nhân lực tài năng số là then chốt. Xác định phương châm hành động xuyên suốt “Thúc đẩy phát triển là trọng tâm - Quản lý để nâng cao chất lượng và thương hiệu công nghệ số Make in Viet Nam”.

**\* Nhiệm vụ năm 2024 và định hướng đến năm 2025**

- Xây dựng Luật Công nghiệp công nghệ số; Hệ thống đánh giá rủi ro sản phẩm, dịch vụ công nghệ số ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo.

- Kịp thời thông báo, tuyên truyền nâng cao nhận thức của các nhà sản xuất, xuất khẩu về các loại rào cản của các thị trường nhập khẩu, nhất là các yêu cầu mới đối với việc “xanh hóa” sản xuất nhằm cải thiện chất lượng hàng hóa, hạn chế rủi ro, bị động cho doanh nghiệp.

- Thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án mở rộng khu công viên phần mềm Đà Nẵng. Phát triển các khu CNTT tập trung tại các Vùng kinh tế trọng điểm tạo hạ tầng, động lực thúc đẩy phát triển công nghiệp công nghệ số.

- Thúc đẩy nghiên cứu, phát triển làm chủ thiết bị 5G, đáp ứng nhu cầu triển khai mạng lưới trong nước. Thúc đẩy nghiên cứu, phát triển làm chủ thiết bị 5G, đáp ứng nhu cầu triển khai mạng lưới trong nước.

- Tổ chức giải thưởng “Sản phẩm công nghệ số Make in Viet Nam” năm 2024 và Diễn đàn quốc gia Phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam.

- Nâng xếp hạng chỉ số Xuất khẩu dịch vụ ICT lên ít nhất 5 bậc (chỉ số Đổi mới sáng tạo GII).

**2.8. Lĩnh vực Báo chí, truyền thông**

Báo chí cách mạng Việt Nam đã ngày càng khẳng định tính chuyên nghiệp, nhân văn, hiện đại, đóng góp rất quan trọng vào thành tựu chung của đất nước, dân tộc. Báo chí cách mạng Việt Nam luôn tiên phong, đi đầu thực hiện sứ mệnh khơi dậy khát vọng Việt Nam hùng cường, thịnh vượng, lan tỏa năng lượng tích cực, góp phần tạo ra sức mạnh tinh thần để cả dân tộc bứt phá, vươn lên trở thành một nước phát triển có thu nhập cao trong vòng 25 năm tới.

Hình thành nền tảng lưu trữ và đánh giá dữ liệu “Make in Viet Nam” về hành vi người đọc báo chí, tin tức. Đẩy nhanh chuyển đổi số báo chí, trọng tâm là đưa sản xuất nội dung, phân phối nội dung và mô hình kinh doanh lên môi trường số, đổi mới cách làm nội dung, tăng cường phổ biến các nội dung hữu ích với người dân trên môi trường mạng; tích cực, chủ động truyền thông chính sách, tạo đồng thuận trong xã hội về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. kịp thời phản bác quan điểm, tư tưởng sai trái; triệt phá, gỡ bỏ, ngăn chặn các thông tin xấu, độc, sai sự thật; quảng cáo có nội dung vi phạm pháp luật hoặc được gắn trên các nội dung vi phạm pháp luật”.

**\* Nhiệm vụ năm 2024 và định hướng đến năm 2025**

- Xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung Luật Báo chí năm 2016.

- Tiếp tục rà soát, đánh giá tổng thể hoạt động để tiến hành làm việc, chấn chỉnh, xử lý nghiêm minh đối với tình trạng “báo hoá” tạp chí, trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội và biểu hiện “tư nhân hoá” báo chí. Tăng cường ứng dụng công nghệ để đo kiểm, đánh giá, thẩm định, nhìn thấy xu hướng, toàn cảnh bức tranh báo chí, truyền thông để đưa ra quyết định chỉ đạo, định hướng, phát triển, quản lý phù hợp.

- Tăng cường công tác truyền thông chính sách từ Trung ương tới địa phương theo đúng tinh thần Chỉ thị 07/CT-TTg ngày 21/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thúc đẩy ngành công nghiệp trò chơi điện tử trên mạng phát triển mạnh mẽ, lành mạnh; Tiếp tục thực hiện điều hướng dòng tiền quảng cáo vào các cơ quan báo chí chính thống, các nền tảng nội dung số, website, các kênh, tài khoản đã được cấp phép hoặc có đăng ký thông tin với Bộ TTTT.

- Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông nâng cao ý thức người dùng mạng; tăng cường tập hợp, kết nối những người nổi tiếng, người có sức ảnh hưởng lớn trên mạng; kịp thời khen thưởng, động viên các nhà sáng tạo nội dung số, các chương trình, nội dung trên mạng nổi bật, tích cực, có ích cho cộng đồng.

- Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ đến năm 2030 thực hiện Kết luận số 57-KL/TW ngày 15/6/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin đối ngoại trong tình hình mới.

- Tập trung vào việc sử dụng không gian mạng, ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, chuyển đổi số để đổi mới cách làm thông tin đối ngoại.

*-* Đẩy mạnh hiện đại hóa hệ thống thông tin cơ sở, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác thông tin cơ sở.

**2.9. Lĩnh vực Xuất bản, In và Phát hành**

Hoàn thiện thể chế lĩnh vực xuất bản, in và phát hành. Đổi mới toàn diện hoạt động quản lý nhà nước theo hướng hiện đại, trên cơ sở ứng dụng và khai thác hiệu quả các thành tựu của cuộc CMCN 4.0, đáp ứng đầy đủ các tiêu chí, chỉ số về chuyển đổi số; nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm xuất bản đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế; thúc đẩy thị trường trong nước, mở rộng thị trường xuất khẩu, tham gia sâu vào chuỗi sản xuất cung ứng hàng hóa toàn cầu.

Xây dựng Hệ tri thức về xuất bản, in và phát hành, đồng thời thúc đẩy phát triển nền tảng xuất bản số. Tích cực đổi mới nội dung, cách thức, quy trình triển khai các nhiệm vụ công tác, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động xuất bản, nhằm phục hồi và phát triển mạng lưới xuất bản, phát hành xuất bản phẩm, cũng như nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế của các nhà xuất bản.

**\* Nhiệm vụ năm 2024 và định hướng đến năm 2025**

- Xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất bản.

- Đẩy mạnh thực hiện quy hoạch; đưa cơ sở in xuất bản phẩm vào các khu công nghiệp in, đưa các cơ sở in có chứng nhận quốc tế về năng lực quản lý sản xuất, quản lý chất lượng vào khu công nghiệp để tham gia chuỗi cung ứng sản xuất hàng hóa toàn cầu.

- Triển khai các giải pháp ngăn chặn vi phạm bản quyền, chống in, phát hành xuất bản phẩm lậu. Nâng cấp và hoàn thiện hạ tầng số của lĩnh vực xuất bản, in và phát hành theo hướng hiện đại, đáp ứng được yêu cầu về chuyển đổi số.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu của lĩnh vực xuất bản, in và phát hành đảm bảo tính khả thi, dễ dàng sử dụng với quy trình, cách thức khai thác dữ liệu.

- Triển khai Chương trình Tủ sách nói “Tinh hoa văn hóa Việt Nam” với mục tiêu phát triển ngành xuất bản theo phương châm “Dân tộc hóa nội dung, thể hiện đa hình tướng, phát hành đa nền tảng”.

- Hỗ trợ các đơn vị xuất bản ứng dụng công nghệ vào công tác quản lý; thúc đẩy ứng dụng công nghệ trong các đơn vị xuất bản, in và phát hành; phát triển xuất bản và phát hành xuất bản phẩm điện tử, thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực xuất bản, in và phát hành.

- Tổ chức quảng bá, truyền thông và hợp tác quốc tế; nghiên cứu, hỗ trợ đưa các xu thế mới của thế giới vào các lĩnh vực xuất bản, in và phát hành phù hợp điều kiện thực tế của Việt Nam.

**2.10. Công tác Phát triển Nhân lực số**

Đào tạo số bao gồm đại học số, cao đẳng dạy nghề số, đào tạo kỹ năng số online cho người dân, là lời giải cho nhân lực số Việt Nam. Tạo ra nhu cầu về nhân lực số thông qua thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển công nghiệp mạng lưới chuyên gia chuyển đổi số xuyên suốt từ trung ương tới địa phương để thực hiện chuyển đổi số toàn diện.

Xây dựng nền tảng đào tạo đa nghề, ứng dụng công nghệ số để từng bước đáp ứng nhu cầu nhân lực số cho ngành TTTT, xây dựng học liệu số phục vụ dạy học trên nền tảng, xây dựng video các bài giảng điện tử; thành lập tổ đào tạo trên môi trường số thực hiện nhiệm vụ tổ chức, quản lý, đào tạo trên nền tảng số; tổ chức liên kết đào tạo nghề nghiệp với các trường lớn, ưu tiên các lĩnh vực công nghệ thông tin, điện tử viễn thông, thương mại điện tử; thực hiện mở thêm mã ngành đào tạo phục vụ công cuộc chuyển đổi số và nhân lực số; thu hút tuyển dụng giảng viên chất lượng cao.

**\* Nhiệm vụ năm 2024 và định hướng đến năm 2025**

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc trong các cơ quan từ trung ương đến cấp xã, trong tổ chức, doanh nghiệp nhà nước và cơ quan thông tấn, báo chí; phổ cập kỹ năng số cho người dân qua nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs), đào tạo theo hướng cá nhân hóa và phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các sản phẩm, dịch vụ số của chính quyền và dịch vụ số trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, thương mại,…

- Phát triển, hoàn thiện, chuyển giao, thương mại hóa nền tảng Đại học số của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông cho các Cơ sở giáo dục đại học và cao đẳng; xây dựng Học viện trở thành trường đại học có quy mô và chất lượng đào tạo, nghiên cứu hàng đầu Việt Nam về công nghệ số, là một trong các đơn vị chủ lực cung cấp nhân lực, tri thức, chuyển giao công nghệ phục vụ chuyển đổi số quốc gia.

**2.11. Công tác xây dựng cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật**

Tập trung tham mưu, xây dựng, hoàn thiện chính sách pháp luật trên cơ sở kết quả rà soát toàn bộ hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành TTTT còn hiệu lực để phát hiện bất cập; tham vấn với các doanh nghiệp, tổ chức và chuyên gia tư vấn thẩm định để đề xuất/kiến nghị sửa đổi các quy định theo hướng tạo thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển và phù hợp với các quy định pháp luật chung. Tổ chức hiệu quả hoạt động phổ biến giáo dục pháp luật trong lĩnh vực TTTT; công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ được giao chủ trì nhiệm vụ có trách nhiệm xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành kịp thời, đúng kế hoạch các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật. Thực hiện đúng các quy trình, đảm bảo chất lượng và trình đúng tiến độ 100% các đề án trong Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao cho Bộ thực hiện trong năm 2024; hoàn thành đúng thời hạn 100% các nhiệm vụ khác do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao trong năm; bảo đảm đúng quy trình, chất lượng, tỉ lệ ban hành đạt 100% so với kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ năm 2024 đã được phê duyệt.

**2.12. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng**

Triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả quy định của pháp luật và các chỉ thị, chỉ đạo của Lãnh đạo Đảng và Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Trong đó, trọng tâm thực hiện phòng, chống tham nhũng, tiêu cực những lĩnh vực nhạy cảm, dễ xảy ra tham nhũng, tiêu cực như: cấp phép, đầu tư, mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công; tài chính công, quản lý sử dụng tài nguyên như: viễn thông, Internet...công tác thanh tra, kiểm tra; việc kê khai, công khai, xác minh tài sản, thu nhập; công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ, viên chức, công chức.

Thực hiện tốt Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2024; phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, địa phương, tổ chức đoàn thể, hội, hiệp hội và doanh nghiệp tăng cường kiểm tra, giám sát để kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật gây thiệt hại cho nhà nước, người dân; đặc biệt là những vi phạm gây bức xúc trong xã hội như: “báo hóa” tạp chí, trang thông tin điện tử, mạng xã hội; quản lý thông tin thuê bao di động, tin nhắn rác, cuộc gọi rác; hoạt động thu thập, lưu trữ, khai thác, cung cấp, chia sẻ thông tin cá nhân trái pháp luật; cạnh tranh không lành mạnh, bù chéo dịch vụ trong hoạt động bưu chính; đăng tải tin giả, tin xấu, độc trên mạng; việc liên kết, phát hành xuất bản phẩm điện tử.

Tiếp tục phát huy, làm tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Phối hợp với các cơ quan báo chí trong việc xử lý khiếu nại, tố cáo đối với các nội dung thông tin trên báo chí.

**2.13. Công tác tổng hợp khác**

**a)** **Công tác Tổ chức cán bộ và Thi đua khen thưởng**

- Công tác tổ chức cán bộ: Tiếp tục rà soát, sắp xếp kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ theo Nghị định số 48/2022/NĐ-CP ngày 26/7/2022 và các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Tham mưu, rà soát, xây dựng quy hoạch và kiện toàn đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Bộ TTTT; Xây dựng và triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đủ phẩm chất, năng lực đảm nhận những vị trí, trách nhiệm mới; Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy chế, quy định nội bộ, nghiên cứu các cách làm mới, tạo sự đột phá trong công tác cán bộ.

- Công tác thi đua - khen thưởng: Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước gắn với việc tiếp tục đẩy mạnh “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Tổ chức triển khai hiệu quả các phong trào thi đua: “Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí”; “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”; “Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển”; “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”; “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở”. Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác khen thưởng. Phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể trong việc phát động, tổ chức triển khai các phong trào thi đua góp phần tích cực vào việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ công tác năm 2024 của ngành TTTT.

**b) Công tác khoa học và công nghệ**

Triển khai kế hoạch nhiệm vụ Khoa học, công nghệ và Đổi mới sáng tạo (KHCN&ĐMST) năm 2024 và đề xuất kế hoạch nhiệm vụ KHCN&ĐMST năm 2025 tập trung để giải quyết các bài toán khó, các vấn đề nghiên cứu trọng tâm của ngành, hỗ trợ cơ sở lý luận, thực tiễn để triển khai các chương trình, đề án, nhiệm vụ trọng tâm của Bộ.

Tăng cường tham mưu về định hướng quản lý công nghệ phục vụ mục tiêu phát triển hạ tầng viễn thông thành hạ tầng số; nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ chuyên ngành; thúc đẩy chuyển đổi số trong các lĩnh vực và đảm bảo an toàn thông tin mạng, bảo vệ quyền lợi của khách hàng và người sử dụng dịch vụ. Nâng tầm các tiêu chuẩn quốc gia/quy chuẩn kỹ thuật quốc gia lĩnh vực TTTT hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài tiên tiến.

Công tác xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật thực hiện cách làm mới theo hướng tăng cường áp dụng trực tiếp tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài. Tập trung xây dựng, hoàn thiện các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia phục vụ quản lý các sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn. Tăng cường triển khai, đẩy mạnh việc xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001 trong các đơn vị trực thuộc và Khối cơ quan Bộ.

**c) Công tác tài chính, thống kê và quản lý doanh nghiệp**

Rà soát, tiếp thu hoàn thiện trình Thủ tướng Chính phủ ban hành điều chỉnh, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực TTTT. Xây dựng và ban hành quy định về quản lý định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực báo chí. Rà soát, ban hành Chương trình xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật giai đoạn 2024-2026, tổ chức rà soát, xét duyệt, xây dựng và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực TTTT.

Tổ chức, quản lý triển khai, điều hành dự toán thu, chi ngân sách nhà nước; điều hành kế hoạch, đầu tư công năm 2024; quyết toán ngân sách nhà nước theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, linh hoạt và chủ động. Tổ chức hướng dẫn, triển khai các chương trình tài chính công trên phạm vi cả nước như: Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025, các nội dung về TTTT trong các Chương trình mục tiêu quốc gia đảm bảo đúng mục tiêu, nhiệm vụ, đúng mục đích, góp phần tăng cường và nâng cao hiệu quả của công tác chuyển đổi số, tăng cường năng lực quản lý của ngành, lĩnh vực.

Thực hiện chức năng giám sát các doanh nghiệp do Bộ làm đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước theo thẩm quyền và đúng chức năng, nhiệm vụ được giao. Đánh giá và giao chỉ tiêu đánh giá, xếp loại doanh nghiệp năm 2024 đối với các doanh nghiệp thuộc Bộ.

**d) Công tác hợp tác, hội nhập quốc tế**

Xây dựng, phát triển mạng lưới, đội ngũ hợp tác quốc tế toàn ngành. Nghiên cứu, tham mưu, báo cáo chuyên đề về kinh nghiệm quốc tế, chính sách, chỉ đạo điều hành của các nước, khuyến nghị của các tổ chức quốc tế. Vận động, khai thác hiệu quả các nguồn lực quốc tế, các nguồn tài chính, tài trợ, tư vấn, hỗ trợ quốc tế; xúc tiến thương mại, đẩy mạnh chuyển giao công nghệ, hợp tác nghiên cứu phát triển, nâng cao kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp trong năm 2024. Xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch hợp tác quốc tế của các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp trong ngành, đổi mới phương thức, phát huy hiệu quả các nguồn lực trong nước và quốc tế. Triển khai các sáng kiến nâng cao vai trò, vị thế, uy tín của Việt Nam thông qua việc tham gia sâu, đảm nhiệm các vị trí chủ chốt trong các tổ chức quốc tế chuyên ngành. Quảng bá thương hiệu Việt Nam trên toàn cầu, đưa sản phẩm dịch vụ Make in Viet Nam ra thế giới, thu hút đầu tư nước ngoài.

**đ) Công tác Văn phòng**

Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ xây dựng đề án trong Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ thực hiện năm 2024; các nhiệm vụ do Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao trong năm. Thực hiện tốt chức năng tham mưu, tổng hợp, hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Bộ và hoạt động của các đơn vị thuộc Bộ; phát huy hơn nữa vai trò đầu mối trong việc phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ. Thực hiện chuyển đổi số toàn diện công tác tham mưu và các công tác khác của văn phòng. Tiếp tục nâng cao hiệu quả trong công tác cải cách thủ tục hành chính, hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu theo kế hoạch năm 2024.

**e) Công tác Nhà trường**

Triển khai thực hiện thành công kế hoạch tuyển sinh, đào tạo, nghiên cứu khoa học năm 2024. Tiếp tục đổi mới, ứng dụng công nghệ và mô hình Đại học số, nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học, nghiên cứu khoa học và tăng cường cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục thuộc Bộ TTTT. Tổ chức đào tạo các chương trình mới nhằm đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao (Thiết kế vi mạch, Thiết kế chip bán dẫn, Cử nhân Công nghệ Đa phương tiện (định hướng Thiết kế và Phát triển Game...).

Xây dựng chương trình đào tạo kỹ năng số nhằm đào tạo cho các nhóm đối tượng cán bộ chưa được đào tạo về công nghệ. Nghiên cứu, đề xuất mô hình học tập trọn đời để thu hẹp khoảng cách tri thức giữa các vùng miền, đặc biệt là khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo.

**3. Về hoạt động của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trong Ngành**

- Các đơn vị, doanh nghiệp hoạt động trong Ngành: Ban hành kế hoạch cụ thể để hoàn thành sớm các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2024, song hành với các nhiệm vụ công ích và thực hiện nhiệm vụ chính trị Đảng, Nhà nước giao. Nghiêm túc tuân thủ quy định pháp luật trong lĩnh vực hoạt động, đi đầu thực hiện các quy định của Bộ; triển khai các cam kết hợp tác với các bộ, ban, ngành, địa phương. Tiếp tục đẩy mạnh tái cấu trúc doanh nghiệp, đổi mới mô hình quản trị đi cùng với đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm, dịch vụ, giảm chi phí, hạ giá thành để phát triển nhanh, bền vững và hội nhập kinh tế quốc tế.

- Các cơ quan báo chí, xuất bản: Làm tốt công tác truyền thông, thông tin, tạo đồng thuận, niềm tin xã hội và khơi dậy khát vọng Việt Nam hùng cường thịnh vượng. Đảm bảo thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích; bám sát định hướng tuyên truyền trên các lĩnh vực kinh tế - chính trị, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh của cơ quan chỉ đạo và cơ quan quản lý báo chí; tăng cường hội nhập và không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm về cả nội dung và hình thức.

- Các hội, hiệp hội, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực TTTT: Đề cao trách nhiệm xã hội, khẳng định vai trò của mình; chủ động góp ý, phản biện, đề xuất với Bộ TTTT về các cơ chế, chính sách góp phần thực hiện tốt các nhiệm vụ của toàn Ngành.

**4. Về công tác quản lý nhà nước tại địa phương**

Sở TTTT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông và hệ thống thông tin cơ sở tại địa phương thông tin, tuyên truyền toàn diện, đầy đủ về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và chính quyền địa phương, xây dựng lòng tin và tạo sự đồng thuận của nhân dân tại địa bàn.

Tham mưu kịp thời, hiệu quả các chính sách cho chính quyền địa phương để thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển lĩnh vực TTTT ở địa phương. Thực hiện tốt nhiệm vụ là đầu mối triển khai Chính quyền điện tử, hướng đến Chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số tại địa phương.

**5. Tổ chức triển khai thực hiện**

Trong năm 2024, Bộ TTTT phấn đấu hoàn thành toàn diện kế hoạch, nhiệm vụ đã đề ra; các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ căn cứ nhiệm vụ được giao tại Chỉ thị chủ động xây dựng kế hoạch chi tiết và thực hiện nghiêm túc, đúng tiến độ các nhiệm vụ được giao nhằm phục vụ tốt nhất công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ trưởng Bộ TTTT; xây dựng, phát động phong trào thi đua đến cá nhân, tổ chức trực thuộc, phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ được giao *(chi tiết nhiệm vụ tại các Phụ lục đính kèm)*.

Văn phòng Bộ có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc và định kỳ hàng quý/6 tháng/năm tổng hợp tình hình thực hiện Chỉ thị để báo cáo Bộ trưởng. Vụ Kế hoạch - Tài chính chủ trì xây dựng báo cáo của Bộ TTTT về tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP và Viện Chiến lược TTTT chủ trì triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP, xây dựng báo cáo của Bộ TTTT về tình hình thực hiện gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Chính phủ theo quy định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);  - Văn phòng Chính phủ;  - Bộ Kế hoạch và Đầu tư;  - Công đoàn TTTT Việt Nam;  - Sở TTTT các tỉnh/TP trực thuộc Trung ương;  - Các hội, hiệp hội, doanh nghiệp hoạt động  trong ngành TTTT;  - Các cơ quan báo chí, nhà xuất bản;  - Bộ TTTT: Bộ trưởng, các Thứ trưởng,  các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Cổng TTĐT của Bộ;  - Lưu: VT, VP. | **BỘ TRƯỞNG**  **Nguyễn Mạnh Hùng** |

|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**PHỤ LỤC I**

**Các chỉ tiêu phát triển Ngành thực hiện Chỉ thị số /CT**-**BTTTT ngày /01/2024 của Bộ trưởng**

**Bộ Thông tin và Truyền thông**  **về định hướng phát triển ngành Thông tin và Truyền thông**  **năm**  **2024**

*(Ban hành kèm theo Chỉ thị số /CT-BTTTT ngày /01/2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)*

**I. Chỉ tiêu của Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024**

| **TT** | **Nội dung chỉ tiêu** | **Năm 2024** | **Năm 2025** |
| --- | --- | --- | --- |
| **I** | **LĨNH VỰC BƯU CHÍNH** | | |
|  | Xếp hạng chỉ số phát triển bưu chính (2IPD) theo đánh giá của Liên minh Bưu chính thế giới (UPU) | Nhóm 6 | Nhóm 6 |
|  | Doanh thu dịch vụ bưu chính | 64.800 tỷ đồng | 71.000 tỷ đồng |
|  | Tổng số tiền nộp ngân sách nhà nước trong lĩnh vực bưu chính | 6.000 tỷ đồng | 6.800 tỷ đồng |
|  | Tỷ lệ tổng doanh thu so với GDP | 0.75% | 0.88% |
|  | Tổng số lao động bưu chính | 91.000 người | 91.500 người |
|  | Sản lượng dịch vụ bưu chính | 3.250 triệu | 4.300 triệu |
|  | Tổng số điểm phục vụ bưu chính | 25.400 | 27.000 |
| **II** | **LĨNH VỰC VIỄN THÔNG** | | |
|  | Tổng doanh thu lĩnh vực viễn thông (Tỷ USD) | 17 | 18 |
|  | Tổng số tiền nộp ngân sách nhà nước trong lĩnh vực viễn thông (Tỷ USD) | 1,55 | 1,6 |
|  | Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet(%)\* | 83,5 | 88,5 |
|  | Số thuê bao băng rộng di động trên 100 dân (Thuê bao/100 dân) \* | 87,5 | 90 |
|  | Số thuê bao băng rộng cố định trên 100 dân (Thuê bao/100 dân)\* | 24,5 | 30 |
|  | Tỷ lệ người sử dụng Internet (%)\* | 84 | 86 |
|  | Dung lượng băng thông Internet quốc tế (Gbps)[[1]](#footnote-1)\* | 25.000 |  |
|  | Lưu lượng Internet băng rộng\* |  |  |
|  | *Lưu lượng Internet băng rộng di động (GB/TB/Tháng)* | 15 | 20 |
|  | *Lưu lượng Internet băng rộng cố định (GB/TB/Tháng)* | 355 | 360 |
|  | Tỷ lệ sử dụng địa chỉ thế hệ mới IPv6 trên mạng Internet Việt Nam\* | 65% | 70-80% |
| **III** | **LĨNH VỰC CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA** | | |
|  | Tỷ lệ hồ sơ được xử lý hoàn toàn trực tuyến | 70% | 80%[[2]](#footnote-2) |
|  | Xây dựng, phát triển Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) | >860 triệu  giao dịch | >860 triệu  giao dịch |
|  | Tỷ lệ người dân trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến\* | 40% | 50% |
| **IV** | **LĨNH VỰC CHÍNH PHỦ SỐ** | | |
|  | Xếp hạng quốc gia của Việt Nam về Chính phủ điện tử, Chính phủ số trong xếp hạng Chính phủ điện tử theo đánh giá của Liên hợp quốc | 70 | 50[[3]](#footnote-3) |
| **V** | **LĨNH VỰC AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG** | | |
|  | Thứ hạng của Việt Nam trên thế giới về Chỉ số An toàn, An ninh mạng toàn cầu (GCI) do Liên minh Viễn thông quốc tế (ITU) đánh giá | Thứ hạng 30  thế giới | Thứ hạng 30  thế giới |
|  | Tốc độ tăng trưởng doanh thu lĩnh vực an toàn thông tin mạng | 20% | 20% |
|  | Tỷ lệ làm chủ hệ sinh thái sản phẩm an toàn thông tin Việt Nam | 95,5% | 100% |
|  | Tỷ lệ hệ thống thông tin cấp độ 3, 4, 5 của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và địa phương được phân loại và thực hiện bảo vệ theo cấp độ | 90% | 95% |
|  | Tỷ lệ tên miền gov.vn được gán nhãn tín nhiệm mạng | 85% | 90% |
|  | Tỷ lệ địa chỉ IP botnet | Dưới 5% | Dưới 5% |
|  | Tổng số chứng thư số đang hoạt động (1000 Chứng thư)[[4]](#footnote-4)\* | 5.000 | 10.000 |
|  | Tốc độ tăng trưởng chứng thư số công cộng | 7-10% | 7-10% |
| **VI** | **LĨNH VỰC KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ** | | |
|  | Tổng doanh thu lĩnh vực kinh tế số nền tảng | 40 tỷ USD | 52 tỷ USD |
|  | Tốc độ tăng trưởng kinh tế số nền tảng | Tăng trưởng 20-25% | Tăng trưởng 20-25% |
|  | Tỷ lệ đóng góp của tổng các cấu phần kinh tế số vào GDP | 19-20% | > 20% |
|  | Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực | 7,5% | 10% |
| **VII** | **LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP ICT** | | |
|  | Tổng doanh thu lĩnh vực công nghiệp công nghệ thông tin, điện tử - viễn thông | 152 tỷ USD | 160 tỷ USD |
|  | Tốc độ tăng trưởng doanh thu công nghiệp CNTT | 7% | 5,3% |
|  | Tổng số tiền nộp ngân sách nhà nước | 1,8 tỷ USD | 1,9 tỷ USD |
|  | Tỷ lệ đóng góp của doanh nghiệp công nghệ số vào GDP | Từ 6-6,5% | Từ 6-6,5% |
|  | Xuất khẩu | 135 tỷ USD | 145 tỷ USD |
|  | Số doanh nghiệp công nghệ số đăng ký hoạt động[[5]](#footnote-5)\* | 48.000  doanh nghiệp | 50.000  doanh nghiệp |
|  | Số lượng khu CNTT tập trung thành lập và hoạt động | 8 khu | 9 khu |
| **VIII** | **LĨNH VỰC BÁO CHÍ, TRUYỀN THÔNG** | | |
|  | Số cơ quan báo chí | 875 | 900 |
|  | Tỷ lệ người dân, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, được tiếp cận ít nhất 1 loại hình báo chí thiết yếu\* | 90% | 100% |
|  | Số xã, phường, thị trấn trong toàn quốc có đài truyền thanh | 98% | 100% |
|  | Tỷ lệ chuyển đổi đài truyền thanh có dây/không dây FM sang truyền thanh ứng dụng CNTT-VT | 40% | 70% - 100% |
|  | Tổng doanh thu lĩnh vực phát thanh truyền hình và thông tin điện tử | 1,4 tỷ USD | 1,55 tỷ USD |
|  | Tỷ lệ tổng doanh thu lĩnh vực phát thanh truyền hình và thông tin điện tử so với GDP | 0,44% | 0,5% |
|  | Tỷ lệ ngăn chặn, xử lý nghiêm, kịp thời các thông tin xấu, độc, sai sự thật mà phát hiện và xác minh được trên mạng xã hội\* | 90-95% | 90-95% |
|  | Số lượng tài khoản người dùng Việt Nam thường xuyên sử dụng mạng xã hội Việt Nam\* | 115 triệu | 115 triệu |
| **IX** | **LĨNH VỰC XUẤT BẢN, IN VÀ PHÁT HÀNH** | | |
|  | Doanh thu hoạt động xuất bản (Tỷ đổng) | 4.200 | 4.300 |
|  | Số nhà xuất bản đăng ký xuất bản và phát hành điện tử (Nhà xuất bản) | 27 | 30 |
|  | Số đầu xuất bản phẩm in và điện tử (Đầu xuất bản phẩm) | 35.000 | 44.500 |
|  | Số bản xuất bản phẩm in và điện tử (Triệu bản) | 520 | 560 |
|  | Số đầu xuất bản phẩm điện tử (Xuất bản phẩm) | 4.000 | 4.500 |
|  | Tỷ lệ xuất bản phẩm/người (Bản/người/năm) | 5,2 | 5,6 |
|  | Doanh thu hoạt động in (Tỷ đồng) | 100.000 | 109.887 |
|  | Tổng số tiền nộp ngân sách nhà nước lĩnh vực in (Tỷ đồng) | 3.572 | 3.750 |
|  | Doanh thu hoạt động phát hành xuất bản phẩm (Tỷ đồng) | 4.200 | 5.250 |
|  | Nộp ngân sách nhà nước lĩnh vực phát hành xuất bản phẩm (Tỷ đồng) | 72 | 74 |
|  | Xuất khẩu xuất bản phẩm (Bản) | 320.000 | 340.000 |
|  | Kim ngạch xuất khẩu xuất bản phẩm (Triệu USD) | 1,66 | 1,75 |
|  | Nhập khẩu xuất bản phẩm (Triệu bản) | 24 | 25 |
|  | Kim ngạch nhập khẩu xuất bản phẩm (Triệu USD) | 18,7 | 19,6 |
| **X** | **LĨNH VỰC NHÂN LỰC SỐ** | | |
|  | Cán bộ lãnh đạo, cán bộ công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan nhà nước hàng năm được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, cập nhật kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số, công nghệ số | 80% | 100% |
|  | Đào tạo được tối thiểu 1.000 chuyên gia chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực, địa phương để trở thành lực lượng nòng cốt trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia | 1.000 |  |

**II. Chỉ tiêu Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024**

| **TT** | **Nội dung chỉ tiêu** | **Chỉ tiêu năm 2024** | **Đơn vị chủ trì** | **Đơn vị phối hợp** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** | **BỘ CHỈ SỐ QUỐC TẾ** | | | |
| 1 | Xếp hạng nhóm chỉ số Hạ tầng công nghệ thông tin trong Bộ Chỉ số Năng lực Đổi mới sáng tạo (GII) của WIPO[[6]](#footnote-6) | Tăng ít nhất 3 bậc | Cục VT | Các đơn vị có liên quan |
| 2 | Xếp hạng quốc gia của Việt Nam về Chính phủ điện tử, Chính phủ số trong xếp hạng Chính phủ điện tử theo đánh giá của Liên hợp quốc | 70 | Cục CĐSQG | Các đơn vị có liên quan |
| 3 | Thứ hạng của Việt Nam trên thế giới về Chỉ số An toàn, An ninh mạng toàn cầu (GCI) do Liên minh Viễn thông quốc tế (ITU) đánh giá | Thứ hạng 30 thế giới | Cục ATTT | Các đơn vị có liên quan |
| 4 | Xếp hạng chỉ số Xuất khẩu dịch vụ ICT trong Bộ Chỉ số Năng lực Đổi mới sáng tạo (GII) của WIPO[[7]](#footnote-7) | Tăng ít nhất 5 bậc | Cục CNCNTT&TT | Các đơn vị có liên quan |
| **II** | **MỘT SỐ CHỈ TIÊU CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, QUY ĐỊNH KINH DOANH NĂM 2024** | | | |
| 1 | Cập nhật dữ liệu quy định kinh doanh trên Cổng Tham vấn và Tra cứu quy định kinh doanh. | 100% | Các cơ quan,  đơn vị thuộc Bộ có liên quan | Văn phòng Bộ;  TTTT |
| 2 | Tỷ lệ dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh được tham vấn, lấy ý kiến trên Cổng tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh. | 100% | Các cơ quan,  đơn vị thuộc Bộ có liên quan | Văn phòng Bộ;  TTTT |
| 3 | Tỷ lệ vướng mắc, đề xuất, phản ánh, kiến nghị về quy định kinh doanh được xử lý trên Cổng Tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh. | 100% | Các cơ quan,  đơn vị thuộc Bộ có liên quan | Văn phòng Bộ;  TTTT |
| **III** | **MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP TRONG THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, DỊCH VỤ CÔNG NĂM 2024** | | | |
| 1. | Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. | Tối thiểu 80% | Các cơ quan, đơn vị có TTHC;  TTTT | Văn phòng Bộ |
| 2. | Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công. | Tối thiểu 45% | Các cơ quan, đơn vị có TTHC;  TTTT | Văn phòng Bộ |
| 3. | Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính. | Tối thiểu 50% | Các cơ quan, đơn vị có TTHC;  TTTT | Văn phòng Bộ |
| 4. | Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính. | Tối thiểu 80% | Các cơ quan, đơn vị có TTHC | TTTT;  Văn phòng Bộ |
| 5. | Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử. | 100% | Các cơ quan, đơn vị có TTHC | TTTT;  Văn phòng Bộ |
| 6. | Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa. | Tối thiểu 50% | Các cơ quan, đơn vị có TTHC | TTTT;  Văn phòng Bộ |
| 7. | Tỷ lệ công bố, công khai thủ tục hành chính đúng hạn. | 100% | Các cơ quan, đơn vị có TTHC | Văn phòng Bộ |
| 8. | Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ thủ tục hành chính của bộ, ngành, địa phương được đồng bộ đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. | 100% | Các cơ quan, đơn vị có TTHC;  TTTT | Văn phòng Bộ |
| 9. | Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn. | 100% | Các cơ quan, đơn vị có TTHC; | Văn phòng Bộ |
| 10. | Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp. | Tối thiểu 90% | Các cơ quan, đơn vị có TTHC;  TTTT | Văn phòng Bộ |

|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**PHỤ LỤC II: NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2024**

**Các nhiệm vụ chủ yếu thực hiện Chỉ thị số /CT-BTTTT ngày /01/2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về định hướng phát triển ngành Thông tin và Truyền thông năm 2024**

*(Ban hành kèm theo Chỉ thị số /CT-BTTTT ngày /01/2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)*

| **STT** | **Tên nhiệm vụ** | **Đơn vị**  **chủ trì** | **Đơn vị**  **phối hợp** | **Thời gian**  **hoàn thành** | **Cấp trình** | **Kết quả/sản phẩm** | **Văn bản giao nhiệm vụ** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** | **LĨNH VỰC BƯU CHÍNH** | | | |  |  |  | |
|  | Định kỳ hằng Quý xây dựng báo cáo chuyên đề, báo cáo LĐ Bộ và gửi đến các hội, hiệp hội, đơn vị sự nghiệp, DN trong ngành TTTT | Vụ BC | Các đơn vị có liên quan | Trước ngày 28 của tháng cuối Quý | Bộ TTTT | Báo cáo |  |
|  | Xây dựng CSDL về thể chế bưu chính của các nước, cập nhật và bố trí dữ liệu theo chủ đề | Vụ BC | Các đơn vị có liên quan | Tháng 6/2024 | Bộ TTTT | CSDL |  |
|  | Xây dựng Cổng thông tin và dữ liệu bưu chính | Vụ BC | TTTT và các đơn vị liên quan | Tháng 10/2024 | Bộ TTTT | Cổng thông tin và dữ liệu |  |
|  | Đề nghị xây dựng Luật Bưu chính (sửa đổi) | Vụ BC | Vụ PC | Tháng 12/2024 | Chính phủ | Tờ trình | 01/NQ-CP 05/01/2024  53/QĐ-TTg 15/01/2024 |
|  | Đánh giá, công bố chất lượng dịch vụ của các doanh nghiệp bưu chính (trừ dịch vụ bưu chính công ích) | Vụ BC | Các đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | Bảng chất lượng dịch vụ bưu chính |  |
|  | Xây dựng và phát triển nền tảng TMĐT Nông sản Việt cùng đồng hành với Hộ SXNN nuôi trồng, chế biến và phân phối sản phẩm đến người tiêu dùng trong nước và hướng đến xuất khẩu | VNPost | Vụ BC | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | Nền tảng |  |
| **II** | **LĨNH VỰC VIỄN THÔNG** | | | |  |  |  | |
|  | Định kỳ hằng Quý xây dựng báo cáo chuyên đề, báo cáo LĐ Bộ và gửi đến các hội, hiệp hội, đơn vị sự nghiệp, DN trong ngành TTTT | Cục VT | Các đơn vị có liên quan | Trước ngày 28 của tháng cuối Quý | Bộ TTTT | Báo cáo |  |
|  | Trình Chính phủ Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật Viễn thông năm 2023 | Cục VT | Các đơn vị trong và ngoài Bộ, DNVT | Trước 15/4/2024 | Chính phủ | Nghị định | 01/NQ-CP 05/01/2024  53/QĐ-TTg 15/01/2024 |
|  | Trình Chính phủ Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Viễn thông về quản lý kho số viễn thông, tài nguyên Internet; việc bồi thường khi nhà nước thu hồi mã, số viễn thông, tài nguyên internet; đấu giá quyền sử dụng mã, số viễn thông, tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” | Cục VT | Các đơn vị trong và ngoài Bộ, DNVT | Trước 15/4/2024 | Chính phủ | Nghị định | 53/QĐ-TTg 15/01/2024 |
|  | Thông tư Quy định chi tiết hoạt động bán buôn trong viễn thông | Cục VT | Các đơn vị trong và ngoài Bộ, DNVT | Tháng 7/2024 | Bộ TTTT | Thông tư |  |
|  | Xây dựng Thông tư Quy định về cấp phép viễn thông *(phân cấp thẩm quyền thực hiện việc cấp, gia hạn, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép viễn thông, yêu cầu chấm dứt hoạt động cung cấp dịch vụ viễn thông).* | Cục VT | Các đơn vị trong và ngoài Bộ, DNVT | Tháng 7/2024 | Bộ TTTT | Thông tư |  |
|  | Xây dựng Thông tư Quy định chi tiết cơ chế, nguyên tắc kiểm soát giá, phương pháp định giá thuê sử dụng mạng cáp trong tòa nhà, giá thuê hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động giữa các doanh nghiệp viễn thông, tổ chức, cá nhân sở hữu công trình viễn thông. | Cục VT | Các đơn vị trong và ngoài Bộ, DNVT | Tháng 7/2024 | Bộ TTTT | Thông tư |  |
|  | Triển khai Kế hoạch thương mại hoá 5G | Cục VT | Các DNVT | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | Cấp phép |  |
|  | Tiếp tục thí điểm Mobile money | Cục VT | NHNN, Bộ CA, DNVT | Tháng 12/2024 |  |  |  |
|  | Định kỳ hằng Quý xây dựng báo cáo chuyên đề, báo cáo LĐ Bộ và gửi đến các hội, hiệp hội, đơn vị sự nghiệp, DN trong ngành TTTT | Cục TSVTĐ | Các đơn vị có liên quan | Trước ngày 28 của tháng cuối Quý | Bộ TTTT | Báo cáo |  |
|  | Trình Thủ tướng Chính phủ Quyết định phê duyệt Đề án thay thế 02 vệ tinh Vinasat-1 và Vinasat-2. | Cục TSVTĐ | Các đơn vị thuộc Bộ TTTT; các Bộ: QP; CA; KHĐT, TC, KHCN, NG, UBQLVNN, VTV, VOV, VNPT | Tháng 6/2024 | Thủ tướng Chính phủ | Quyết định | 169/QĐ-TTg ngày 04/02/2021  01/NQ-CP 05/01/2024 |
|  | Cấp lại giấy phép băng tần 900/1800/2100 MHz theo quy định cho các doanh nghiệp thông tin di động | Cục TSVTĐ | Cục VT | Tháng 9/2024 | Đơn vị | Giấy phép |  |
|  | Xây dựng Thông tư quy hoạch băng tần 850 MHz, 900 MHz cho hệ thống thông tin di động IMT của Việt Nam | Cục TSVTĐ | Vụ PC, các đơn vị trong và ngoài Bộ TTTT | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | Thông tư |  |
|  | Xây dựng Thông tư quy hoạch băng tần 1800 MHz cho hệ thống thông tin di động IMT của Việt Nam | Cục TSVTĐ | Vụ PC, các đơn vị trong và ngoài Bộ TTTT | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | Thông tư |  |
|  | Đấu giá băng tần 2600 MHz và băng tần 3700 MHz cho thông tin di động IMT. | Cục TSVTĐ | Cục VT, Vụ PC, Vụ KHTC, các đơn vị trong và ngoài Bộ TTTT | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | Quyết định |  |
|  | Định kỳ hằng Quý xây dựng báo cáo chuyên đề, báo cáo LĐ Bộ và gửi đến các hội, hiệp hội, đơn vị sự nghiệp, DN trong ngành TTTT | Cục BĐTW | Các đơn vị có liên quan | Trước ngày 28 của tháng cuối Quý | Bộ TTTT | Báo cáo |  |
|  | Hoàn thành triển khai, nâng cấp hệ thống quản lý mạng (NOC) và giám sát an toàn thông tin (SOC) mạng TSLCD | Cục BĐTW | Cục ATTT và các đơn vị liên quan | Tháng 10/2024 | Bộ TTTT | Hoàn thành triển khai |  |
|  | Xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Mạng điện thoại Hệ đặc biệt phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước | Cục BĐTW | Vụ Pháp chế, Cục VT, Cục ATTT, Vụ KHTC và các đơn vị liên quan | Tháng 10/2024 | Thủ tướng Chính phủ | Quyết định | Công văn số 7749-CV/VPTW ngày 31/8/2023  01/NQ-CP 05/01/2024  53/QĐ-TTg 15/01/2024 |
|  | Hoàn thành chuyển đổi mạng lõi mạng TSLCD sang kiến trúc ảo hóa SDN | Cục BĐTW | Các đơn vị liên quan | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | Hoàn thành triển khai |  |
|  | Triển khai thử nghiệm nền tảng quản lý tài nguyên và phát triển ứng dụng trên nền tảng ảo hóa và điện toán đám mây | Cục BĐTW | Các đơn vị chuyên trách 4 VPTW | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | Thử nghiệm, đánh giá | 1653/QĐ-BTTTT ngày 28/08/2023 |
|  | Định kỳ hằng Quý xây dựng báo cáo chuyên đề, báo cáo LĐ Bộ và gửi đến các hội, hiệp hội, đơn vị sự nghiệp, DN trong ngành TTTT | VNNIC | Các đơn vị có liên quan | Trước ngày 28 của tháng cuối Quý | Bộ TTTT | Báo cáo |  |
|  | Xây dựng, triển khai hệ thống báo cáo, quản lý giám sát thông tin, dữ liệu tên miền quốc tế 2.0. | VNNIC | Các NĐK tên miền quốc tế | Tháng 3/2024 |  | Phần mềm | CL |
|  | Xây dựng chính sách phí, lệ phí tài nguyên Internet (ASN) theo quy định tại Luật Viễn thông sửa đổi. | VNNIC | Vụ KHTC | Tháng 3/2024 | Bộ TTTT | Đề xuất phí, lệ phí trình Lãnh đạo Bộ | Luật VT sửa đổi |
|  | Xây dựng nội dung quy định, hướng dẫn về quản lý tài nguyên Internet, đấu giá tên miền theo quy định tại Luật Viễn thông sửa đổi. | VNNIC | Cục VT,  Vụ PC,  Các đơn vị liên quan | Tháng 6/2024 | Bộ TTTT | Quy định, hướng dẫn | Luật VT sửa đổi |
|  | Đạt chứng nhận quốc tế ISO 27001:2022 về an toàn thông tin cho hạ tầng kỹ thuật IDC, hệ thống VNIX, DNS quốc gia. | VNNIC | Tổ chức chứng nhận | Tháng 6/2024 |  | Hệ thống VNIX, DNS quốc gia đạt chứng nhận ISO 27001 | CL |
|  | Tổ chức sự kiện VNNIC Internet Conference 2024 nhằm phát triển cộng đồng chuyên gia Internet, định hướng thúc đẩy phát triển Internet Việt Nam. | VNNIC | Vụ HTQT,  Các doanh nghiệp, tổ chức, thành viên. | Tháng 6/2024 | Bộ TTTT | Hội nghị | CL |
|  | Tổ chức hội nghị quốc tế APTLD 86 của Hiệp hội các cơ quan quản lý tên miền cấp cao mã quốc gia khu vực châu Á - Thái Bình Dương. | VNNIC | Các tổ chức, doanh nghiệp. | Tháng 9/2024 | Bộ TTTT |  | CL |
|  | Phát triển nền tảng giám sát, khai thác dữ liệu tài nguyên Internet 2.0. | VNNIC | Các doanh nghiệp Internet. | Tháng 9/2024 |  | Nền tảng phần mềm, cổng dữ liệu | CL |
|  | Tổ chức sự kiện VNIX-NOG 2024 theo mô hình quốc tế. | VNNIC | Vụ HTQT,  Các doanh nghiệp, tổ chức, thành viên. | Tháng 10/2024 | Bộ TTTT | Hội nghị | CL |
|  | Triển khai RPKI đảm bảo an toàn tài nguyên, định tuyến Internet Việt Nam. | VNNIC | Các thành viên địa chỉ Internet. | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | Tài nguyên IP/ASN Việt Nam được ký số ROA/ROV | CL |
|  | Thúc đẩy chuyển đổi Internet Việt Nam sang IPv6; Chương trình thúc đẩy, hỗ trợ chuyển đổi IPv6 cho cơ quan nhà nước (IPv6 For Gov 2021-2025); Thúc đẩy triển khai IPv6 cho 5G, IoT, Cloud, dịch vụ nội dung trực tuyến. | VNNIC | Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp Internet. | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | Đạt các chỉ tiêu đề ra: tỷ lệ IPv6 Việt Nam đạt 65% | CL |
|  | i-Speed phát triển sử dụng rộng rãi tại Việt Nam, cung cấp số liệu đánh giá thống kê chính xác, đa dạng tốc độ trải nghiệm người dùng tại Việt Nam. | VNNIC | Cục VT, doanh nghiệp Internet | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | Số liệu năm 2024 được công bố trên website | Nhiệm vụ trọng tâm đến 2025: 1588/QĐ-BTTTT ngày 21/8/2023 |
|  | Tổ chức Hội nghị sơ kết Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025 | Quỹ DVVTCI | Vụ KHTC, Cục VT, các DN, các Sở TTTT | Tháng 6/2024 | Bộ TTTT | Hội nghị |  |
|  | Hỗ trợ doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông công ích tại các khu vực khó khăn được phổ cập dịch vụ viễn thông | Quỹ DVVTCI | Vụ KHTC, Cục VT, các DN, các Sở TTTT | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | Hợp đồng |  |
|  | Hỗ trợ sử dụng dịch vụ viễn thông công ích cho các đối tượng được nhận hỗ trợ | Quỹ DVVTCI | Vụ KHTC, Cục VT, các DN, các Sở TTTT | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | Hợp đồng |  |
|  | Hỗ trợ thiết bị đầu cuối cho các đối tượng được hỗ trợ | Quỹ DVVTCI | Vụ KHTC, Cục VT, các DN, các Sở TTTT | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | Hợp đồng |  |
|  | Thiết lập Hệ thống thông tin quản lý đối tượng được hỗ trợ cung cấp và sử dụng dịch vụ viễn thông phổ cập | Quỹ DVVTCI | Vụ KHTC, các DN, các Sở TTTT | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | Hệ thống thông tin |  |
| **III** | **LĨNH VỰC CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA** | | | |  |  |  | |
|  | Định kỳ hằng Quý xây dựng báo cáo chuyên đề, báo cáo LĐ Bộ và gửi đến các hội, hiệp hội, đơn vị sự nghiệp, DN trong ngành TTTT | Cục CĐSQG | Các đơn vị có liên quan | Trước ngày 28 của tháng cuối Quý | Bộ TTTT | Báo cáo |  |
|  | Xây dựng Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số | Cục CĐSQG | Các đơn vị có liên quan | Tháng 02/2024 | Thủ tướng Chính phủ | Quyết định |  |
|  | Đo lường, đánh giá, công bố xếp hạng mức độ chuyển đổi số cấp bộ, cấp tỉnh và của quốc gia | Cục CĐSQG | Các đơn vị có liên quan | Tháng 6/2024 | Bộ TTTT | Báo cáo |  |
|  | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Đẩy mạnh tuyên truyền nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của dịch vụ công trực tuyến giai đoạn 2024-2025 và định hướng đến năm 2030 | Cục CĐSQG | Các đơn vị có liên quan | Tháng 6/2024 | Thủ tướng | Quyết định | 01/NQ-CP 05/01/2024  53/QĐ-TTg 15/01/2024 |
|  | Xây dựng văn bản hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch năm 2025 | Cục CĐSQG | Các đơn vị có liên quan | Tháng 9/2024 | Bộ TTTT | Văn bản |  |
|  | Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 73/2019/NĐ-CP về quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước | Cục CĐSQG | Các đơn vị có liên quan | Tháng 9/2024 | Chính phủ | Nghị định | 01/NQ-CP 05/01/2024  53/QĐ-TTg 15/01/2024 |
|  | Tổ chức các hoạt động, sự kiện hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024 | Cục CĐSQG | Các đơn vị có liên quan | Tháng 10/2024 | Bộ TTTT | Kế hoạch |  |
|  | Kiểm tra tình hình thực hiện, tuân thủ các quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu; quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng NSNN | Cục CĐSQG | Các đơn vị có liên quan | Tháng 10/2024 | Bộ TTTT | Đoàn kiểm tra |  |
|  | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030, định hướng đến năm 2035 | Cục CĐSQG | Các đơn vị có liên quan | Tháng 11/2024 | Thủ tướng | Quyết định | 01/NQ-CP 05/01/2024  53/QĐ-TTg 15/01/2024 |
|  | Chương trình hành động quốc gia về phát triển và chuyển đổi sang sử dụng nền tảng điện toán đám mây | Cục CĐSQG | Các đơn vị có liên quan | Tháng 11/2024 | Thủ tướng | Quyết định | 01/NQ-CP 05/01/2024  53/QĐ-TTg 15/01/2024 |
|  | Thực hiện thúc đẩy, điều phối trong triển khai chuyển đổi số quốc gia | Cục CĐSQG | Các đơn vị có liên quan | Hàng tháng | Bộ TTTT | Các hoạt động được thực hiện |  |
|  | Phối hợp cùng Văn phòng Bộ để phát triển hệ thống quản lý điều hành thành nền tảng đầu mối duy nhất tương tác với cán bộ của Bộ, của Ngành trên mobile | TTTT | Văn phòng Bộ | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | Hệ thống QLVBĐH |  |
|  | Sử dụng Nền tảng Cổng TTĐT để triển khai các chuyên trang cho các lĩnh vực trong Bộ | TTTT | Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | Các chuyên trang mới |  |
|  | Mở rộng Mạng lưới truyền thông Ngành TTTT, mời các chuyên gia trong các lĩnh vực của Bộ, các nhân vật có ảnh hưởng lớn tham gia Mạng lưới, cùng truyền thông, cùng tạo thông điệp để hỗ trợ truyền thông chính sách | TTTT | Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ  Các Sở TTTT | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | Mạng lưới truyền thông. Các sản phẩm truyền thông |  |
| **IV** | **LĨNH VỰC CHÍNH PHỦ SỐ** | | | |  |  |  | |
|  | Đánh giá các cổng dịch vụ công, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương để nâng cao chất lượng, hiệu quả dịch vụ công | Cục CĐSQG | Các đơn vị có liên quan | Tháng 3/2024 | Bộ TTTT | Báo cáo |  |
|  | Triển khai Mô hình ngôn ngữ lớn Tiếng Việt và Trợ lý ảo hỗ trợ cán bộ, công chức | Cục CĐSQG | Các đơn vị có liên quan | Tháng 3/2024 | Bộ TTTT | Báo cáo |  |
|  | Nghị định quy định danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia | Cục CĐSQG | Các đơn vị có liên quan | Tháng 9/2024 | Chính phủ | Nghị định | 01/NQ-CP 05/01/2024  53/QĐ-TTg 15/01/2024 |
|  | Kiểm tra tình hình thực hiện, tuân thủ các quy định về dịch vụ công trực tuyến tại một số bộ, ngành, địa phương | Cục CĐSQG | Các đơn vị có liên quan | Tháng 10/2024 | Bộ TTTT | Tổ chức các đoàn kiểm tra |  |
|  | Triển khai các giải pháp nâng cao xếp hạng Chính phủ điện tử Việt Nam | Cục CĐSQG | Các đơn vị có liên quan | Hằng tháng | Bộ TTTT | Báo cáo |  |
|  | Triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả, tăng tỷ lệ sử dụng DVCTT | Cục CĐSQG | Các đơn vị có liên quan | Hằng tháng | Bộ TTTT | Báo cáo |  |
| **V** | **LĨNH VỰC AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG** | | | |  |  |  | |
|  | Định kỳ hằng Quý xây dựng báo cáo chuyên đề, báo cáo LĐ Bộ và gửi đến các hội, hiệp hội, đơn vị sự nghiệp, DN trong ngành TTTT | Cục ATTT | Các đơn vị có liên quan | Trước ngày 28 của tháng cuối Quý | Bộ TTTT | Báo cáo |  |
|  | Sổ tay Hướng dẫn bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ | Cục ATTT | Các đơn vị có liên quan | Tháng 3/2024 | Bộ TTTT | Sổ tay |  |
|  | Văn bản Hướng dẫn bảo đảm an toàn thông tin cấp bộ, tỉnh | Cục ATTT | Các đơn vị có liên quan | Tháng 5/2024 | Bộ TTTT | Ban hành Hướng dẫn |  |
|  | Xây dựng và triển khai nền tảng Quản lý và phát hiện, cảnh báo sớm rủi ro an toàn thông tin | Cục ATTT | Các đơn vị có liên quan | Tháng 6/2024 | Bộ TTTT | Hoàn thành xây dựng |  |
|  | Văn bản Hướng dẫn đánh giá mức độ trưởng thành đội ứng cứu sự cố | Cục ATTT | Các đơn vị có liên quan | Tháng 6/2024 | Bộ TTTT | Ban hành hướng dẫn |  |
|  | Xây dựng và triển khai Nền tảng Đánh giá mức độ trưởng thành đội ứng cứu sự cố | Cục ATTT | Các đơn vị có liên quan | Tháng 7/2024 | Bộ TTTT | Nền tảng |  |
|  | Hỗ trợ duy trì, vận hành hệ thống SOC và tổ chức đào tạo an toàn thông tin mạng cho Lào | Cục ATTT | Các đơn vị có liên quan | Tháng 7/2024 | Bộ TTTT | Khóa đào tạo |  |
|  | Tổ chức Sự kiện Vietnam Security Summit 2024 | Cục ATTT | Các đơn vị có liên quan | Tháng 8/2024 | Bộ TTTT | Sự kiện |  |
|  | Đào tạo chuyên sâu cho đội ngũ chuyên gia an toàn thông tin của các bộ, ngành, địa phương | Cục ATTT | Các đơn vị có liên quan | Tháng 9/2024 | Bộ TTTT | Khóa đào tạo |  |
|  | Xây dựng và triển khai Nền tảng Hỗ trợ diễn tập thực chiến. | Cục ATTT | Các đơn vị có liên quan | Tháng 9/2024 | Bộ TTTT | Nền tảng |  |
|  | Xây dựng Chương trình đào tạo trực tuyến về an toàn thông tin cơ bản cho cơ quan nhà nước về an toàn thông tin | Cục ATTT | Các đơn vị có liên quan | Tháng 10/2024 | Bộ TTTT | Khóa đào tạo trên MOOC |  |
|  | Xây dựng Chương trình đào tạo trực tuyến về an toàn thông tin cơ bản cho người dân. | Cục ATTT | Các đơn vị có liên quan | Tháng 10/2024 | Bộ TTTT | Khóa đào tạo trên MOOC |  |
|  | Chiến dịch làm sạch mã độc trên không gian mạng 2024 | Cục ATTT | Các đơn vị có liên quan | Tháng 11/2024 | Bộ TTTT | Chiến dịch |  |
|  | Tổ chức diễn tập thực chiến quốc gia về an toàn thông tin | Cục ATTT | Các đơn vị có liên quan | Tháng 11/2024 | Bộ TTTT | Các cuộc diễn tập được tổ chức |  |
|  | Tổ chức Cuộc thi Sinh viên với an toàn thông tin | Cục ATTT | Các đơn vị có liên quan | Tháng 11/2024 | Bộ TTTT | Cuộc thi |  |
|  | Tổ chức Cuộc thi Học sinh với an toàn thông tin | Cục ATTT | Các đơn vị có liên quan | Tháng 11/2024 | Bộ TTTT | Cuộc thi |  |
|  | Tổ chức đánh giá sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin chất lượng cao | Cục ATTT | Các đơn vị có liên quan | Tháng 11/2024 | Bộ TTTT | Đánh giá và công bố |  |
|  | Tổ chức Hội thảo và Triển lãm Ngày An toàn thông tin Việt Nam 2024 | Cục ATTT | Các đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | Hội thảo và triển lãm |  |
|  | Tổ chức đánh giá mức độ trưởng thành của đội ứng cứu sự cố | Cục ATTT | Các đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | Đánh giá và công bố |  |
|  | Xây dựng các tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn thông tin | Cục ATTT | Các đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | Tiêu chuẩn sang Bộ KHCN |  |
|  | Chiến dịch Nâng cao nhận thức cho người dân về an toàn thông tin mạng | Cục ATTT | Các đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | Chiến dịch |  |
|  | Xây dựng và triển khai Nền tảng Kết nối Internet an toàn (SafeNet) | Cục ATTT | Các đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | Nền tảng |  |
|  | Định kỳ hằng Quý xây dựng báo cáo chuyên đề, báo cáo LĐ Bộ và gửi đến các hội, hiệp hội, đơn vị sự nghiệp, DN trong ngành TTTT | NEAC | Các đơn vị có liên quan | Trước ngày 28 của tháng cuối Quý | Bộ TTTT | Báo cáo |  |
|  | Định kỳ thống kê công tác tích hợp tính năng ký số vào các cổng Dịch vụ công | NEAC | Các đơn vị liên quan | Trước ngày 28 của tháng cuối Quý | Bộ TTTT |  |  |
|  | Xây dựng Nghị định quy định về chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy | NEAC | Vụ PC và các cơ quan liên quan | Tháng 5/202 | Chính phủ |  | 01/NQ-CP 05/01/2024  53/QĐ-TTg 15/01/2024 |
|  | Xây dựng Thông tư của Bộ trưởng Bộ TTTT quy định về công nhận tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký điện tử nước ngoài; công nhận chữ ký điện tử, chứng thư chữ ký điện tử nước ngoài | NEAC | Vụ PC và các cơ quan liên quan | Tháng 5/2024 | Bộ TTTT |  |  |
| **VI** | **LĨNH VỰC KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ** | | | |  |  |  | |
|  | Định kỳ hằng Quý xây dựng báo cáo chuyên đề, báo cáo LĐ Bộ và gửi đến các hội, hiệp hội, đơn vị sự nghiệp, DN trong ngành TTTT | Vụ KTS&XHS | Các đơn vị có liên quan | Trước ngày 28 của tháng cuối Quý | Bộ TTTT | Báo cáo |  |
|  | Xây dựng và trình ban hành Nghị định quy định về giao dịch điện tử trong cơ quan nhà nước và hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử | Vụ KTS&XHS | Cục CĐSQG, Cục ATTT, NEAC, Vụ PC | Tháng 5/2024 | Chính phủ | Nghị định | 643/PTr-VPC ngày 03/11/2023  01/NQ-CP 05/01/2024  53/QĐ-TTg 15/01/2024 |
|  | Phối hợp với Tổng cục Thống kê (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) hỗ trợ các Bộ, ngành, địa phương xây dựng, tổ chức thu thập cập nhật các chỉ số, chỉ tiêu thống kê, đo lường phát triển kinh tế số, xã hội số của bộ, ngành, địa phương; tham mưu, đề xuất các giải pháp thúc đẩy kinh tế số các vùng, các địa phương | Vụ KTS&XHS | Các đơn vị liên quan | Tháng 6/2024 | Bộ TTTT |  | 02/NQ-CP 05/01/2024 |
|  | Xây dựng Thông tư quy định về thiết lập, vận hành hệ thống tiếp nhận, tổng hợp dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước | Vụ KTS&XHS | Cục CĐSQG, NEAC, Vụ PC | Tháng 7/2024 | Bộ trưởng | Thông tư | 643/PTr-VPC ngày 03/11/2023 |
|  | Đánh giá công bố nền tảng số quốc gia/ nền tảng số tiềm năng trở thành nền tảng số quốc gia do Vụ KTS&XHS được giao đầu mối | Vụ KTS&XHS | Các đơn vị liên quan | Tháng 12/2024 | Bộ trưởng | Quyết định công nhận nền tảng đáp ứng tiêu chí |  |
| **VII** | **LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP ICT** | | | |  |  |  | |
|  | Định kỳ hằng Quý xây dựng báo cáo chuyên đề, báo cáo LĐ Bộ và gửi đến các hội, hiệp hội, đơn vị sự nghiệp, DN trong ngành TTTT | Cục CNCNTT&TT | Các đơn vị có liên quan | Trước ngày 28 của tháng cuối Quý | Bộ TTTT | Báo cáo |  |
|  | Đề nghị xây dựng Luật Công nghiệp công nghệ số | Cục CNCNTT&TT | Các đơn vị có  liên quan | Tháng 01/2024 | Chính phủ | Tờ trình | 01/NQ-CP 05/01/2024  53/QĐ-TTg 15/01/2024 |
|  | Chiến lược phát triển công nghiệp vi mạch bán dẫn Việt Nam đến năm 2030 và tầm nhìn 2035 | Cục CNCNTT&TT | Các đơn vị có  liên quan | Tháng 11/2024 | Chính phủ | Quyết định | 01/NQ-CP 05/01/2024  53/QĐ-TTg 15/01/2024 |
|  | Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 154/2013/NĐ-CP ngày 8/11/2013 của Chính phủ quy định về khu công nghệ thông tin tập trung | Cục CNCNTT&TT | Các đơn vị có  liên quan | Tháng 12/2024 | Chính phủ | Nghị định | 01/NQ-CP 05/01/2024  53/QĐ-TTg 15/01/2024 |
|  | Giải thưởng "Sản phẩm công nghệ số Make in Viet Nam" năm 2024 | Cục CNCNTT&TT | Các đơn vị có  liên quan | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT |  |  |
|  | Tổ chức Diễn đàn quốc gia Phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam 2024 | Cục CNCNTT&TT | Các đơn vị có  liên quan | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT |  |  |
|  | Xây dựng Luật Công nghiệp công nghệ số | Cục CNCNTT&TT | Vụ Pháp chế | Tháng 12/2024 | Quốc hội | Trình Quốc hội cho ý kiến lần 1 | Nghị quyết 50/NQ-CP năm 2021 |
|  | Xây dựng Cổng thông tin điện tử của Cục Công nghiệp công nghệ TTTT | Cục CNCNTT&TT | Các đơn vị có  liên quan | Tháng 12/2024 |  |  |  |
|  | Thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án mở rộng khu công viên phần mềm Đà Nẵng | Cục CNCNTT&TT | Các đơn vị có  liên quan | Tháng 12/2024 | Thủ tướng Chính phủ | Trình Thủ tướng phê duyệt Đề án |  |
|  | Định kỳ hằng Quý xây dựng báo cáo chuyên đề, báo cáo LĐ Bộ và gửi đến các hội, hiệp hội, đơn vị sự nghiệp, DN trong ngành TTTT | Viện CNS&CĐSQG | Các đơn vị có liên quan | Trước ngày 28 của tháng cuối Quý | Bộ TTTT | Báo cáo |  |
|  | Xây dựng Hệ tri thức về chuyển đổi số | Viện CNS&CĐSQG | Các đơn vị thuộc Bộ | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | Hệ thống | 1610/QĐ-BTTTT ngày 22/08/2023 |
| **VIII** | **LĨNH VỰC BÁO CHÍ, TRUYỀN THÔNG** | | | |  |  |  | |
|  | Định kỳ hằng Quý xây dựng báo cáo chuyên đề, báo cáo LĐ Bộ và gửi đến các hội, hiệp hội, đơn vị sự nghiệp, DN trong ngành TTTT | Cục BC | Các đơn vị có liên quan | Trước ngày 28 của tháng cuối Quý | Bộ TTTT | Báo cáo |  |
|  | Đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí | Cục BC | Các đơn vị có liên quan | Tháng 01/2024 | Chính phủ | Tờ trình | 53/QĐ-TTg 15/01/2024 |
|  | Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí | Cục BC | Các đơn vị liên quan | Tháng 12/2024 | Chính phủ | Hoàn thiện dự thảo Luật Báo chí sửa đổi, bổ sung 2016 | 01/NQ-CP ngày 6/1/2023; 48/QĐ-TTg ngày 03/02/2023  01/NQ-CP 05/01/2024  53/QĐ-TTg 15/01/2024 |
|  | Nghị định quy định về tiền bản quyền trong lĩnh vực báo chí, xuất bản | Cục BC | Các đơn vị liên quan | Tháng 12/2024 | Chính phủ | Nghị định | 53/QĐ-TTg 15/01/2024 |
|  | Hoàn thành dự án đầu tư công dự án “Hệ thống lưu chiểu và phân tích dữ liệu báo chí, truyền thông quốc gia” | Cục BC | Các đơn vị liên quan | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | Hệ thống phần mềm | Bộ trưởng giao nhiệm vụ |
|  | Định kỳ hằng Quý xây dựng báo cáo chuyên đề, báo cáo LĐ Bộ và gửi đến các hội, hiệp hội, đơn vị sự nghiệp, DN trong ngành TTTT | Cục PTTH&TTĐT | Các đơn vị có liên quan | Trước ngày 28 của tháng cuối Quý | Bộ TTTT | Báo cáo |  |
|  | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về đưa nền tảng truyền hình số quốc gia VTVgo lên tivi thông minh cung cấp đến người dùng tại Việt Nam” | Cục PTTH&TTĐT | Các đơn vị liên quan | Tháng 9/2024 | Thủ tướng | Quyết định | 01/NQ-CP 05/01/2024  53/QĐ-TTg 15/01/2024 |
|  | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quản lý và phát triển ngành công nghiệp trò chơi điện tử trên mạng tại Việt Nam, giai đoạn 2025-2030 | Cục PTTH&TTĐT | Các đơn vị liên quan | Tháng 12/2024 | Thủ tướng | Quyết định | 01/NQ-CP 05/01/2024  53/QĐ-TTg 15/01/2024 |
|  | Định kỳ hằng Quý xây dựng báo cáo chuyên đề, báo cáo LĐ Bộ và gửi đến các hội, hiệp hội, đơn vị sự nghiệp, DN trong ngành TTTT | Cục TTCS | Các đơn vị có liên quan | Trước ngày 28 của tháng cuối Quý | Bộ TTTT | Báo cáo |  |
|  | Đưa vào sử dụng Hệ thống thông tin nguồn trung ương để cung cấp thông tin và giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở | Cục TTCS | Cục CĐSQG, Cục ATTT và các đơn vị liên quan | Tháng 6/2024 | Bộ TTTT | Hệ thống  thông tin |  |
|  | Tổ chức đánh giá tình hình hoạt động của cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp huyện sau khi sáp nhập thành Trung tâm | Cục TTCS | Các Sở TTTT | Tháng 9/2024 | Bộ TTTT | Báo cáo  đánh giá |  |
|  | Tổ chức xây dựng hệ thống đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông từ nguồn Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững và Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 (thực hiện trong năm 2024) | Cục TTCS | Vụ KHTC và các Sở TTTT | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | Báo cáo  đánh giá |  |
|  | Định kỳ hằng Quý xây dựng báo cáo chuyên đề, báo cáo LĐ Bộ và gửi đến các hội, hiệp hội, đơn vị sự nghiệp, DN trong ngành TTTT | Cục TTĐN | Các đơn vị có liên quan | Trước ngày 28 của tháng cuối Quý | Bộ TTTT | Báo cáo |  |
|  | Đối thoại, vận động các tổ chức quốc tế góp phần cải thiện thứ hạng Việt Nam: tổ chức đoàn cấp Lãnh đạo Bộ đi Mỹ tiếp xúc, đối thoại với một số tổ chức của Mỹ như Bộ Ngoại giao Mỹ, VOA, RFA kết hợp Triển lãm thành tựu đảm bảo quyền con người tại trụ sở Liên hợp quốc tại New York | Cục TTĐN | Các bộ, ban, ngành; các đơn vị liên quan thuộc Bộ | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | Đoàn công tác; triển lãm | 1646/QĐ-BTTTT ngày 25/8/2023 |
|  | Tổng kết đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07/9/2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại | Cục TTĐN | Các đơn vị liên quan | Tháng 12/2024 | Thủ tướng Chính phủ | Báo cáo | Kết luận số 57-KL/TW ngày 15/6/2023 của Bộ Chính trị |
|  | Nghiên cứu xây dựng mô hình Văn phòng thông tin đối ngoại quốc gia | Cục TTĐN | Các đơn vị liên quan | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT |  | Sau khi Chính phủ ban hành Nghị quyết Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 57-KL/TW ngày 15/6/2023 của Bộ Chính trị |
|  | Xây dựng Chương trình truyền thông chính sách “Chuyển đổi xanh – NetZero” | Báo VietNamNet | Các đơn vị có liên quan | Ngày 01/4/2024 | Bộ TTTT | Chuyên trang/chuyên mục |  |
|  | Phối hợp với Trường Đại học KHXH và Nhân văn và Tạp chí TTTT tổ chức Hội thảo quốc tế: “Mô hình kinh tế báo chí đặc thù Việt Nam” | Báo VietNamNet | Trường Đại học KHXH và Nhân văn và Tạp chí TTTT | Tháng 8/2024 | Bộ TTTT | Hội thảo |  |
|  | Ứng dụng AI và Bigdata để đổi mới giao diện báo VietNamNet, thực hiện cá nhân hóa với từng người đọc | Báo VietNamNet | Công ty Cổ phần truyền thông VNN | Tháng 11/2024 | Bộ TTTT | Hệ thống |  |
|  | Tổ chức Hội thảo “Mô hình kinh tế báo chí đặc thù Việt Nam” | Tạp chí TT&TT | Các đơn vị có liên quan | Tháng 8/2024 | Bộ TTTT | Hội thảo | 1704/QĐ-BTTTT ngày 17/7/2023 |
|  | Xin giấy phép và Xuất bản Chuyên san khoa học trong lĩnh vực báo chí, truyền thông (Chuyên san khoa học BC-TT) | Tạp chí TT&TT | Các đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | Chuyên san | 1643/QĐ-BTTTT ngày 25/08/2023 |
| **IX** | **LĨNH VỰC XUẤT BẢN, IN VÀ PHÁT HÀNH** | | | |  |  |  | |
|  | Định kỳ hằng Quý xây dựng báo cáo chuyên đề, báo cáo LĐ Bộ và gửi đến các hội, hiệp hội, đơn vị sự nghiệp, DN trong ngành TTTT | Cục XBIPH | Các đơn vị có liên quan | Trước ngày 28 của tháng cuối Quý | Bộ TTTT | Báo cáo |  |
|  | Tổ chức Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam lần thứ Ba và các hoạt động chào mừng | Cục XBIPH | Vụ Thư viện (Bộ VHTTDL) và các đơn vị có liên quan | Tháng 6/2024 | Bộ TTTT | Lễ khai mạc và các hoạt động chào mừng | 1862/QĐ-TTg ngày 04/11/2021 |
|  | Xâu dựng Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 03/2015/TT-BTTTT, Thông tư số 05/2016/TT-BTTTT và Thông tư số 22/2018/TT-BTTTT | Cục XBIPH | Vụ PC | Tháng 9/2024 | Bộ TTTT | Thông tư | 213/PTr-CXBIPH ngày 23/10/2023 |
|  | Tổ chức Triển lãm sách “Chào mừng Kỷ niệm 70 năm Ngày giải phóng Thủ Đô” (10/10/1954-10/10/2024) | Cục XBIPH | Sở TTTT TP. Hà Nội | Tháng 10/2024 | Bộ TTTT | Triển lãm sách | Đăng ký nhiệm vụ năm 2024 |
|  | Giải thưởng Sách Quốc gia lần thứ 7 | Cục XBIPH | Ban Tuyên giáo Trung ương; Hội Xuất bản Việt Nam; Đài Tiếng nói Việt Nam | Tháng 11/2024 | Bộ TTTT | Lễ trao Giải thưởng sách | 1127/QĐ-BTTTT ngày 10/7/2017 |
|  | Đón đoàn Viện sách Cuba | Cục XBIPH | Viện sách Cuba và các đơn vị liên quan | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | Đón đoàn;  Ký kết Biên bản hợp tác trong lĩnh vực xuất bản giữa Cuba và Việt Nam | 135/QĐ-BTTTT ngày 17/4/2023 |
|  | Lập đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung Luật Xuất bản | Cục XBIPH | Vụ PC | Tháng 12/2024 | Chính phủ | Tờ trình Chính phủ kèm Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Xuất bản (sửa đổi) | 215/PTr-CXBIPH 25/10/2023  01/NQ-CP 05/01/2024  53/QĐ-TTg 15/01/2024 |
|  | Triển khai Chương trình đặt hàng xuất bản phẩm sử dụng ngân sách nhà nước giai đoạn 2022 - 2026 | Cục XBIPH | Vụ KHTC; Cơ quan chủ quản các nhà xuất bản; các nhà xuất bản | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | Xuất bản phẩm | 1377/QĐ-TTg ngày 02/8/2021 |
|  | Triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 | Cục XBIPH | Vụ KHTC; Cơ quan chủ quản các nhà xuất bản; các nhà xuất bản | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | Xuất bản phẩm | 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 |
|  | Triển khai Chương trình Tủ sách nói “Tinh hoa văn hóa Việt Nam” (giai đoạn 1- năm 2024) | Cục XBIPH | Các nhà xuất bản, doanh nghiệp phát hành điện tử | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | 100 đầu sách nói | 1645/QĐ-BTTTT |
|  | Xuất bản tối thiểu có 01 đầu sách được phát hành với số lượng người đọc/nghe từ 200.000 trở lên (Sách in và sách điện tử) | NXB TTTT | Các đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 |  | 01 đầu sách |  |
|  | Vận hành Nền tảng cung cấp sách, báo điện tử thiết yếu phục vụ mục tiêu, nhiệm vụ giảm nghèo về thông tin | NXB TTTT | Các đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 |  | Hệ thống |  |
|  | Tiếp tục hoàn thiện Nền tảng xuất bản số | NXB TTTT | Các đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 |  | Phần mềm (App đọc) |  |
| **X** | **LĨNH VỰC NHÂN LỰC SỐ** | | | |  | Các đơn vị có liên quan |  | |
|  | Bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin cho CBCC cấp xã thuộc CTMTQG nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 | Cục CĐSQG | Các đơn vị có liên quan | Tháng 9/2024 | Đơn vị | Tổ chức bồi dưỡng trực tuyến qua nền tảng số |  |
|  | Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ chuyên gia về CĐS cho ngành, lĩnh vực, địa phương | Cục CĐSQG | Các đơn vị có liên quan | Tháng 10/2024 | Bộ TTTT | Tổ chức các đợt bồi dưỡng trực tiêp và trực tuyến |  |
|  | Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số cho CBCCVC, người dân | Cục CĐSQG | Các đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 | Đơn vị | Tổ chức các đợt, lớp bồi dưỡng qua nền tảng số |  |
| **XI** | **CÔNG TÁC TỔNG HỢP** | | | |  |  |  | |
|  | Hoàn thiện và trình Bộ trưởng ban hành Chỉ thị định hướng phát triển ngành TTTT năm 2024 | Văn phòng Bộ | Các đơn vị thuộc Bộ | Tháng 01/2024 | Bộ TTTT | Chỉ thị |  |
|  | Xây dựng, trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt kế hoạch và tổ chức các Hội nghị giao ban QLNN của Bộ trong năm 2024 | Văn phòng Bộ | Các đơn vị có liên quan | Tháng 01/2024 | Bộ TTTT | Phiếu trình phê duyệt KH |  |
|  | Xây dựng Kế hoạch cắt giảm, đơn giản các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh | Văn phòng Bộ | Các đơn vị thuộc Bộc | Tháng 01/2024 | Bộ TTTT | Kế hoạch |  |
|  | Tổ chức Hội thao truyền thống Ngành TTTT theo kế hoạch của Bộ | Văn phòng Bộ | Các đơn vị thuộc Bộc | Tháng 8/2024 | Bộ TTTT | Hội thao |  |
|  | Xây dựng và triển khai thử nghiệm hệ thống báo cáo trực tuyến | Văn phòng Bộ | Các đơn vị thuộc Bộ | Tháng 12/2024 | Đơn vị | Hệ thống |  |
|  | Xây dựng mới hệ thống theo dõi việc thực hiện các nhiệm vụ của Bộ (nhiemvu.mic.gov.vn) | Văn phòng Bộ | Các đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 | Đơn vị | Hệ thống |  |
|  | Đưa vào vận hành chính thức Hệ thống nhắc việc AI | Văn phòng Bộ | Các đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 | Đơn vị | Hệ thống |  |
|  | Hoàn thiện và đưa vào sử dụng Hệ thống Lưu trữ điện tử của Bộ TTTT | Văn phòng Bộ | Các đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 | Đơn vị | Hệ thống |  |
|  | Hoàn thiện và trình ban hành Cẩm nang phát triển lĩnh vực bằng các hành động, chỉ tiêu cụ thể để thúc đẩy các chỉ tiêu trọng tâm phát triển ngành tại địa phương và Cẩm nang thực hiện công tác quản lý nhà nước của từng lĩnh vực nhằm hỗ trợ cán bộ địa phương trong thực thi công việc | Văn phòng Bộ | Các đơn vị thuộc Bộc | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | Cẩm nang |  |
|  | Xây dựng Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư 04/2023/TT-BTTTT ngày 31/5/2023 Quy định Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ TTTT | Vụ KHCN | Cục VT, Cục TS, Vụ PC | Tháng 3/2024 | Bộ TTTT | Thông tư |  |
|  | Hình thành và tổ chức hoạt động mạng lưới nhóm nghiên cứu phát triển tiêu chuẩn 6G | Vụ KHCN | Các cơ quan, doanh nghiệp, Viện nghiên cứu, trường đại học, các chuyên gia trong và ngoài nước | Tháng 6/2024 | Bộ TTTT | Quy chế hoạt động |  |
|  | Xây dựng Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tương thích điện từ đối với thiết bị vô tuyến di động mặt đất và trung kế vô tuyến | Vụ KHCN | Vụ KHCT, Cục TS | Tháng 9/2024 | Bộ TTTT | Thông tư |  |
|  | Xây dựng báo cáo chuyên đề về tiêu chuẩn hóa 6G | Vụ KHCN | Các cơ quan, doanh nghiệp, Viện nghiên cứu, trường đại học, các chuyên gia trong và ngoài nước | Tháng 9/2024 | Bộ TTTT | Báo cáo |  |
|  | Xây dựng Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị trạm gốc hỗ trợ đồng thời mạng thông tin di động NR và E-UTRA - Phần truy nhập vô tuyến. | Vụ KHCN | Vụ PC, Cục TS, Cục VT, Tục TS, Cục VT | Tháng 11/2024 | Bộ TTTT | Thông tư |  |
|  | Xây dựng Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phơi nhiễm trường điện từ SAR | Vụ KHCN | Cục TS, Cục VT, Vụ PC | Tháng 11/2024 | Bộ TTTT | Thông tư |  |
|  | Hệ thống hóa tiêu chuẩn của một số tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế, khu vực, nước ngoài (ITU-T, ISO/IEC, ETSI, 3GPP…) | Vụ KHCN | Học viện CNBCVT, các viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp | Tháng 11/2024 | Bộ TTTT | Báo cáo |  |
|  | Xây dựng Danh mục các nhóm tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài khuyến nghị áp dụng trực tiếp cho phát triển hạ tầng số, chính phủ số, kinh tế số, xã hội số. | Vụ KHCN | Các đơn vị thuộc Bộ, các viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp | Tháng 11/2024 | Bộ TTTT | Quyết định |  |
|  | Xây dựng nền tảng số, cơ sở dữ liệu để quản lý, tra cứu, khai thác cơ sở dữ liệu về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật lĩnh vực TTTT | Vụ KHCN | Học viện CNBCVT, Doanh nghiệp công nghệ số | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | Báo cáo |  |
|  | Xây dựng và giao kế hoạch KHCN năm 2025 | Vụ KHCN | Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | Quyết định |  |
|  | Quyết toán và báo cáo quyết toán dự án hoàn thành | Vụ KHTC | Các đơn vị có liên quan | Tháng 01/2024 |  |  |  |
|  | Báo cáo giám sát đánh giá đầu tư năm 2023, xây dựng kế hoạch giám sát, đánh giá năm 2024 | Vụ KHTC | Các đơn vị có liên quan | Tháng 3/2024 |  |  |  |
|  | Ban hành và thực hiện kế hoạch kiểm tra Quyết toán năm 2023 | Vụ KHTC | Các đơn vị có liên quan | Tháng 3/2024 |  |  |  |
|  | Xây dựng Thông tư về quản lý định mức kinh tế kỹ thuật đối với hoạt động báo chí | Vụ KHTC | Các đơn vị có liên quan | Tháng 3/2024 |  |  |  |
|  | Rà soát, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 | Vụ KHTC | Các đơn vị có liên quan | Tháng 3/2024 |  |  |  |
|  | Xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật cho một số khâu cho hoạt động bưu chính tại bộ phận một cửa | Vụ KHTC | Các đơn vị có liên quan | Tháng 3/2024 |  |  |  |
|  | Nghị định quy định chi tiết Luật Viễn thông về hoạt động viễn thông công ích | Vụ KHTC | Các đơn vị có liên quan | Trước 15/4/2024 | Chính phủ | Nghị định | 53/QĐ-TTg 15/01/2024 |
|  | Xây dựng kế hoạch tổng hợp phát triển KTXH năm 2025 | Vụ KHTC | Các đơn vị có liên quan | Tháng 8/2024 |  |  |  |
|  | Xây dựng dự toán thu chi ngân sách năm 2024 | Vụ KHTC | Các đơn vị có liên quan | Tháng 8/2024 |  |  |  |
|  | Báo cáo Quyết toán NSNN năm 2023 | Vụ KHTC | Các đơn vị liên quan | Tháng 9/2024 |  |  |  |
|  | Xây dựng kế hoạch phát triển KTXH, kế hoạch tài chính ngân sách, kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026-2030 | Vụ KHTC | Các đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 |  |  |  |
|  | Tổng hợp, phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2025 | Vụ KHTC | Các đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 |  |  |  |
|  | Phân bổ dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 | Vụ KHTC | Các đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 |  |  |  |
|  | Nghị định quy định cơ chế tài chính của Đài Truyền hình Việt Nam | Vụ KHTC | Các đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 | Chính phủ | Nghị định | 01/NQ-CP 05/01/2024  53/QĐ-TTg 15/01/2024 |
|  | Quản lý, điều hành kế hoạch thu, chi ngân sách năm 2024 | Vụ KHTC | Các đơn vị có liên quan | Hằng tháng |  |  |  |
|  | Định kỳ hằng Quý xây dựng báo cáo chuyên đề, báo cáo LĐ Bộ và gửi đến các hội, hiệp hội, đơn vị sự nghiệp, DN trong ngành TTTT | Vụ HTQT | Các đơn vị có liên quan | Trước ngày 28 của tháng cuối Quý | Bộ TTTT | Báo cáo |  |
|  | Xây dựng đề án, trình Chính phủ “Phê duyệt các sửa đổi Văn kiện Đại hội Bất thường Liên minh Bưu chính Thế giới (UPU) lần thứ 4 năm 2023” | Vụ HTQT | Các đơn vị có liên quan | Tháng 8/2024 | Chính phủ | Tờ trình Chính phủ | 53/QĐ-TTg 15/01/2024 |
|  | Xây dựng đề án, trình Chính phủ “phê duyệt Văn kiện sửa đổi, bổ sung Thể lệ Thông tin vô tuyến thế giới 2023” | Vụ HTQT | Các đơn vị có liên quan | Tháng 10/2024 | Chính phủ | Tờ trình Chính phủ | 53/QĐ-TTg 15/01/2024 |
|  | Xây dựng kế hoạch tham gia và nghiên cứu các vấn đề mới, nội dung đóng góp, phương án bảo vệ lợi ích của Việt Nam tại Hội nghị Tiêu chuẩn Viễn thông thế giới WTSA (WTSA-24) | Vụ HTQT | Vụ KHCN, Cục Viễn thông, Cục tần số Vô tuyến điện | Tháng 11/2024 | Bộ TTTT | Báo cáo |  |
|  | Nghiên cứu xây dựng quan điểm, định hướng hội nhập về TTTT trong các khuôn khổ hội nhập mới về kinh tế số, đối tác số. | Vụ HTQT | Các đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | Báo cáo |  |
|  | Tổ chức Tuần lễ số quốc tế Việt Nam 2024 và các sự kiện bên lề thúc đẩy các quan hệ đối tác số, các sáng kiến dẫn dắt của Việt Nam trong khu vực | Vụ HTQT | Các đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | Hội nghị triển lãm |  |
|  | Xây dựng báo cáo chuyên đề hàng Quý, báo cáo LĐ Bộ và gửi đến các hội, hiệp hội, đơn vị sự nghiệp, DN trong ngành TTTT | Vụ HTQT | Các đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | Báo cáo |  |
|  | Tổ chức các sự kiện, hoạt động hỗ trợ xúc tiến đầu tư thương mại đưa doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam đi ra nước ngoài | Vụ HTQT | Các đơn vị trong Bộ | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | Diễn đàn, hội nghị |  |
|  | Xây dựng Quyết định của Bộ trưởng công bố kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ TTTT kỳ 2019-2023 (bao gồm: danh mục văn bản và Tập hệ thống văn bản) | Vụ PC | Các đơn vị thuộc Bộ | Ngày 01/02/2024 | Bộ TTTT | Quyết định | 2445/QĐ-BTTTT ngày 26/12/2022 |
|  | Rà soát các văn by 26/12/2022ưởng công bố kết quả hệ thốLuật Giao dịch điện tử thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ TTTT, tổng hợp kết quả rà soát, báo cáo Thủ tướng Chính phủ | Và PC | Các đơn vị thuộc Bộ | Tháng 8/2024 | Tháng 8/2024huộc Bộ | Báo cáo | 1712/QĐ-BTTTT ngày 6/9/2023 và 1198/QĐ-TTg ngày 13/10/2023 |
|  | Xây dựng và trình Bộ trưởng ban hành Thông tư về giám định tư pháp lĩnh vực TTTT | Vụ PC | Các đơn vị thuộc Bộ | Tháng 11/2024 | Bộ TTTT | Thông tư |  |
|  | Xây dựng Quyết định của Bộ trưởng ban hành Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 | Vụ PC | Các đơn vị thuộc Bộ | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | Quyết định |  |
|  | Thông tư Quy định danh mục các lĩnh vực và thời hạn người có chức vụ, quyền hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, hợp tác xã sau khi thôi chức vụ thuộc phạm vi quản lý của Bộ TTTT | Vụ TCCB | Các đơn vị trong Bộ | Tháng 9/2024 | Bộ TTTT | Thông tư |  |
|  | Tuyển dụng công chức cho khối các cơ quan tham mưu thuộc Bộ TTTT | Vụ TCCB | Các Vụ thuộc Bộ | Tháng 10/2024 | Bộ TTTT | Quyết định |  |
|  | Thông tư quy định xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành TTTT | Vụ TCCB | Các đơn vị trong Bộ | Tháng 11/2024 | Bộ TTTT | Thông tư |  |
|  | Rà soát, bổ sung quy hoạch hàng năm | Vụ TCCB | Các đơn vị trong Bộ | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | Quyết định |  |
|  | Hoàn thiện, chuẩn hoá, đồng bộ các quy định, quy chế, quy trình về công tác cán bộ | Vụ TCCB | Các đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT |  |  |
|  | Ứng dụng công nghệ số trong công tác tổ chức cán bộ | Vụ TCCB | Các đơn vị trong Bộ | Tháng 12/2024 |  | Dữ liệu về nhân sự, cảnh báo nghiệp vụ và số liệu thống kế |  |
|  | Tham mưu Lãnh đạo Bộ kiện toàn các tổ chức thanh tra thuộc Bộ đúng Luật Thanh tra năm 2022 | Thanh tra Bộ | Vụ Tổ chức cán bộ, cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành | Tháng 9/2024 | Bộ TTTT | Báo cáo, Quyết định | 1919/QĐ-BTTTT ngày 06/11/2017 |
|  | Tham mưu ban hành Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2025 | Thanh tra Bộ | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | 10/12/2024 | Bộ TTTT | Quyết định | 1919/QĐ-BTTTT ngày 06/11/2017 |
|  | Tổ chức thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch năm 2024 | Thanh tra Bộ | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 | Đơn vị | Quyết định Kết luận | 1919/QĐ-BTTTT ngày 06/11/2017 |
|  | Kê khai, công khai tài sản thu nhập năm 2024 | Thanh tra Bộ | Cơ quan, đơn vị thuộc Bộ | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | Quyết định | 1919/QĐ-BTTTT ngày 06/11/2017 |
|  | Xác minh tài sản thu nhập năm 2024 | Thanh tra Bộ | Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ; Vụ TCCB; cơ quan, đơn vị được xác minh | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | Quyết định | 1919/QĐ-BTTTT ngày 06/11/2017 |
|  | Tổ chức Hội nghị giao ban nghiệp vụ với các Cục chuyên ngành, Sở TTTT, các đơn vị, doanh nghiệp hoạt động trong Ngành để trao đổi, thảo luận, bàn phương án đấu tranh, xử lý các tồn tại, vi phạm trong ngành | Thanh tra Bộ | Cơ quan, đơn vị thuộc Bộ | Tháng 12/2024 |  | Phiếu trình Quyết định | 1919/QĐ-BTTTT ngày 06/11/2017 |
|  | Định kỳ hằng Quý xây dựng báo cáo chuyên đề, báo cáo LĐ Bộ và gửi đến các hội, hiệp hội, đơn vị sự nghiệp, DN trong ngành TTTT | Viện Chiến lược TTTT | Các đơn vị có liên quan | Trước ngày 28 của tháng cuối Quý | Bộ TTTT | Báo cáo |  |
|  | Kế hoạch thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hạ tầng TTTT thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 | Viện Chiến lược TTTT | Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | Quyết định phê duyệt Kế hoạch |  |
|  | Kế hoạch triển khai nhiệm vụ của Bộ TTTT về kế hoạch hoạt động năm 2024 của Hội đồng điều phối vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ | Viện Chiến lược TTTT | Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | Quyết định | 999/QĐ-TTg ngày 23/8/2022 |
|  | Kế hoạch triển khai nhiệm vụ của Bộ TTTT về kế hoạch hoạt động năm 2024 của Hội đồng điều phối vùng đồng bằng Sông Hồng | Viện Chiến lược TTTT | Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | Quyết định | 826/QĐ-TTg ngày 11/7/2023 |
|  | Kế hoạch triển khai nhiệm vụ của Bộ TTTT về kế hoạch hoạt động năm 2024 của Hội đồng điều phối vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ | Viện Chiến lược TTTT | Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | Quyết định | 824/QĐ-TTg ngày 11/7/2023 |
|  | Kế hoạch triển khai nhiệm vụ của Bộ TTTT về kế hoạch hoạt động năm 2024 của Hội đồng điều phối vùng Đông Nam Bộ | Viện Chiến lược TTTT | Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | Quyết định | 825/QĐ-TTg ngày 11/7/2023 |
|  | Kế hoạch triển khai nhiệm vụ của Bộ TTTT về kế hoạch hoạt động năm 2024 của Hội đồng điều phối vùng Tây Nguyên | Viện Chiến lược TTTT | Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | Quyết định | 827/QĐ-TTg ngày 11/7/2023 |
|  | Kế hoạch triển khai nhiệm vụ của Bộ TTTT về kế hoạch hoạt động năm 2024 của Hội đồng điều phối vùng đồng bằng sông Cửu Long | Viện Chiến lược TTTT | Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | Quyết định | 974/QĐ-TTg ngày 19/8/2023 |
|  | Xây dựng 02-03 phân hệ nền tảng đại học số dưới dạng dịch vụ SaaS để triển khai rộng rãi cho đối tác | Học viện CNBCVT | Các đơn vị có liên quan | Tháng 9/2024 | Bộ TTTT | Nền tảng/Phần mềm | 1593/QĐ-BTTTT ngày 21/8/2023 |
|  | Kiểm định 04 chương trình đào tạo (An toàn thông tin, Công nghệ Đa phương tiện, Truyền thông Đa phương tiện, Thương mại Điện tử) | Học viện CNBCVT | Các đơn vị có liên quan | Tháng 9/2024 | Bộ TTTT | Giấy chứng nhận |  |
|  | Hoàn thiện đóng gói 04 phân hệ đại học số và 03 khoá học MOOC | Học viện CNBCVT | Các đơn vị có liên quan | Tháng 10/2024 | Bộ TTTT | Nền tảng/Phần mềm | 1593/QĐ-BTTTT ngày 21/8/2023 |
|  | Mở 02-03 chương trình/ngành đào tạo mới nhằm đào tạo nguồn nhân lực CLC đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội (Truyền thông quan hệ công chúng, Thiết kế và xây dựng công nghệ game, Thiết kế vi mạch) | Học viện CNBCVT | Các đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | Quyết định |  |
|  | Hoàn thành xây dựng hồ sơ kiểm định 01-02 chương trình đào tạo theo chuẩn quốc tế | Học viện CNBCVT | Các đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | Hồ sơ kiểm định |  |
|  | Thành lập Phân hiệu Học viện Công nghệ BCVT tại TP. HCM từ Cơ sở đào tạo tại TP. HCM hiện có của Học viện | Học viện CNBCVT | Các đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 | Bộ GD&ĐT | Quyết định thành lập |  |
|  | Xây dựng các khung chương trình bồi dưỡng về kỹ năng số cho đa dạng đối tượng trên cơ sở nghiên cứu, tham khảo các khung năng lực số, các tiêu chuẩn của Hội đồng Châu Âu | Trường ĐTBDCBQL  TTTT | Cơ quan, đơn vị thuộc ngành TTTT và các đơn vị, cá nhân liên quan | Tháng 12/2024 | Đơn vị | Khung chương trình | 1591/QĐ-BTTT ngày 21/8/2023 |
|  | Cung cấp, tổ chức các khóa bồi dưỡng trên Trường Số | Trường ĐTBDCBQLTTTT | Cơ quan, đơn vị thuộc ngành TTTT và các đơn vị, cá nhân có nhu cầu | Tháng 12/2024 | Đơn vị | Cung cấp 10 nội dung trên hệ thống Trường Số cho học viên tự học |  |
|  | Điều chỉnh chương trình đào tạo gắn với các modul về kỹ năng số | Trường Cao đẳng TTTT | Các đơn vị liên quan | Tháng 6/2024 | Bộ TTTT | Chương trình đào tạo Công nghệ in; Tin học ứng dụng được bổ sung thêm modul kỹ năng số. |  |
|  | Xây dựng các modul đào tạo ngắn hạn phục vụ cho doanh nghiệp sản xuất in gắn với kiến thức chuyển đổi số | Trường Cao đẳng TTTT | Các đơn vị liên quan | Tháng 9/2024 | Bộ TTTT | Chương trình đào tạo |  |
|  | Xây dựng học liệu số cho nền tảng | Trường Cao đẳng TTTT | Các đơn vị liên quan | Tháng 10/2024 | Bộ TTTT | Có học liệu số 5 đến 10 môn học/ modul trình độ cao đẳng |  |
|  | Mở mã ngành đào tạo lĩnh vực công nghệ thông tin | Trường Cao đẳng TTTT | Các đơn vị liên quan | Tháng 11/2024 | Bộ TTTT | Hồ sơ mở mở mã ngành Công nghệ thông tin trình độ cao đẳng |  |
|  | Triển khai quản lý đào tạo trên nền tảng công nghệ số. | Trường Cao đẳng TTTT | Các đơn vị liên quan | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | Báo cáo kết quả đào tạo trên nền tảng số |  |
|  | Triển khai giai đoạn 2 Hệ thống thông tin nguồn Trung ương kết nối với các tỉnh, thu thập ý kiến phản hồi để tiếp tục nâng cấp | Tổng công ty VTC | Cục TTCS | Tháng 3/2024 | Bộ TTTT | Hệ thống |  |
|  | Phát triển nền tảng OneTouch và các dịch vụ gắn với nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs): Bám sát mục tiêu chiến lược về xã hội số, chuyển đổi số quốc gia đối với việc đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng CĐS, truyền thông số | Tổng công ty VTC | Các đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | Nền tảng |  |
|  | Phát triển nền tảng Giáo dục số - VTC Edu, hợp tác tổ chức sản xuất học liệu và đào tạo nghề | Tổng công ty VTC | Trường Cao đẳng TTTT | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | Đáp ứng được 45 nghìn lượt đào tạo nghề |  |
|  | Triển khai thực hiện Đề án cơ cấu lại Tổng công ty Truyền thông đa phương tiện và Chiến lược giai đoạn 2021-2025 (đã điều chỉnh) sau khi được phê duyệt | Tổng công ty VTC | Các đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | Chiến lược |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**PHỤ LỤC III: NHIỆM VỤ THƯỜNG XUYÊN NĂM 2024**

**Các nhiệm vụ chủ yếu thực hiện Chỉ thị số /CT**-**BTTTT ngày /01/2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông**

**về định hướng phát triển ngành Thông tin và Truyền thông năm 2024**

*(Ban hành kèm theo Chỉ thị số /CT-BTTTT ngày /01/2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)*

| **STT** | **Tên nhiệm vụ** | **Đơn vị**  **chủ trì** | **Đơn vị**  **phối hợp** | **Thời gian**  **hoàn thành** | **Cấp trình** | | **Kết quả/sản phẩm** | | **Văn bản giao nhiệm vụ** | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** | **LĨNH VỰC BƯU CHÍNH** | | | | |  | |  | |  | |
|  | Kiểm tra chất lượng dịch vụ bưu chính công ích | Vụ BC | VNPost | Tháng 11/2024 | Bộ TTTT | | Báo cáo | |  | |
|  | Kiểm tra chất lượng dịch vụ bưu chính ngoài công ích | Vụ BC | Các DNBC | Tháng 11/2024 | Bộ TTTT | | Báo cáo | |  | |
|  | Giám sát việc tuân thủ các quy định về giá cước, khuyến mại, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về giá cước, khuyến mại để bảo đảm cạnh tranh lành mạnh thị trường bưu chính | Vụ BC | Thanh tra Bộ  Bộ Công Thương  Các DNBC | Tháng 11/2024 | Bộ TTTT | | Báo cáo | |  | |
|  | Xuất bản Sách bưu chính thường niên | Vụ BC | Các DNBC | Tháng 11/2024 | Bộ TTTT | | Sách được xuất bản | |  | |
|  | Cải cách hành chính; Dịch vụ hành chính công qua mạng BCCC; Khảo sát việc sử dụng dịch vụ HCC theo Quyết định 45/2016/QĐ-TTg tại các địa phương; Triển khai việc giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một số công việc tại Quyết định số 468/QĐ-TTg | Vụ BC | Sở TTTT, DNBC | Tháng 11/2024 | Bộ TTTT | |  | |  | |
|  | Tổ chức các Hội nghị/Tọa đàm/Hội thảo với các DNBC, các Sở TTTT, các cơ quan, đơn vị liên quan | Vụ BC | Sở TTTT, DNBC | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | | Các Hội nghị/Tọa đàm/Hội thảo | |  | |
|  | Quản lý tem bưu chính:  (1) Thẩm định, trình Lãnh đạo Bộ phát hành các bộ tem bưu chính theo kế hoạch.  (2) Xây dựng chương trình đề tài phát hành tem năm 2026  (3) Tổ chức họp Hội đồng tư vấn quốc gia về tem bưu chính | Vụ BC | VNPost, các đơn vị liên quan | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | | (1) Bộ tem được phát hành  (2) Chương trình phát hành  (3) Tổ chức Họp | |  | |
|  | Thống kê, số liệu lĩnh vực bưu chính | Vụ BC | Sở TTTT, DNBC | Thường xuyên | Bộ TTTT | | Báo cáo | | Thông tư số 04/2022/TT-BTTTT | |
|  | Quản lý gia nhập thị trường bưu chính:  - Thẩm định hồ sơ đề nghị cấp phép và trình Bộ trưởng cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép bưu.  - Thẩm định hồ sơ và thừa lệnh Bộ trưởng cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung văn bản xác định thông báo hoạt động bưu chính. | Vụ BC | A03 (Bộ Công an), Vụ KHCN | Thường xuyên | Bộ TTTT | | Giấy phép bưu chính/Xác nhận thông báo | |  | |
|  | Nghiên cứu, triển khai các vấn đề về nghiệp vụ bưu chính quốc tế | Vụ BC | VNPost, các đơn vị liên quan | Thường xuyên | Bộ TTTT | | Báo cáo | |  | |
|  | Doanh nghiệp bưu chính quốc gia đảm bảo cung cấp ổn định các dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công, dịch vụ bưu chính phục vụ cơ quan đảng và chính quyền | VNPost | Vụ BC | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | | Dịch vụ cung cấp | |  | |
| **II** | **LĨNH VỰC VIỄN THÔNG** | | | | |  | |  | |  | |
|  | Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành viễn thông | Cục VT | Các đơn vị có liên quan | Hàng Quý (theo kế hoạch được phê duyệt) | Bộ TTTT | | Thanh tra, kiểm tra | |  | |
|  | Cấp phép, theo dõi, giám sát triển khai giấy phép viễn thông của các doanh nghiệp | Cục VT | Các đơn vị có liên quan | Hàng tháng (khi phát sinh hồ sơ) |  | | Giấy phép | |  | |
|  | Đảm bảo thông tin liên lạc phòng chống thiên tai. | Cục VT | Các đơn vị có liên quan | Thực hiện khi phát sinh trong năm 2024 |  | | Công điện | |  | |
|  | Tổ chức triển khai các chương trình nhắn tin phục vụ các sự kiện quan trọng | Cục VT | Các đơn vị có liên quan | Thực hiện khi phát sinh |  | | Thực hiện tuyên truyền | |  | |
|  | Đăng ký phối hợp tần số quĩ đạo vệ tinh cho dự án vệ tinh viễn thông thay thế vệ tinh VINASAT-1/-2, dự án vệ tinh quan sát trái đất LOTUSAT-1, các dự án vệ tinh khoa học DRAGON, các dự án vệ tinh quân sự theo yêu cầu của đơn vị sử dụng | Cục TSVTĐ | VNPT, VAST, Viettel | Tháng 12/2024 | Đơn vị | | Báo cáo | |  | |
|  | Giữ vai trò tại các tổ chức/diễn đàn quốc tế về tần số VTĐ:  - Đảm nhiệm 02 vị trí chủ tịch của AWG và Chủ tịch của Nhóm nghiên cứu về Không gian, Hàng không Hàng Hải của AWG.  - Đảm nhiệm 02 vị trí phó chủ tịch Nhóm nghiên cứu của ITU (Nhóm 1 về QLTS, Nhóm 5 về các nghiệp vụ mặt đất...)  - Ứng cử các vị trí tại Hội nghị khu vực Châu Á-TBD chuẩn bị cho WRC-27 | Cục TSVTĐ | Vụ HTQT | Tháng 12/2024 | Đơn vị | | Đảm nhận tốt vai trò và có báo cáo sau các Hội nghị | |  | |
|  | Thực hiện tuyên truyền, kiểm tra việc sản xuất, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường và sử dụng thiết bị âm thanh không dây, thiết bị lặp thông tin di động, thiết bị công suất thấp | Cục TSVTĐ | Các Sở TTTT | Tháng 12/2024 | Đơn vị | | Báo cáo | |  | |
|  | Kiểm soát, phát hiện các trường hợp BTS giả và phối hợp với các cơ quan chức tiến hành bắt giữ, xử lý. | Cục TSVTĐ | Thanh tra Bộ, Cơ quan công an, Doanh nghiệp di động (Viettel, MobiFone, Vinaphone, Vietnamobile) | Tháng 12/2024 *(khi có dấu hiệu, xác định được BTS giả)* | Đơn vị | | Báo cáo | |  | |
|  | - Triển khai kiểm soát và xử lý các phát xạ trên các băng tần 700/2600/3700MHz phục vụ cho đấu giá các đoạn băng tần này.  - Xử lý 100% các thông báo nhiễu có hại tần số VTĐ theo đúng các quy định hiện hành. | Cục TSVTĐ | Các đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 | Đơn vị | | Báo cáo | |  | |
|  | Triển khai cơ chế quản lý tài chính và chế độ tiền lương theo các Nghị quyết số 104 và 105/2023/QH15 và các văn bản hướng dẫn, đảm bảo duy trì hoạt động thường xuyên của Cục Tần số VTĐ. | Cục TSVTĐ | Các đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 | Đơn vị | | Báo cáo | |  | |
|  | Bảo đảm thông tin bưu chính KT1 phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước | Cục BĐTW | Các đơn vị liên quan | Tháng 12/2024 |  | | Thông tin liên lạc thông suốt phục vụ Đảng, Nhà nước | |  | |
|  | Kiểm tra, giám sát mạng bưu chính KT1 từ xa và trực tiếp tại địa phương. | Cục BĐTW | Các đơn vị liên quan | Tháng 12/2024 |  | | Kết luận kiểm tra báo cáo Bộ TTTT | |  | |
|  | Bảo đảm thông tin liên lạc phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước | Cục BĐTW | Các đơn vị liên quan | Tháng 12/2024 |  | | Thông tin liên lạc thông suốt phục vụ Đảng, Nhà nước | |  | |
|  | Kiểm tra, giám sát Mạng TSLCD từ xa và trực tiếp tại địa phương. | Cục BĐTW | Các đơn vị liên quan | Tháng 12/2024 |  | | Kết luận kiểm tra báo cáo Bộ TTTT | |  | |
|  | Quản lý, vận hành hệ thống DNS, VNIX, hệ thống quản lý tài nguyên Internet quốc gia, các hệ thống kỹ thuật của VNNIC an toàn, liên tục, đảm bảo chất lượng dịch vụ. | VNNIC | Các tổ chức, doanh nghiệp Internet | Tháng 12/2024 | VNNIC | | Hệ thống đảm bảo cam kết chất lượng dịch vụ SLA. | | CL | |
|  | Phát triển VNIX, điểm kết nối VNIX PoP và thành viên kết nối theo mô hình, chuẩn mực quốc tế, thúc đẩy phát triển kết nối Internet ngang hàng, kết nối IPv6 trong nước. | VNNIC | Các ISP | Tháng 12/2024 | VNNIC | | VNIX POP,  thành viên đặt tại các VNIX, VNIX PoP tại các IDC. | | CL | |
|  | Quản lý phân bổ, cấp phát tài nguyên Internet, phối hợp với các đơn vị chức năng xử lý các vấn đề trong thực tiễn hoạt động theo quy định. | VNNIC | Các đơn vị liên quan | Tháng 12/2024 | VNNIC | | Đảm bảo đúng quy định, kịp thời. | | CL | |
|  | Phát triển tên miền quốc gia .VN an toàn, tin cậy. Triển khai chương trình phổ cập tên miền quốc gia “.vn”; chương trình Định danh Gương mặt số hướng đến giới trẻ 18-23 (đặc biệt cho sinh viên); chương trình Định danh Thương hiệu số hướng đến doanh nghiệp mới thành lập, hộ kinh doanh. | VNNIC | Các đơn vị liên quan | Tháng 12/2024 | VNNIC | | Các chương trình được triển khai đúng kế hoạch | | CL | |
|  | Tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn, hội nghị phổ biến chính sách, pháp luật, công nghệ Internet, tài nguyên Internet, chuyển đổi IPv6, DNS cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp Internet, NĐK tên miền, thành viên địa chỉ IP, cộng đồng. | VNNIC | Vụ Pháp chế,  Các đơn vị liên quan | Tháng 12/2024 | VNNIC | | Các khoá đào tạo được tổ chức, nội dung cập nhật mới nhất. | | CL | |
|  | Kiểm tra, giám sát việc quản lý và sử dụng tài nguyên Internet tại Việt Nam | VNNIC | Thanh tra Bộ, Các Nhà đăng ký tên miền,  Các tổ chức, doanh nghiệp đăng ký sử dụng IP/ASN | Tháng 12/2024 | VNNIC | | Chương trình kiểm tra Nhà đăng ký tên miền “.vn”, các tổ chức, doanh nghiệp đăng ký sử dụng IP/ASN được thực hiện. | | CL | |
|  | Hoàn thiện cơ cấu tổ chức và sửa đổi bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản lý; chức năng nhiệm vụ của các đơn vị trong Trung tâm & các quy chế hoạt động. | VNNIC | Vụ TCCB,  Vụ Pháp chế,  Các đơn vị liên quan | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | | Các quy định, quy chế được ban hành. | | CL | |
|  | Thực hiện các hoạt động tuyển dụng, đào tạo, phong trào thi đua; nghiên cứu chính sách, khoa học công nghệ, quản lý cấp Bộ và Trung tâm, tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học của Bộ, Ngành | VNNIC | Các đơn vị liên quan | Tháng 12/2024 | VNNIC | | Đảm bảo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu công việc; các hoạt động nghiên cứu có sản phẩm cụ thể. | |  | |
|  | Chuyển đổi số công tác quản lý, đảm bảo an toàn và cung cấp dịch vụ, thông tin, dữ liệu tài nguyên Internet. | VNNIC | Các đơn vị liên quan | Tháng 12/2024 | VNNIC | | Các sản phẩm được xây dựng, ứng dụng thực tế, hiệu quả. | |  | |
|  | Triển khai các hoạt động phát triển cộng đồng chuyên gia Internet. | VNNIC | Các đơn vị liên quan | Tháng 12/2024 | VNNIC | | Các hoạt động được tổ chức online, offline. | | CL | |
|  | Thực hiện các hoạt động hợp tác, hỗ trợ quốc tế; tham gia các sự kiện quốc tế/trong nước; nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế, các vấn đề thực tiễn trong nước để đề xuất, triển khai xử lý kịp thời cũng như định hướng cho giai đoạn tiếp theo. | VNNIC | Các đơn vị liên quan | Hàng tháng | VNNIC | | Các sự kiện tham gia phù hợp, có tính lan toả, hiệu quả tích cực; Các nghiên cứu, báo cáo có tính thời sự, kịp thời, đảm bảo chất lượng. | | CL | |
|  | Lập hồ sơ quyết toán hợp đồng đặt hàng cung cấp dịch vụ viễn thông công ích năm 2022 và năm 2023. | Quỹ DVVTCI | Vụ KHTC | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | | Báo cáo quyết toán | |  | |
| **III** | **LĨNH VỰC CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA** | | | | |  | |  | |  | |
|  | Rà soát hệ thống văn bản quản lý về ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước, chuyển đổi số, chính phủ số để cập nhật, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ theo các quy định hiện hành | Cục CĐSQG | Vụ PC | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | | Đề xuất  Bộ TTTT phương án xử lý kết quả rà soát | |  | |
|  | Định kỳ hằng tháng xây dựng báo cáo chuyển đổi số quốc gia, báo cáo Chính phủ tại phiên họp thường kỳ. | Cục CĐSQG | Cục VT, Cục ATTT, Vụ KTS&XHS, Trung tâm NEAC, VNPOST | Hằng tháng | Chính phủ | | Báo cáo | |  | |
|  | Hướng dẫn, hỗ trợ, đôn đốc triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại địa phương để phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội | Cục CĐSQG | Các đơn vị có liên quan | Hằng tháng | Bộ TTTT | | Các hoạt động thực hiện | |  | |
|  | Đôn đốc, hướng dẫn tổ chức triển khai các chương trình, chiến lược quốc gia về chuyển đổi số theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 3/6/2020 | Cục CĐSQG | Các đơn vị có liên quan | Hằng tháng | Bộ TTTT | | Các hoạt động thực hiện | |  | |
|  | Tổ chức triển khai hoạt động Cơ quan thường trực Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số để dẫn dắt, điều phối hoạt động chuyển đổi số trên quy mô quốc gia. | Cục CĐSQG | Các đơn vị có liên quan | Hằng tháng | Bộ TTTT | | Các hoạt động thực hiện | |  | |
|  | Nâng cấp hệ thống trợ lý ảo cho Cổng TTĐT của Bộ. | TTTT | Các đơn vị liên quan | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | | Quyết định | | 1319/QĐ-BTTTT ngày 19/7/2023 | |
|  | Phối hợp với các đơn vị duy trì hoạt động hạ tầng CNTT và các hệ thống dùng chung của Bộ | TTTT | VNNIC và các đơn vị liên quan | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | | Quyết định | | 1319/QĐ-BTTTT ngày 19/7/2023 | |
|  | Tổ chức đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ | TTTT | Các đơn vị thuộc Bộ | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | | Quyết định | | 1319/QĐ-BTTTT ngày 19/7/2023 | |
|  | Nâng cấp hệ thống tiếp nhận, quản lý và xử lý các yêu cầu hỗ trợ, thắc mắc của người dùng đối với các Hệ thống thông tin dùng chung của Bộ | TTTT | Các đơn vị thuộc Bộ | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | | Quyết định | | 1319/QĐ-BTTTT ngày 19/7/2023 | |
|  | Đẩy mạnh truyền thông nội bộ trên Cổng TTĐT để lan tỏa sâu rộng các thông điệp, chỉ đạo của Bộ trưởng, Lãnh đạo Bộ tới các đơn vị trong Bộ và các Sở TTTT | TTTT | Các đơn vị liên quan | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | | Các sản phẩm truyền thông | | 1319/QĐ-BTTTT ngày 19/7/2023 | |
|  | Xây dựng kênh tương tác trực tuyến, các chuyên mục mới, sản phẩm truyền thông đa phương tiện về công tác QLNN của Bộ để tổ chức truyền thông trên Cổng TTĐT và trên các phương tiện truyền thông, mạng xã hội | TTTT | Các đơn vị liên quan | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | | Quyết định | | 1319/QĐ-BTTTT ngày 19/7/2023 | |
|  | Tổ chức họp báo định kỳ và đột xuất năm 2024 | TTTT | Các đơn vị liên quan | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | | Quyết định | | 1319/QĐ-BTTTT ngày 19/7/2023 | |
|  | Thực hiện tổng hợp báo chí hàng tuần để tham mưu cho Lãnh đạo Bộ về các vấn đề liên quan đến lĩnh vực QLNN của Bộ. | TTTT | Các đơn vị liên quan | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | | Báo cáo | | 1319/QĐ-BTTTT ngày 19/7/2023 | |
|  | Xây dựng và trình Bộ phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2024 của Trung tâm Thông tin | TTTT | Vụ TCCB và các đơn vị liên quan | Tháng 7/2024 | Bộ TTTT | | Quyết định | | 1319/QĐ-BTTTT ngày 19/7/2023 | |
|  | Phát triển các hoạt động truyền thông, tham gia các triển lãm thường niên của Bộ, tăng cường các hoạt động phát triển dịch vụ góp phần vào phát triển kinh tế của đơn vị | TTTT | Các đơn vị liên quan | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | | Quyết định | | 1319/QĐ-BTTTT ngày 19/7/2023 | |
| **IV** | **LINH VỰC CHÍNH PHỦ SỐ** | | | | |  | |  | |  | |
|  | Đôn đốc, hướng dẫn tổ chức triển khai các chương trình, chiến lược quốc gia về phát triển chính phủ điện tử hướng tới chính phủ số theo Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021. | Cục CĐSQG | Các đơn vị có liên quan | Hằng tháng | Bộ TTTT | | Các hoạt động thực hiện | |  | |
|  | Hướng dẫn, đôn đốc, giải đáp các vướng mắc trong hoạt động đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số sử dụng vốn ngân sách nhà nước tại bộ, ngành, địa phương. | Cục CĐSQG | Các đơn vị có liên quan | Hằng tháng | Bộ TTTT | | Các hoạt động thực hiện | |  | |
|  | Đẩy mạnh xây dựng, cập nhật, liên thông, kết nối các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành để tích hợp, chia sẻ thông tin dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, chính quyền các cấp và giải quyết thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp. | Cục CĐSQG | Các đơn vị có liên quan | Hằng tháng | Bộ TTTT | | Các hoạt động thực hiện | |  | |
|  | Thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chính phủ số | Cục CĐSQG | Các đơn vị có liên quan | Hằng tháng | Bộ TTTT | | Các hoạt động thực hiện | |  | |
| **V** | **LĨNH VỰC AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG** | | | | |  | |  | |  | |
|  | Hướng dẫn, đôn đốc công tác bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ | Cục ATTT | Các đơn vị có liên quan | Thường xuyên |  | |  | |  | |
|  | ﻿Kiểm tra tuân thủ quy định về bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ | Cục ATTT | Các đơn vị có liên quan | Thường xuyên |  | |  | |  | |
|  | Tổ chức kiểm tra công tác bảo vệ thông tin cá nhân trên mạng | Cục ATTT | Các đơn vị có liên quan | Thường xuyên |  | |  | |  | |
|  | Giám sát, cảnh báo, điều phối, ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia | Cục ATTT | Các đơn vị có liên quan | Thường xuyên |  | |  | |  | |
|  | Giám sát, bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống dùng chung Bộ TTTT | Cục ATTT | Các đơn vị có liên quan | Thường xuyên |  | |  | |  | |
|  | Báo cáo tình hình an toàn thông tin và thống kê kết nối chia sẻ dữ liệu về mã độc, giám sát | Cục ATTT | Các đơn vị có liên quan | Thường xuyên |  | |  | |  | |
|  | Xây dựng các văn bản điều hành trong công tác phòng chống ngăn chặn tin nhắn rác, thư điện tử rác. | Cục ATTT | Các đơn vị có liên quan | Thường xuyên |  | |  | |  | |
|  | Điều phối các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp thực hiện ngăn chặn dữ liệu, thông tin xâm hại trẻ em trên môi trường mạng | Cục ATTT | Các đơn vị có liên quan | Thường xuyên |  | |  | |  | |
|  | Thúc đẩy phát triển Hệ sinh thái tín nhiệm mạng | Cục ATTT | Các đơn vị có liên quan | Thường xuyên |  | |  | |  | |
|  | Phối hợp tổ chức các hội nghị, sự kiện về an toàn thông tin theo phân công của Lãnh đạo Bộ | Cục ATTT | Các đơn vị có liên quan | Thường xuyên |  | |  | |  | |
|  | Truyền thông về chữ ký số, dịch vụ chứng thực chữ ký số và dịch vụ tin cậy | NEAC | Vụ Pháp chế và các đơn vị liên quan | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | |  | |  | |
|  | Báo cáo tình hình phát triển và ứng dụng chữ ký số tại Việt Nam năm 2024 | NEAC | Các đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | |  | |  | |
|  | Kiểm tra hoạt động cung cấp dịch vụ của các tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng năm 2024 | NEAC | Thanh tra Bộ, Vụ Pháp chế, Vụ KHCN, Vụ Kinh tế số và xã hội số | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | |  | |  | |
|  | Khảo sát, đánh giá chất lượng dịch vụ các Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng năm 2024 | NEAC | Các đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | |  | |  | |
| **VI** | **LĨNH VỰC KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ** | | | | |  | |  | |  | |
|  | Đẩy mạnh triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số (SMEdx) | Vụ KTS&XHS | Các đơn vị trong Bộ | Hằng tháng |  | |  | |  | |
|  | Triển khai Đề án xác định chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệ và hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số | Vụ KTS&XHS | Các đơn vị trong Bộ | Hằng tháng |  | |  | |  | |
| **VII** | **LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP ICT** | | | | |  | |  | |  | |
|  | Xây dựng thương hiệu ngành công nghiệp công nghệ thông tin, điện tử - viễn thông Make in Viet Nam năm 2024; Tuyên truyền Chương trình sản phẩm, dịch vụ CNTT thương hiệu Việt | Cục CNCNTT&TT | Các đơn vị có  liên quan | Tháng 12/2024 |  | |  | |  | |
|  | Sách Trắng về Công nghiệp Công nghệ thông tin Việt Nam năm 2024 | Cục CNCNTT&TT | Các đơn vị có  liên quan | Tháng 12/2024 |  | |  | |  | |
|  | Xây dựng Báo cáo chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng Công nghệ TTTT Việt Nam 2024 (Viet Nam ICT Index) | Cục CNCNTT&TT | Các đơn vị có  liên quan | Tháng 12/2024 |  | |  | |  | |
|  | Khảo sát, đánh giá hoạt động doanh nghiệp công nghệ thông tin, công nghệ số | Cục CNCNTT&TT | Các đơn vị có  liên quan | Tháng 12/2024 |  | |  | |  | |
|  | Kiểm tra, giám sát về thực thi chính sách công nghiệp CNTT (khu CNTT tập trung, nhập khẩu thiết bị, phần mềm, ..) | Cục CNCNTT&TT | Các đơn vị có  liên quan | Tháng 12/2024 |  | |  | |  | |
|  | Hỗ trợ xúc tiến thương mại cho các doanh nghiệp ICT phát triển thị trường trong nước và quốc tế | Cục CNCNTT&TT | Các đơn vị có  liên quan | Tháng 12/2024 |  | |  | |  | |
|  | Triển khai Kế hoạch hành động của Bộ TTTT thực hiện Chiến lược quốc gia về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến năm 2030 (Quyết định số 2289/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ) | Cục CNCNTT&TT | Các đơn vị có  liên quan | Tháng 12/2024 |  | |  | | 2289/QĐ-TTg | |
|  | Tuyên truyền về công nghiệp công nghệ TTTT, phát triển kinh tế số | Cục CNCNTT&TT | Các đơn vị có  liên quan | Tháng 12/2024 |  | |  | |  | |
|  | Quản lý hoạt động xuất nhập khẩu sản phẩm công nghệ số | Cục CNCNTT&TT | Các đơn vị có  liên quan | Tháng 12/2024 |  | |  | |  | |
|  | Khảo sát, đánh giá, kiểm tra tình hình hoạt động khu CNTT tập trung trên cả nước | Cục CNCNTT&TT | Các đơn vị có  liên quan | Tháng 6&12/2024 |  | |  | |  | |
|  | Nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo phục vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực Hành chính công | Viện CNS&CĐSQG | Cục CĐSQG | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | | Báo cáo kết quả nghiên cứu | |  | |
|  | Cập nhật bản đồ công nghệ cho lĩnh vực báo chí | Viện CNS&CĐSQG | Cục BC | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | | Bản đồ công nghệ được cập nhật | |  | |
| **VIII** | **LĨNH VỰC BÁO CHÍ, TRUYỀN THÔNG** | | | | |  | |  | |  | |
|  | Cấp phép lại, cấp phép thêm loại hình, cấp phép mới các cơ quan báo chí, theo quy định của Thông tư 41/2020/TT-BTTTT ngày 24/12/2020 | Cục BC | Các đơn vị có liên quan | Hàng tuần | Bộ TTTT | | Giấy phép | |  | |
|  | Triển khai công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động hoạt động báo chí | Cục BC | Các đơn vị có liên quan | Hàng năm | Bộ TTTT | | Kết luận thanh tra/kiểm tra | |  | |
|  | Xử lý nghiêm tình trạng báo hóa, thực hiện không đúng tôn chỉ, mục đích | Cục BC | Các đơn vị có liên quan | Hàng quý | Bộ TTTT | | Quyết định; Văn bản | |  | |
|  | Tăng cường công tác truyền thông chính sách | Cục BC | Các đơn vị có liên quan | Hàng quý | Bộ TTTT | | Báo cáo | |  | |
|  | Tổ chức bồi dưỡng nâng cao kiến thức quản lý nhà nước về báo chí | Cục BC | Các đơn vị liên quan | Hàng quý |  | |  | |  | |
|  | Tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền ở cơ sở năm 2024 | Cục TTCS | Các Sở TTTT và các đơn vị liên quan | Tháng 12/2024 |  | | - Văn bản hướng dẫn tuyên truyền;  - Các sản phẩm truyền thông;  - Hội nghị tập huấn, tài liệu | |  | |
|  | Tổ chức tập huấn chuyên môn nghiệp vụ thông tin cơ sở cho đội ngũ làm công tác thông tin cơ sở trên nền tảng MOOCS | Cục TTCS | Các Sở TTTT | Tháng 12/2024 |  | | Khóa tập huấn | |  | |
|  | Báo cáo thực thi Chiến lược phát triển lĩnh vực thông tin cơ sở | Cục TTCS | Các Sở TTTT | Trước ngày 10/4, 10/7,  10/10 và 10/12 năm 2024 |  | | Báo cáo  đánh giá | |  | |
|  | Xây dựng báo cáo chuyên đề, báo cáo Lãnh đạo Bộ và gửi đến các Sở TTTT | Cục TTCS | Các đơn vị  liên quan | Trước ngày 28 của tháng cuối Quý năm 2024 |  | | Báo cáo | |  | |
|  | Tổ chức Hội nghị cung cấp thông tin cho báo chí về công tác nhân quyền và thông tin đối ngoại định kỳ hằng tháng | Cục TTĐN | Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo về Nhân quyền của Chính phủ (VPNQ) | Định kỳ hằng tháng |  | | Hội nghị | |  | |
|  | Thí điểm đánh giá hiệu quả thông tin đối ngoại của báo chí điện tử | Cục TTĐN | Các đơn vị liên quan thuộc Bộ | Hằng tháng |  | | Công văn gửi các cơ quan báo chí | |  | |
|  | Tổ chức cung cấp, phối hợp định hướng tuyên truyền đối ngoại trên báo chí | Cục TTĐN | Các đơn vị liên quan thuộc Bộ | Hằng tuần |  | | Báo cáo | |  | |
|  | Sản xuất và đăng phát sản phẩm tuyên truyền thành tựu bảo đảm quyền con người ở Việt Nam trên các phương tiện thông tin đại chúng, nền tảng mạng xã hội | Cục TTĐN | Các đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 |  | | Tin, bài, video clip… | |  | |
|  | Tổ chức các khóa đào tạo trực tuyến mở (MOOC) về quyền con người | Cục TTĐN | Các đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 |  | | Khóa đào tạo | |  | |
|  | Tuyên truyền bảo vệ chủ quyền của Việt Nam ở biển Đông | Cục TTĐN | Các đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 |  | | Tin, bài, video clip… | |  | |
|  | Tuyên truyền kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ về Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia | Cục TTĐN | Các đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 |  | | Tin, bài, video clip… | |  | |
|  | Sản xuất các sản phẩm truyền thông tuyên truyền chống khai thác bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (khai thác IUU) | Cục TTĐN | Các đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 |  | | Tin, bài, video clip… | |  | |
|  | Tập huấn TTĐN cho các bộ, ngành, địa phương | Cục TTĐN | Các đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 |  | | Hội nghị tập huấn | |  | |
|  | Triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi | Cục TTĐN | Các đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 |  | | Cơ sở dữ liệu; tin, bài... | |  | |
|  | Triển khai các nhiệm vụ tuyên truyền thực hiện Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" hằng năm của Bộ TTTT | Cục TTĐN | Các đơn vị liên quan thuộc Bộ | Tháng 12/2024 |  | | Các sản phẩm thông tin, tuyên truyền đối ngoại | |  | |
|  | Tổ chức Triển lãm ảnh và tuần phim “Việt Nam - Điểm hẹn Thế giới 2024” tại nước ngoài | Cục TTĐN | Các đơn vị liên quan thuộc Bộ | Tháng 12/2024 |  | | Triển lãm | |  | |
|  | Tổ chức Triển lãm ảnh thành tựu quyền con người ở Việt Nam tại Mỹ và một số nước | Cục TTĐN | Các đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 |  | | Triển lãm | |  | |
|  | Gửi triển lãm ảnh và giới thiệu phim "Khám phá Việt nam 2024" cho các Đại sứ quán Việt Nam tại nước ngoài | Cục TTĐN | Các đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 |  | | Triển lãm | |  | |
|  | Tổ chức triển lãm ảnh và phim phóng sự tài liệu "Bản sắc ASEAN" | Cục TTĐN | Các đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 |  | | Triển lãm | |  | |
|  | Tổ chức Cuộc thi ảnh, video “Việt Nam hạnh phúc - Happy Vietnam” dành cho người Việt Nam và người nước noài năm 2024 | Cục TTĐN | Các đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 |  | | Cuộc thi | |  | |
|  | Tổ chức chuỗi sự kiện Triển lãm ảnh, tài liệu lưu trữ về tư tưởng quyền con người của Việt Nam trong lịch sử, các nỗ lực và thành tựu đảm bảo quyền con người ở Việt Nam năm 2024 với chủ đề “Việt Nam hạnh phúc - Happy Vietnam”. | Cục TTĐN | Các đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 |  | | Triển lãm | |  | |
|  | Tổ chức “Ngày hội thắm tình hữu nghị đặc biệt Việt Nam - Lào năm 2024” | Cục TTĐN | Các đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 |  | | Triển lãm | |  | |
|  | Sản xuất các phim tài liệu thuộc chương trình truyền hình đối ngoại “Văn hóa - Hội nhập” | Cục TTĐN | Các đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 |  | | Phim, video clip | |  | |
|  | Sản xuất các phim tài liệu Chuyên đề phục vụ tuyên truyền đối ngoại | Cục TTĐN | Các đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 |  | | Phim, video clip | |  | |
|  | Sản xuất phim kỷ niệm 55 năm mối quan hệ Việt Nam - Thụy Điển | Cục TTĐN | Các đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 |  | | Phim, video clip | |  | |
|  | Sản xuất các phim ngắn, video clip phục vụ tuyên truyền đối ngoại về đông bào dân tộc miền núi theo Chương trình mục tiêu quốc gia | Cục TTĐN | Các đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 |  | | Phim, video clip | |  | |
|  | Tổ chức đón và hướng dẫn hoạt động báo chí cho các đoàn phóng viên nước ngoài vào Việt Nam năm 2024 | Cục TTĐN | Vụ Hợp tác quốc tế | Tháng 12/2024 |  | | phóng sự truyền hình, bài báo | |  | |
|  | Sản xuất tin, bài, video clip để đăng tải lên các trang thông tin điện tử: vietnam.vn và asean.vietnam.vn | Cục TTĐN | Các đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 |  | | Video clip | |  | |
|  | Tuyên truyền về một đường biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển theo Quyết định 1191/QĐ-TTg ngày 05/8/2020 | Cục TTĐN | Các đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 |  | | Tin, bài, chương trình truyền hình | |  | |
|  | Thực hiện tuyên truyền Đề án 161 xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện các mục tiêu của Cộng đồng văn hóa - xã hội ASEAN đến năm 2025 trên Cổng Thông tin ASEAN Việt Nam | Cục TTĐN | Các đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 |  | | Tin, bài, chương trình truyền hình | |  | |
|  | Tuyên truyền về nhân quyền theo Quyết định 1079/QĐ-TTg ngày 14/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án truyền thông về quyền con người ở Việt Nam. | Cục TTĐN | Các đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 |  | | Tin, bài, chương trình truyền hình | |  | |
|  | Tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn, năm tròn năm chẵn thiết lập quan hệ ngoại giao với các nước, các tổ chức quốc tế | Cục TTĐN | Các đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 |  | | Tin, bài, chương trình truyền hình | |  | |
|  | Tuyên truyền về Du lịch trên Cổng thông tin đối ngoại Vietnam.vn | Cục TTĐN | Các đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 |  | | Tin, bài, chương trình truyền hình | |  | |
|  | Xây dựng và vận hành mạng xã hội Happy Việt Nam | Cục TTĐN | Các đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 |  | | Tin, bài, chương trình truyền hình | |  | |
|  | Thực hiện chức năng cơ quan ngôn luận của Bộ TTTT; tập trung tuyên truyền về lĩnh vực TTTT. Nâng cao chất lượng nội dung truyền thông về ngành | Báo VietNamNet | Các đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | | Tin, bài, ảnh, video | |  | |
|  | Tiếp tục tập trung thông tin, tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các sự kiện lớn của đất nước | Báo VietNamNet | Các đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | | Tin, bài, ảnh, video | |  | |
|  | Xây dựng kế hoạch và thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch theo các nhiệm vụ tuyên truyền được giao | Báo VietNamNet | Các đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | | Tin, bài, ảnh, video | |  | |
|  | Xuất bản Tạp chí điện tử | Tạp chí TT&TT | Các đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 |  | | Xuất bản trung bình 10 tin bài/ ngày | |  | |
|  | Xuất bản Tạp chí TTTT | Tạp chí TT&TT | Các đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 |  | | Xuất bản 12 số (hàng tháng) | |  | |
|  | Xuất bản Chuyên san Các công trình nghiên cứu, phát triển và ứng dụng Công nghệ TTTT | Tạp chí TT&TT | Các đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 |  | | Xuất bản 04 số (hàng quý) | |  | |
|  | Tuyên truyền Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030 | Tạp chí TT&TT | Các đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 |  | | Xuất bản khoảng 82 tin, bài | | 1574/QĐ-BTTTT ngày 18/8/2023 | |
|  | Tuyên truyền Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 | Tạp chí TT&TT | Các đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 |  | | Xuất bản khoảng 147 tin, bài | | 1574/QĐ-BTTTT ngày 18/8/2023 | |
|  | Tuyên truyền Chương trình "Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng giai đoạn 2021 - 2025" | Tạp chí TT&TT | Các đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 |  | | Xuất bản khoảng 147 tin, bài | | 1574/QĐ-BTTTT ngày 18/8/2023 | |
|  | Tuyên truyền thực hiện Đề án "Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin giai đoạn 2021 - 2025" | Tạp chí TT&TT | Các đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 |  | | Xuất bản khoảng 56 tin, bài | | 1574/QĐ-BTTTT ngày 18/8/2023 | |
|  | Nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin thiết yếu của các cơ quan báo chí giai đoạn 2021-2025 | Tạp chí TT&TT | Các đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 |  | | Xuất bản khoảng 300 tin, bài | | 1574/QĐ-BTTTT ngày 18/8/2023 | |
|  | Tuyên truyền Kế hoạch phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng giai đoạn 2021 – 2025 | Tạp chí TT&TT | Các đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 |  | | Xuất bản 86 tin, bài | | 1574/QĐ-BTTTT ngày 18/8/2023 | |
|  | Tuyên truyền Đề án xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện các mục tiêu của Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN đến năm 2025 | Tạp chí TT&TT | Các đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 |  | | Khoảng 33 tin, bài | | 1574/QĐ-BTTTT ngày 18/8/2023 | |
| **IX** | **LĨNH VỰC XUẤT BẢN, IN VÀ PHÁT HÀNH** | | | | |  | |  | |  | |
|  | Tổ chức Hội nghị Triển khai công tác xuất bản, in và phát hành xuất bản phẩm năm 2024 | Cục XBIPH | Các đơn vị có liên quan | Tháng 3/2024 | Bộ TTTT | | Hội nghị | |  | |
|  | Đào tạo nghiệp vụ xuất bản, in và phát hành cán bộ Lào | Cục XBIPH | Cục Xuất bản và Văn học Lào và các đơn vị liên quan | Tháng 9/2024 | Bộ TTTT | | Khóa đào tạo nghiệp vụ cho 120 cán bộ Lào | | - 1551/QĐ-BTTTT ngày 11/9/2020  - Đề án phát triển quan hệ với Lào trong tình hình mới;  - Biên bản ghi nhớ hợp tác trong lĩnh vực xuất bản giữa Việt Nam và Lào | |
|  | Tổ chức 02 Hội nghị tập huấn định kỳ kiến thức pháp luật xuất bản, nghiệp vụ biên tập cho đội ngũ làm công tác biên tập xuất bản | Cục XBIPH | Ban Tuyên giáo Trung ương; Khoa Xuất bản - Học viện Báo chí Tuyên truyền; Trường ĐTBDCB | Tháng 9/2024 | Bộ TTTT | | Hội nghị | | Điều 6, Điều 19,  Luật Xuất bản 2012; Điều 4 Thông tư 01/2020/TT-BTTTT ngày 07/02/2020 | |
|  | Tham gia Hội chợ sách quốc tế Frankfurt 2024 | Cục XBIPH | Ban Tổ chức Hội chợ sách quốc tế Frankfurt và các đơn vị liên quan | Tháng 11/2024 | Bộ TTTT | | Trưng bày, giới thiệu sách, bản quyền. | | - 1376/QĐ-BTTTT ngày 7/9/2021  - Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 25/8/2004 của Ban Bí thư | |
|  | Tham dự Hội nghị thường niên Tổ chức Mã số sách chuẩn quốc tế năm 2024 | Cục XBIPH | Cơ quan Tổ chức Mã số sách chuẩn quốc tế và các đơn vị liên quan | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | | Nắm bắt thông tin tình hình sử dụng và phân bổ ISBN của Tổ chức và các nước | | Thực hiện nghĩa vụ thành viên của Việt Nam với Tổ chức Mã số sách chuẩn quốc tế | |
|  | Dịch sách Thông tin đối ngoại với Cuba | Cục XBIPH | Nhà xuất bản và các đơn vị liên quan | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | | Sách dược dịch từ tiếng Tây Ban Nha sang tiếng Việt | | 135/QĐ-BTTTT ngày 17/4/2023 | |
|  | Xây dựng báo cáo chuyên đề, báo cáo Lãnh đạo Bộ | Cục XBIPH | Các đơn vị có liên quan | Hàng quý | Bộ TTTT | | Báo cáo chuyên đề | |  | |
|  | Xuất bản sách Chuyển đổi số, xã hội số, kinh tế số, công nghệ mới, báo chí - truyền thông | NXB TTTT | Các đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 |  | | 20 đầu sách | |  | |
|  | Xuất bản sách thực hiện nhiệm vụ chính trị của Bộ | NXB TTTT | Các đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 |  | | 25 đầu sách | |  | |
| **X** | **LĨNH VỰC NHÂN LỰC SỐ** | | | | |  | |  | |  | |
|  | Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số cho CBCCVC, người dân | Cục CĐSQG | Các đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 | Đơn vị | | Tổ chức các đợt, lớp bồi dưỡng qua nền tảng số | |  | |
| **XI** | **CÔNG TÁC TỔNG HỢP** | | | | |  | |  | |  | |
|  | Xây dựng, trình Lãnh đạo Bộ Ban hành Danh mục hồ sơ của khối cơ quan Bộ năm 2025 | Văn phòng Bộ | Các đơn vị thuộc Bộc | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | | Quyết định | |  | |
|  | Xây dựng, trình Lãnh đạo Bộ Ban hành Quy chế công tác bảo vệ bí mật nhà nước (thay thế Quy chế năm 2021) | Văn phòng Bộ | Các đơn vị thuộc Bộc | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | | Quy chế | |  | |
|  | Duy trì, vận hành, thúc đẩy ứng dụng nền tảng chuyển đổi số nội bộ dùng chung của khối Cơ quan Bộ | Văn phòng Bộ | Các đơn vị liên quan | Tháng 12/2024 |  | |  | |  | |
|  | Duy trì và vận hành các hệ thống ứng dụng CNTT của Văn phòng Bộ: Hệ thống theo dõi nhiệm vụ của Bô; các hệ thống camera v.v.. | Văn phòng Bộ | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Tháng 12/2024 |  | |  | |  | |
|  | Cập nhật dữ liệu cho Trang thông tin điện tử của Văn phòng Bộ | Văn phòng Bộ | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Tháng 12/2024 |  | |  | |  | |
|  | Tổng hợp, tham mưu Bộ trưởng ký văn bản đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ Quý và giao nhiệm vụ Quý tiếp theo | Văn phòng Bộ | Các đơn vị liên quan | Hàng Quý |  | |  | |  | |
|  | Tổng hợp trả lời kiến nghị của cử tri trước và sau kỳ họp | Văn phòng Bộ | Các đơn vị liên quan | Tháng 6, 11/2024 (theo yêu cầu của VPCP và VPQH) |  | |  | |  | |
|  | Xây dựng báo cáo và tổ chức Lễ chào cờ đầu tháng khối cơ quan Bộ | Văn phòng Bộ | Các đơn vị có liên quan | Hàng tháng |  | |  | |  | |
|  | Chuẩn bị báo cáo phục vụ Bộ trưởng tham dự các kỳ họp Chính phủ thường kỳ | Văn phòng Bộ | Các đơn vị liên quan | Hàng tháng |  | |  | |  | |
|  | Xây dựng các tài liệu phục vụ Bộ trưởng tham dự các kỳ họp của Quốc hội | Văn phòng Bộ | Các đơn vị liên quan | Tháng 6, 11/2024 |  | |  | |  | |
|  | Xây dựng các tài liệu phục vụ Bộ trưởng và Lãnh đạo Bộ làm việc với các bộ, ngành, địa phương | Văn phòng Bộ | Các đơn vị liên quan | Tháng 12/2024 |  | |  | |  | |
|  | Xây dựng, trình ban hành Kế hoạch cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh của Bộ TTTT năm 2024 | Văn phòng Bộ | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Tháng 01/2024 | Bộ trưởng | | Quyết định | | 68/NQ-CP ngày 12/05/2020 | |
|  | Xây dựng, trình Lãnh đạo Bộ ban hành Báo cáo công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử của Bộ TTTT | Văn phòng Bộ | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Chậm nhất ngày 22 tháng cuối quý | Bộ trưởng | | Báo cáo | | - 63/2010/NĐ-CP ngày 08/06/2010 và 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và NĐ 92/2017/NĐ-CP  - 02/2017/TT-VPCP | |
|  | Xây dựng và trình Lãnh đạo Bộ ban hành Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP | Văn phòng Bộ | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Trước ngày 25/06/2024 và trước ngày 25/12/2024 | Bộ trưởng | | Báo cáo | | 68/NQ-CP ngày 12/05/2020 | |
|  | Xây dựng và trình Lãnh đạo Bộ ban hành Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2024 của Bộ TTTT | Văn phòng Bộ | Các cơ quan, đơn vị có TTHC rà soát trong năm | Tháng 10/2024 | Bộ trưởng | | Báo cáo | | 63/2010/NĐ-CP ngày 08/06/2010 | |
|  | Xây dựng và trình Lãnh đạo Bộ ban hành Báo cáo cải cách thủ tục hành chính của Bộ TTTT | Văn phòng Bộ | Các cơ quan, đơn vị có TTHC rà soát trong năm | Hằng tháng | Bộ trưởng | | Báo cáo | | 644/CĐ-TTg ngày 13/07/2023 | |
|  | Xây dựng 03 dự thảo Kế hoạch Kiểm soát thủ tục hành chính, Kế hoạch truyền thông về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính của Bộ TTTT năm 2024 | Văn phòng Bộ | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Tháng 12/2024 | Bộ trưởng | | Quyết định | | 63/2010/NĐ-CP ngày 08/06/2010 | |
|  | Xây dựng Kế hoạch QCVN/TCVN năm 2025 | Vụ KHCN | Các đơn vị, doanh nghiệp | Tháng 11/2024 | Bộ trưởng | | Quyết định | |  | |
|  | Chứng nhận đăng ký hoạt động; chỉ định, thừa nhận các tổ chức đánh giá sự phù hợp | Vụ KHCN | Các đơn vị, doanh nghiệp | Tháng 11/2024 | Bộ trưởng | | Quyết định | |  | |
|  | Kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 của Bộ TTTT | Vụ KHCN | Các đơn vị, doanh nghiệp | Ngày 15/12/2024 | Bộ trưởng | | Biên bản kiểm tra | |  | |
|  | Áp dụng, duy trì, liên tục cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 của Khối cơ quan Bộ | Vụ KHCN | Các đơn vị | Ngày 15/12/2024 | Bộ trưởng | | Các nhiệm vụ triển khai theo Kế hoạch | |  | |
|  | Báo cáo tổng hợp thực hiện Kế hoạch phát triển KT-XH của Bộ năm 2024 theo Nghị quyết số 01/NQ-CP (và Nghị quyết số 11/NQ-CP) | Vụ KHTC | Các đơn vị có liên quan | Hằng tháng |  | |  | |  | |
|  | Quản lý, điều hành kế hoạch đầu tư công năm 2024 | Vụ KHTC | Các đơn vị có liên quan | Hằng tháng |  | |  | |  | |
|  | Thẩm định, phê duyệt Chủ trương đầu tư, dự án đầu tư, kế hoạch lựa chọn nhà thầu | Vụ KHTC | Các đơn vị có liên quan | Hằng tháng |  | |  | |  | |
|  | Báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công | Vụ KHTC | Các đơn vị có liên quan | Hằng tháng |  | |  | |  | |
|  | Tổ chức thực hiện Kế hoạch của Bộ TTTT triển khai Chiến lược phát triển Thống kê VN giai đoạn 2021-2030 | Vụ KHTC | Các đơn vị có liên quan | Hằng quý |  | |  | |  | |
|  | Hướng dẫn thực hiện nội dung về TTTT do Bộ TTTT chủ trì trong Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới | Vụ KHTC | Các đơn vị có liên quan | Hằng quý |  | |  | |  | |
|  | Hướng dẫn thực hiện nội dung về TTTT do Bộ TTTT chủ trì trong Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững | Vụ KHTC | Các đơn vị có liên quan | Hằng quý |  | |  | |  | |
|  | Hướng dẫn thực hiện nội dung về TTTT do Bộ TTTT chủ trì trong Chương trình MTQG Phát triển Kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi | Vụ KHTC | Các đơn vị có liên quan | Hằng quý |  | |  | |  | |
|  | Tổ chức thẩm định, trình phê duyệt quyết toán thực hiện cung cấp dịch vụ viễn thông công ích | Vụ KHTC | Các đơn vị có liên quan | Hằng quý |  | |  | |  | |
|  | Xây dựng văn bản hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ thực hiện dự toán ngân sách năm 2024 | Vụ KHTC | Các đơn vị có liên quan | Tháng 2/2024 |  | |  | |  | |
|  | Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2024 | Vụ KHTC | Các đơn vị có liên quan | Tháng 2/2024 |  | |  | |  | |
|  | Xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm tra đấu thầu 2024 | Vụ KHTC | Các đơn vị có liên quan | Tháng 3/2024 |  | |  | |  | |
|  | Báo cáo tình hình thực hiện Chương trình thực hành TKCLP năm 2023 | Vụ KHTC | Các đơn vị có liên quan | Tháng 3/2024 |  | |  | |  | |
|  | Xây dựng, ban hành và thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024 | Vụ KHTC | Các đơn vị có liên quan | Tháng 3/2024 |  | |  | |  | |
|  | Triển khai xây dựng kế hoạch, dự toán thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025 | Vụ KHTC | Các đơn vị có liên quan | Tháng 3/2024 |  | |  | |  | |
|  | Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch kiểm tra, giám sát thực hiện các chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025 | Vụ KHTC | Các đơn vị có liên quan | Tháng 3/2024 |  | |  | |  | |
|  | Giao chỉ tiêu và thực hiện giám sát tài chính đối với 02 doanh nghiệp thuộc Bộ | Vụ KHTC | Các đơn vị có liên quan | Tháng 4/2024 |  | |  | |  | |
|  | Bảo vệ với Bộ Tài chính về thống nhất phân bổ dự toán ngân sách năm 2024 cho các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ | Vụ KHTC | Các đơn vị có liên quan | Tháng 6/2024 |  | |  | |  | |
|  | Điều chỉnh, bổ sung định mức xe ô tô chuyên dùng | Vụ KHTC | Các đơn vị có liên quan | Tháng 6/2024 |  | |  | |  | |
|  | Hướng dẫn (các đơn vị xây dựng), tổng hợp báo cáo kế hoạch phát triển KTXH, dự toán ngân sách, kế hoạch đầu tư công năm 2025 | Vụ KHTC | Các đơn vị có liên quan | Tháng 6/2024 |  | |  | |  | |
|  | Báo cáo quyết toán theo niên độ vốn đầu tư công | Vụ KHTC | Các đơn vị có liên quan | Tháng 8/2024 |  | |  | |  | |
|  | Tổ chức xét duyệt quyết toán chi thường xuyên hàng năm | Vụ KHTC | Các đơn vị có liên quan | Tháng 9/2024 |  | |  | |  | |
|  | Tổng hợp, lập báo cáo quyết toán NSNN, báo cáo tài chính của Bộ | Vụ KHTC | Các đơn vị có liên quan | Tháng 9/2024 |  | |  | |  | |
|  | Thực hiện kiến nghị, kết luận của Thanh tra, Kiểm toán, Đoàn giám sát | Vụ KHTC | Các đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 |  | |  | |  | |
|  | Xây dựng, tổ chức triển khai kế hoạch hoạt động HTQT 2024 chương trình công tác đối ngoại của Bộ trưởng và Lãnh đạo Bộ | Vụ HTQT | Các đơn vị có liên quan | Tháng 6/2024 | Bộ TTTT | | Kế hoạch đoàn ra đoàn vào HNHTQT của Bộ | |  | |
|  | Triển khai hoạt động kỷ niện năm tròn, năm lẻ với một số nước (theo các đề án kỷ niệm của Chính phủ, Bộ Ngoại giao…) | Vụ HTQT | Các đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | | Các cuộc gặp, hội thảo, ký kết | |  | |
|  | Xây dựng, đàm phán, ký kết các thoả thuận hợp tác trong lĩnh vực TTTT, triển khai các hoạt động thực hiện Thoả thuận hợp tác đã ký với một số nước trọng điểm như Lào, Hàn Quốc | Vụ HTQT | Các đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | | Các thỏa thuận hợp tác | |  | |
|  | Hỗ trợ nâng cao năng lực trong các lĩnh vực an ninh mạng, quản lý bưu chính, viễn thông, tần số, báo chí…cho một số nước (Lào, Campuchia, Cuba, Tanzania…) | Vụ HTQT | Các đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | | các cuộc hội thảo, đào tạo ngắn hạn | |  | |
|  | Tổ chức các hội nghị quốc tế tại Việt Nam: Tuần lễ số Quốc tế Việt Nam 2024…Hội nghị ASEAN 5G, Hội thảo về phòng chống tin giả trên mạng của các nước Asean; Hội nghị, Diễn đàn thúc đẩy hợp tác TTTT với một số nước (Hàn Quốc, Nhật bản, Australia, Anh…) | Vụ HTQT | Các đơn vị liên quan | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | | Các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam | |  | |
|  | Tổ chức điều phối các đơn vị trong hợp tác giữa Bộ TTTT với các cơ quan của LHQ để triển khai các hoạt động hỗ trợ triển khai các nhiệm vụ của Bộ như xây dựng Chương trình hợp tác với UNICEF trong giai đoạn 2023-2026 về vấn đề bảo vệ trẻ em trực tuyến và tăng cường hiểu biết số và truyền thông | Vụ HTQT | Các đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | | Các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam | |  | |
|  | Tổ chức và triển khai các hoạt động trong ASEAN: Chuẩn bị nội dung và tổ chức đoàn tham dự các Hội nghị trong khuôn khổ ASEAN, Chủ trì tổ chức, điều phối hoạt động của Nhóm chuyên trách ASEAN về Tin tức giả mạo (Fake News);; Tổ chức cho các doanh nghiệp ICT Việt Nam tham gia Giải thưởng Asean ICT Awards 2024 và một số cuộc thi khác trong ASEAN…. | Vụ HTQT | Các đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | | Báo cáo Lãnh đạo Bộ | |  | |
|  | Tổ chức triển khai các hoạt động của Việt Nam trong ITU: Tổ chức ngày viễn thông và xã hội thông tin thế giới, Chuẩn bị nội dung, tham dự và chủ trì điều hành các nhóm công tác của Diễn đàn Tiêu chuẩn hoá APT (ASTAP); Các cuộc họp chuẩn bị của APT đối với Hội nghị Thông tin vô tuyến thế giới, Hội nghị Thông tin vô tuyến thế giới 2024, các phiên họp của ITU… | Vụ HTQT | Các đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | | Báo cáo Lãnh đạo Bộ | |  | |
|  | Tổ chức triển khai các hoat động trong UPU: Triển khai các hoạt động của Tổ công tác CA/POC nhiệm kỳ 2022-2025; Chuẩn bị nội dung và tổ chức đoàn tham dự các hội nghị, phiên họp thường niên của UPU, tổ chức các hoạt động liên quan đến cuộc thi viết thư UPU | Vụ HTQT | Các đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | | Báo cáo Lãnh đạo Bộ | |  | |
|  | Triển khai các nhiệm vụ Tập huấn kỹ năng đối ngoại, chia sẻ thông tin, xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch hợp tác quốc tế năm 2024; Hội nghị tuyên truyền phổ biến về hội nhập quốc tế và các Hiệp định thương mại tự do mới, cộng đồng văn hoá xã hội ASEAN … | Vụ HTQT | Các đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | | các cuộc hội thảo, đào tạo ngắn hạn | |  | |
|  | Nghiên cc hội thảo, đào tạo nn đàm phán nội dung liên quan đến TTTT trong các khuôn khổ Hiệp định thương mại tự do mhiên cc hội tHiệp định khung kinh tế số ASEAN (DEFA), ASEAN-Canada FTA, ASEAN-China FTA, ... | Vụ HTQT | Các đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | | Phiếu trình Phương án đàm phán | |  | |
|  | Triển khai các hoạt động, tổ chức Hội nghị xúc tiến thương mại và đầu tư, các hoạt động hỗ trợ thúc dẩy doanh nghiệp công nghệ số | Vụ HTQT | Các đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | | Hội nghị | |  | |
|  | Tổ chức các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp số Việt Nam, tổ chức đoàn Việt Nam tham gia, xây dựng gian hàng Việt Nam tại các hoạt động hội nghị, triển lãm chuyên ngành lớn của thế giới. | Vụ HTQT | Các đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | | Tham gia Hội nghị, triển lãm | |  | |
|  | Xây dựng báo cáo chuyên đề kinh nghiệm quốc tế phục vụ xây dựng chính sách quản lý và hoạt động điều hành chung của Bộ | Vụ HTQT | Các đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | | Báo cáo | |  | |
|  | Báo cáo về kết quả Rà soát Chủ trương, Chính sách nêu tại các Nghị Quyết, Kết luận của Đảng tại các Hội nghị của BCH TW Đảng diễn ra năm 2024 | Vụ PC | Đơn vị thuộc Bộ | Quý, Năm | Bộ TTTT | | Báo cáo | |  | |
|  | Xây dựng Quyết định công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ TTTT năm 2023 | Vụ PC | Các đơn vị thuộc Bộ | Tháng 01/2024 | Bộ TTTT | | Quyết định | |  | |
|  | Xây dựng và trình Bộ trưởng Quyết định ban hành Kế hoạch theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực TTTT năm 2024 | Vụ PC | Đơn vị thuộc Bộ | Tháng 01/2024 | Bộ TTTT | | Quyết định | |  | |
|  | Xây dựng và trình Bộ trưởng Quyết định ban hành Kế hoạch thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của Bộ TTTT năm 2024 | Vụ PC | Đơn vị thuộc Bộ | Tháng 3/2024 | Bộ TTTT | | Quyết định | |  | |
|  | Xây dựng và trình Bộ trưởng Quyết định ban hành Kế hoạch rà soát văn bản QPPL năm 2025 | Vụ PC | Các đơn vị thuộc Bộ | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | | Quyết định | |  | |
|  | Xây dựng và trình Bộ trưởng Quyết định ban hành Kế hoạch kiểm tra văn bản QPPL năm 2025 | Vụ PC | Các đơn vị thuộc Bộ | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | | Quyết định | |  | |
|  | Xây dựng và trình Bộ trưởng Quyết định ban hành Kế hoạch công tác tuyên truyền, tập huấn, khảo sát phục vụ xây dựng cơ chế chính sách, pháp luật liên quan tới lĩnh vực Thông tin và Truyền thông năm 2025 | Vụ PC | Các đơn vị thuộc Bộ | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | | Quyết định | |  | |
|  | Báo cáo công tác theo dõi thi hành pháp luật | Vụ PC | Các đơn vị thuộc Bộ | Trước 10/12/2024 | Bộ TTTT | | Báo cáo | |  | |
|  | Báo cáo công tác tư pháp 6 tháng/năm 2024 và nhiệm vụ, giải pháp công tác tư pháp năm 2025 | Vụ PC | Các đơn vị thuộc Bộ | Trước 15/6/2024  và 10/12/2024 | Bộ TTTT | | Báo cáo | |  | |
|  | Báo cáo về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính | Vụ PC | Các đơn vị thuộc Bộ | Trước 20/12/2024 | Bộ TTTT | | Báo cáo | |  | |
|  | Xây dựng Kế hoạch truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản TTTT năm 2025 | Vụ PC | Các đơn vị thuộc Bộ | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | | Quyết định | |  | |
|  | Tuyển dụng công chức | Vụ TCCB | Các đơn vị trong Bộ | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | | Quyết định | |  | |
|  | Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại điều động, luân chuyển, biệt phái cán bộ, nghỉ hưu, thôi việc, kỷ luật | Vụ TCCB | Các đơn vị trong Bộ | Hàng quý | Bộ TTTT | | Quyết định | |  | |
|  | Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát công tác cán bộ của các đơn vị theo Kế hoạch đã được phê duyệt | Vụ TCCB | Các đơn vị trong Bộ | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | | Các nhiệm vụ trong Kế hoạch được triển khai | |  | |
|  | Tham mưu sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ. | Vụ TCCB | Các đơn vị trong Bộ | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | | Quyết định | |  | |
|  | Giao biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; tinh giản biên chế theo quy định. | Vụ TCCB | Các đơn vị trong Bộ | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | | Quyết định | |  | |
|  | Tiếp tục cập nhật CSDL về cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc Bộ TTTT | Vụ TCCB | Các đơn vị trong Bộ | Hàng tháng | Bộ TTTT | | CSDL | |  | |
|  | Thực hiện các quy định về chính sách nâng lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn, bổ nhiệm ngạch/chức danh nghề nghiệp và xếp lương công chức, viên chức | Vụ TCCB | Các đơn vị trong Bộ | Hàng tháng | Bộ TTTT | | Quyết định | |  | |
|  | Xây dựng và triển khai Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của Bộ TTTT | Vụ TCCB | Các đơn vị trong Bộ | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | | Các nhiệm vụ trong Kế hoạch được triển khai | |  | |
|  | Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức của Bộ TTTT | Vụ TCCB | Các đơn vị trong Bộ | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | | Quyết định | |  | |
|  | Thẩm định hồ sơ, trình xét khen thưởng danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cơ sở, Giấy khen về thành tích xuất sắc trong công tác năm 2023 cho các tập thể, cá nhân thuộc Khối cơ quan Bộ | Vụ TCCB | Các đơn vị trong Bộ | Tháng 4/2024 | Bộ TTTT | | Quyết định | |  | |
|  | Thẩm định hồ sơ, trình xét khen thưởng Bằng khen của Bộ trưởng cho các tập thể, cá nhân thuộc Sở TTTT các tỉnh, thành phố về thành tích công tác năm 2023 | Vụ TCCB | Các Sở TTTT | Tháng 5/2024 | Bộ TTTT | | Quyết định | |  | |
|  | Thẩm định hồ sơ, trình xét khen thưởng thành tích năm 2023 Tập thể lao động xuất sắc, Cờ thi đua Bộ, Cờ thi đua Chính phủ cho các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ | Vụ TCCB | Các đơn vị trong Bộ | Tháng 6/2024 | Bộ TTTT | | Quyết định | |  | |
|  | Thẩm định hồ sơ, trình xét tặng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp TTTT cho các cá nhân trong và ngoài Ngành | Vụ TCCB | Các cá nhân liên quan lĩnh vực TTTT | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | | Quyết định | |  | |
|  | Thẩm định hồ sơ, trình xét khen thưởng Bằng khen của Bộ trưởng về thành tích toàn diện giai đoạn 2022-2023 cho tập thể, cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ | Vụ TCCB | Các đơn vị trong Bộ | Tháng 8/2024 | Bộ TTTT | | Quyết định | |  | |
|  | Thẩm định hồ sơ, trình xét khen thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương các loại cho tập thể, cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ | Vụ TCCB | Các đơn vị trong Bộ | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | | Quyết định | |  | |
|  | Thẩm định hồ sơ, trình xét khen thưởng Bằng khen của Bộ trưởng về thành tích xuất sắc năm 2023 cho các tập thể, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực TTTT (do các CQ, đơn vị quản lý 6 lĩnh vực tổng hợp và trình khen) | Vụ TCCB | Các đơn vị trong Bộ | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | | Quyết định | |  | |
|  | Thẩm định hồ sơ, trình xét khen thưởng danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc cho các cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ | Vụ TCCB | Các đơn vị trong Bộ | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | | Quyết định | |  | |
|  | Thẩm định hồ sơ, trình xét khen thưởng Cờ thi đua, Bằng khen của Bộ trưởng cho TTTT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về thành tích công tác năm 2023 | Vụ TCCB | Các Sở TTTT | Tháng 8/2024 | Bộ TTTT | | Quyết định | |  | |
|  | Tổ chức Hội nghị tuyên truyền tư tưởng thi đua yêu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh và tập huấn công tác thi đua, khen thưởng năm 2024 | Vụ TCCB | Các đơn vị trong Bộ, một số Sở TTTT | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | | Quyết định | |  | |
|  | Thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch năm 2024 và thanh tra, kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm, theo yêu cầu của việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng hoặc do Lãnh đạo Bộ giao | Thanh tra Bộ | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 | Đơn vị | | Quyết định, Kết luận | | 1919/QĐ-BTTTT ngày 06/11/2017 | |
|  | Tham mưu giúp Bộ trưởng trong công tác tiếp công dân | Thanh tra Bộ | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 | Đơn vị | | Hướng dẫn | | 1919/QĐ-BTTTT ngày 06/11/2017 | |
|  | Tiếp nhận, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực TTTT | Thanh tra Bộ | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 | Đơn vị | | Các văn bản | | 1919/QĐ-BTTTT ngày 06/11/2017 | |
|  | Tham mưu giúp Bộ trưởng trong công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí | Thanh tra Bộ | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | | Kế hoạch và các báo cáo | | 1919/QĐ-BTTTT ngày 06/11/2017 | |
|  | Tham mưu triển khai các nhiệm vụ của Ban chỉ đạo 138 Bộ TTTT trong công tác phòng chống tội phạm trong lĩnh vực TTTT | Thanh tra Bộ | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | | Văn bản; Báo cáo | | 1919/QĐ-BTTTT ngày 06/11/2017 | |
|  | Tham mưu triển khai các nhiệm vụ của Ban chỉ đạo 389 Bộ TTTT trong công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả. | Thanh tra Bộ | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | | Văn bản; Báo cáo | | 1919/QĐ-BTTTT ngày 06/11/2017 | |
|  | Đề xuất với Lãnh đạo Bộ trong việc hoàn thiện chính sách quản lý Ngành | Thanh tra Bộ | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | | Báo cáo | | 1919/QĐ-BTTTT ngày 06/11/2017 | |
|  | Công tác ISO, cải cách hành chính, đề tài, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học | Thanh tra Bộ | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 | Đơn vị | | Báo cáo | | 1919/QĐ-BTTTT ngày 06/11/2017 | |
|  | Công tác giám sát đoàn thanh tra và xử lý sau thanh tra | Thanh tra Bộ | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 | Đơn vị | | Ý kiến bằng văn bản | | 1919/QĐ-BTTTT ngày 06/11/2017 | |
|  | Nghiên cứu các khía cạnh mới cho thiết kế kiến trúc mạng 6G và khuyến nghị cho Việt Nam | Viện Chiến lược TTTT | Cục VT | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | | Báo cáo | |  | |
|  | Nghiên cứu ứng dụng AI và máy học (Machine Learning) cho các nhà mạng viễn thông tại Việt Nam | Viện Chiến lược TTTT | Cục VT | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | | Báo cáo | |  | |
|  | Nghiên cứu xu hướng công nghệ trí tuệ nhân tạo sinh nội dung (generative AI) tác động đến phát triển xã hội số và đề xuất chính sách quản lý ở Việt Nam | Viện Chiến lược TTTT | Vụ KTS&XHS | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | | Báo cáo | |  | |
|  | Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế về chính sách quản lý dòng dữ liệu xuyên biên giới (cross border data flow) và đề xuất chính sách cho Việt Nam | Viện Chiến lược TTTT | Cục PTTH&TTĐT  Vụ KTS&XHS | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | | Báo cáo | |  | |
|  | Nghiên cứu xu hướng phát triển của hoạt động liên kết xuất bản và đề xuất các giải pháp quản lý nhà nước | Viện Chiến lược TTTT | Cục XBIPH | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | | Báo cáo | |  | |
|  | Xây dựng báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ | Viện Chiến lược TTTT | Các đơn vị có liên quan | Trước ngày 15/6 và 15/12/2024 | Bộ TTTT | | Báo cáo | | 02/NQ-CP 05/01/2024 | |
|  | Xây dựng quy định quản lý bài giảng điện tử (e-learning) | Học viện CNBCVT | Các đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | | Hoàn thành và ban hành quy định | | HV đề xuất | |
|  | Xây dựng quy định tổ chức giảng dạy trên môi trường số | Học viện CNBCVT | Các đơn vị có liên quan | Tháng 9/2024 | Bộ TTTT | | Hoàn thành và ban hành quy định | | HV đề xuất | |
|  | Xây dựng Chiến lược đảm bảo chất lượng giáo dục của Học viện Công nghệ BCVT giai đoạn 2023-2025, tầm nhìn 2030 | Học viện CNBCVT | Các đơn vị có liên quan | Tháng 9/2024 | Bộ TTTT | | Ban hành Chiến lược | | HV đề xuất | |
|  | Tuyển sinh đại học chính quy tăng 10-15% so với năm 2023 | Học viện CNBCVT | Các đơn vị có liên quan | Tháng 11/2024 | Bộ TTTT | | Kết quả tuyển sinh năm 2024 tăng 10%-15% so với năm 2023 | | HV đề xuất | |
|  | Xây dựng quy chế làm việc mới của giảng viên Học viện | Học viện CNBCVT | Các đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | | Hoàn thành và ban hành Quy chế làm việc của giảng viên | | HV đề xuất | |
|  | Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Biên tập viên | Trường ĐTBDCBQL  TTTT | Cơ quan, đơn vị thuộc ngành TTTT và các đơn vị, cá nhân có nhu cầu | Tháng 03, 6, 8, 10, 12/2024 | Trường | | Quyết định mở lớp | |  | |
|  | Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Phóng viên | Trường ĐTBDCBQL  TTTT | Cơ quan, đơn vị thuộc ngành TTTT và các đơn vị, cá nhân có nhu cầu | Tháng 3, 5, 7, 9, 11/2024 | Trường | | Quyết định mở lớp | |  | |
|  | Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Biên dịch viên | Trường ĐTBDCBQL  TTTT | Cơ quan, đơn vị thuộc ngành TTTT và các đơn vị, cá nhân có nhu cầu | Tháng 12/2024 | Trường | | Quyết định mở lớp | |  | |
|  | Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Đạo diễn truyền hình | Trường ĐTBDCBQL  TTTT | Cơ quan, đơn vị thuộc ngành TTTT và các đơn vị, cá nhân có nhu cầu | Tháng 12/2024 | Trường | | Quyết định mở lớp | |  | |
|  | Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp An toàn thông tin | Trường ĐTBDCBQL  TTTT | Cơ quan, đơn vị thuộc ngành TTTT và các đơn vị, cá nhân có nhu cầu | Tháng 6, 12/2024 | Trường | | Quyết định mở lớp | |  | |
|  | Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Công nghệ thông tin | Trường ĐTBDCBQL  TTTT | Cơ quan, đơn vị thuộc ngành TTTT và các đơn vị, cá nhân có nhu cầu | Tháng 3, 6, 9, 12/2024 | Trường | | Quyết định mở lớp | |  | |
|  | Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Âm thanh viên | Trường ĐTBDCBQL  TTTT | Cơ quan, đơn vị thuộc ngành TTTT và các đơn vị, cá nhân có nhu cầu | Tháng 12/2024 | Trường | | Quyết định mở lớp | |  | |
|  | Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Phát thanh viên | Trường ĐTBDCBQL  TTTT | Cơ quan, đơn vị thuộc ngành TTTT và các đơn vị, cá nhân có nhu cầu | Tháng 03, 6, 9, 12/2024 | Trường | | Quyết định mở lớp | |  | |
|  | Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Quay phim | Trường ĐTBDCBQL  TTTT | Cơ quan, đơn vị thuộc ngành TTTT và các đơn vị, cá nhân có nhu cầu | Tháng 6, 12/2024 | Trường | | Quyết định giao nhiệm vụ | |  | |
|  | Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật dựng phim | Trường ĐTBDCBQL  TTTT | Cơ quan, đơn vị thuộc ngành TTTT và các đơn vị, cá nhân có nhu cầu | Tháng 11/2024 | Trường | | Quyết định mở lớp | |  | |
|  | Bồi dưỡng đối với công chức ngạch chuyên viên chính và tương đương | Trường ĐTBDCBQL  TTTT | Cơ quan, đơn vị thuộc ngành TTTT và các đơn vị, cá nhân có nhu cầu | Tháng 3, 6, 9, 12/2024 | Trường | | Quyết định mở lớp | |  | |
|  | Bồi dưỡng đối với ngạch chuyên viên và tương đương | Trường ĐTBDCBQL  TTTT | Cơ quan, đơn vị thuộc ngành TTTT và các đơn vị, cá nhân có nhu cầu | Tháng 03, 5, 7, 9, 12/2024 | Trường | | Quyết định mở lớp | |  | |
|  | Bồi dưỡng đối với Lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương | Trường ĐTBDCBQL  TTTT | Cơ quan, đơn vị thuộc ngành TTTT và các đơn vị, cá nhân có nhu cầu | Tháng 03, 6, 9, 12/2024 | Trường | | Quyết định mở lớp | |  | |
|  | Bồi dưỡng kiến thức về xử lý khủng hoảng truyền thông | Trường ĐTBDCBQL  TTTT | Cơ quan, đơn vị thuộc ngành TTTT và các đơn vị, cá nhân có nhu cầu | Tháng 12/2024 | Trường | | Quyết định mở lớp | |  | |
|  | Các khóa bồi dưỡng về kỹ năng mềm | Trường ĐTBDCBQL  TTTT | Cơ quan, đơn vị thuộc ngành TTTT và các đơn vị, cá nhân có nhu cầu | Tháng 12/2024 | Trường | | Quyết định mở lớp | |  | |
|  | Biên soạn tài liệu bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Công nghệ thông tin | Trường ĐTBDCBQL  TTTT | Cơ quan, đơn vị thuộc ngành TTTT và các đơn vị, cá nhân có nhu cầu | Tháng 11/2024 | Trường | | Ban hành Bộ tài liệu bồi dưỡng | |  | |
|  | Biên soạn tài liệu bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Phát thanh viên | Trường ĐTBDCBQL  TTTT | Cơ quan, đơn vị thuộc ngành TTTT và các đơn vị, cá nhân có nhu cầu | Tháng 8/2024 | Trường | | Ban hành Bộ tài liệu bồi dưỡng | |  | |
|  | Rà soát, sửa đổi các quy trình, quy chế hành chính | Trường Cao đẳng TTTT | Các đơn vị liên quan | 30/6/2024 | Bộ TTTT | | Quy trình, Quy chế sửa đổi bổ sung được ban hành | |  | |
|  | Phối hợp với các Khoa thực hiện kế hoạch duy tu bảo dưỡng, sửa chữa, thiết bị, máy móc. | Trường Cao đẳng TTTT | Các đơn vị liên quan | 31/12/2024 | Bộ TTTT | | Kết quả thực hiện công tác duy tu, bảo dưỡng thiết bị, máy móc. | |  | |
|  | Đào tạo gắn kết với doanh nghiệp trong lĩnh vực TTTT | Trường Cao đẳng TTTT | Các đơn vị liên quan | 30/11/2024 | Bộ TTTT | | Ký kết được từ 03 đến 05 Hợp đồng đào tạo, bồi dưỡng với doanh nghiệp | |  | |
|  | Xây dựng dự toán năm 2025 và báo cáo tài chính 3 năm | Trường Cao đẳng TTTT | Các đơn vị liên quan | 30/6/2024 | Bộ TTTT | | Dự toán năm 2025 và báo cáo tài chính 3 năm | |  | |
|  | Rà soát các quy chế đào tạo, xây dựng, chỉnh sửa, bổ sung cập nhật các quy định mới | Trường Cao đẳng TTTT | Các đơn vị liên quan | 30/11/2024 | Bộ TTTT | | Quyết định, kèm theo quy chế về lĩnh vực đào tạo | |  | |
|  | Triển khai liên kết tuyển sinh và đào tạo với một số trường như Trung tâm GDNN-GDTX, Cao đẳng nghề | Trường Cao đẳng TTTT | Các đơn vị liên quan | 30/11/2024 | Bộ TTTT | | - Hồ sơ năng lực;  - Phát triển 02 đến 05 hợp đồng | |  | |
|  | Tổ chức bồi dưỡng kiến thức chuyển đổi số trong dạy nghề cho đội ngũ cán bộ, nhà giáo. | Trường Cao đẳng TTTT | Các đơn vị liên quan | 15/7/2024 | Bộ TTTT | | 100% cán bộ, nhà giáo được bồi dưỡng kiến thức chuyển đổi số trong dạy nghề. | |  | |
|  | Tập trung công tác sản xuất kinh doanh, đảm bảo đạt các chỉ tiêu, kế hoạch được giao | Tổng công ty VTC | Các đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | | - Doanh thu;  - LNST  - Nộp NSNN | |  | |
|  | Công tác báo cáo: Đảm bảo hoàn thành đúng hạn các báo cáo theo yêu cầu của Bộ TTTT | Tổng công ty VTC | Các đơn vị có liên quan | Tháng 12/2024 | Bộ TTTT | | Báo cáo | |  | |

|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**PHỤ LỤC IV: NHIỆM VỤ LỚN ĐẾN NĂM 2025**

**Các nhiệm vụ chủ yếu thực hiện Chỉ thị số /CT**-**BTTTT ngày /01/2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông**

**về định hướng phát triển ngành Thông tin và Truyền thông năm 2024**

*(Ban hành kèm theo Chỉ thị số /CT-BTTTT ngày /01/2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)*

| **STT** | **Tên nhiệm vụ** | **Đơn vị chủ trì** | **Đơn vị**  **phối hợp** | **Thời gian**  **hoàn thành** | **Cấp trình** | **Kết quả/sản phẩm** | **Văn bản giao nhiệm vụ** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** | **LĨNH VỰC BƯU CHÍNH** | | | |  |  |  |
|  | Mỗi xã có 01 bưu cục thông minh, cung cấp đa dịch vụ, hỗ trợ chuyển đổi số, phát triển kinh tế số xã | Vụ BC | Các đơn vị có liên quan | Năm 2025 | Bộ TTTT | Bưu cục số | 1605/QĐ-BTTTT ngày 22/08/2023 |
|  | Trình Quốc hội thông qua Đề án Luật Bưu chính sửa đổi | Vụ BC | Các đơn vị liên quan | Năm 2025-2026 | Quốc hội | Luật Bưu chính sửa đổi | Chỉ thị 01 năm 2023 |
|  | Nghiên cứu, xây dựng Đề án kiện toàn mô hình tổ chức đơn vị quản lý nhà nước trong lĩnh vực bưu chính để phù hợp, đáp ứng xu thế mới trong lĩnh vực bưu chính | Vụ BC | Vụ TCCB và các đơn vị liên quan | Năm 2025 | Bộ TTTT | Đề án | Chỉ thị 01 năm 2023 |
|  | Phát triển nền tảng hỗ trợ Thương mại điện tử, mua bán online, nhằm thúc đẩy sản lượng chuyển phát của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam | VNPost | Vụ BC | Năm 2025 | Bộ TTTT | Nền tảng | 1594/QĐ-BTTTT ngày 21/08/2023 |
| **II** | **LĨNH VỰC VIỄN THÔNG** | | | |  |  |  |
|  | Hệ tri thức viễn thông | Cục VT | Các đơn vị có liên quan | Năm 2025 | Bộ TTTT | Kho dữ liệu | 1627/QĐ-BTTTT ngày 24/08/2023 |
|  | Xây dựng Hệ thống thủ thập và phân tích nền tạp nhiễu các trạm thông tin di động | Cục TSVTĐ | Các đơn vị có liên quan | Năm 2025 | Bộ TTTT | Hệ thống | 2123/QĐ-BTTTT ngày 02/11/2023 |
|  | Xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia theo kết quả Hội nghị Thông tin vô tuyến thế giới năm 2023 | Cục TSVTĐ | Vụ PC, các đơn vị trong và ngoài Bộ TTTT | Năm 2025 | Thủ tướng Chính phủ | Quyết định |  |
|  | Đấu giá băng tần băng tần 700 MHz cho thông tin di động IMT | Cục TSVTĐ | Cục VT, Vụ PC, Vụ KHTC, các đơn vị trong và ngoài Bộ TTTT | Năm 2025 | Bộ TTTT | Quyết định |  |
|  | Phát triển nền tảng quản lý tài nguyên và Private Cloud trên mạng truyền số liệu chuyên dùng (TSLCD) phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước | Cục BĐTW | Các đơn vị có liên quan | Năm 2025 | Bộ TTTT | Nền tảng | 1653/QĐ-BTTTT ngày 28/08/2023 |
|  | Phát triển i-Speed đo tốc độ truy cập Internet của người dùng thay thế và tốt hơn công cụ nước ngoài | VNNIC | Cục VT, các doanh nghiệp Internet | Năm 2025 | Bộ TTTT | Ứng dụng i-Speed và hệ thống cổng thông tin dữ liệu chia sẻ | 1588/QĐ-BTTTT ngày 21/8/2023 |
|  | Xây dựng cơ sở dữ liệu các đối tượng được hỗ trợ từ Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam và cơ sở dữ liệu vùng lõm sóng | Quỹ DVVTCI | Các đơn vị có liên quan | Năm 2025 | Bộ TTTT | Cơ sở dữ liệu | 1699/QĐ-BTTTT ngày 31/8/2023 |
| **III** | **LĨNH VỰC CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA** | | | |  |  |  |
|  | Thúc đẩy phát triển nền tảng công nghệ mô hình ngôn ngữ lớn tiếng Việt | Cục CĐSQG | Các đơn vị có liên quan | Năm 2025 | Bộ TTTT | Nền tảng | 1608/QĐ-BTTTT ngày 22/08/2023 |
|  | Xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030, định hướng đến năm 2035” | Cục CĐSQG | Các đơn vị có liên quan | Năm 2024 - 2025 | Thủ tướng Chính phủ | Hồ sơ trình Bộ trình TTCP |  |
|  | Xây dựng Đề án “Nghị quyết của Bộ Chính trị về chuyển đổi số quốc gia” | Cục CĐSQG | Các đơn vị có liên quan | Năm 2024- 2025 | Bộ Chính trị | Hồ sơ trình Bộ trình BBT |  |
|  | Thực hiện nhiệm vụ đột phá đến năm 2025: Xây dựng và phát triển nền tảng quản trị số; Triển khai Cổng Thông tin điện tử của Bộ | TTTT | Các đơn vị có liên quan | Năm 2025 | Bộ TTTT | Khung quản trị; Nền tảng; Kho dữ liệu | 1589/QĐ-BTTTT ngày 21/08/2023 |
| **IV** | **LĨNH VỰC CHÍNH PHỦ SỐ** | | | |  |  |  |
|  | Xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Đẩy mạnh tuyên truyền nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của dịch vụ công trực tuyến giai đoạn 2024-2025 và định hướng đến năm 2030" | Cục CĐSQG | Các đơn vị có liên quan | Năm 2024-2025 | Thủ tướng Chính phủ | Hồ sơ trình Bộ trình TTCP |  |
| **V** | **LĨNH VỰC AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG** | | | |  |  |  |
|  | Thực hiện nhiệm vụ đột phá đến năm 2025: Hoàn thiện hành lang pháp lý về việc bảo đảm an toàn thông tin cơ bản cho người dân Việt Nam trên không gian mạng; Xây dựng Nền tảng kết nối Internet an toàn (SafeNet) nhằm phát triển hạ tầng bảo đảm an toàn thông tin cơ bản cho người dân Việt Nam trên không gian mạng; Triển khai lồng ghép các nội dung tuyên truyền, hướng dẫn bảo đảm an toàn thông tin cơ bản cho người dân Việt Nam trên không gian mạng; Xây dựng và ban hành bộ tiêu chí phục vụ đánh giá giải pháp bảo đảm an toàn thông tin đáp ứng yêu cầu tích hợp vào thiết bị truy nhập Internet cung cấp cho người sử dụng; Hợp tác trong nước và quốc tế nhằm tranh thủ nguồn lực, khoa học công nghệ và kinh nghiệm về bảo vệ người dân trên không gian mạng | Cục ATTT | Các đơn vị có liên quan | Năm 2025 | Bộ TTTT | Nền tảng; Bộ tiêu chí | 1587/QĐ-BTTTT ngày 21/08/2023 |
|  | Thực hiện nhiệm vụ đột phá đến năm 2025: Xây dựng hành lang pháp lý hoàn thiện, đầy đủ cho dịch vụ tin cậy theo lộ trình, hệ thống hóa cơ sở dữ liệu theo các khối; Xây dựng Hạ tầng chứng thực điện tử quốc gia; Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến về chữ ký số; Hỗ trợ các tổ chức cung cấp dịch vụ trên môi trường mạng tích hợp chữ ký số vào ứng dụng, dịch vụ; Xây dựng cổng thông tin chứng thực chữ ký số; Xây dựng, ban hành hướng dẫn về chuẩn giao thức kết nối đối với dịch vụ ký số từ xa; Khảo sát thị trường, công khai giá của các nhà cung cấp trên các phương tiện thông tin đại chúng, đánh giá chất lượng dịch vụ của các tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số | NEAC | Các đơn vị có liên quan | Năm 2025 | Bộ TTTT | Nền tảng; Cổng TTĐT; Hướng dẫn | 1590/QĐ-BTTTT ngày 21/08/2023 |
| **VI** | **LĨNH VỰC KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ** | | | |  |  |  |
|  | Xây dựng hệ tri thức mở về mô hình, kinh nghiệm phát triển kinh tế số và xã hội số Việt Nam và thế giới | Vụ KTS&XHS | Các đơn vị có liên quan | Năm 2025 | Bộ TTTT | Hệ thống dữ liệu | 1625/QĐ-BTTTT ngày 24/08/2023 |
| **VII** | **LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP ICT** | | | |  |  |  |
|  | Xây dựng Hệ thống đánh giá rủi ro sản phẩm, dịch vụ công nghệ số ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo | Cục CNCNTT&TT | Các đơn vị có liên quan | Năm 2025 | Bộ TTTT | Hệ thống | 1607/QĐ-BTTTT ngày 22/08/2023 |
|  | Thúc đẩy nghiên cứu, phát triển làm chủ thiết bị 5G, đáp ứng nhu cầu triển khai mạng lưới trong nước | Cục CNCNTT&TT | Các đơn vị có  liên quan | Năm 2025 | Bộ TTTT |  |  |
|  | Phát triển 1-2 khu CNTT tập trung tại các Vùng kinh tế trọng điểm tạo hạ tầng, động lực thúc đẩy phát triển công nghiệp công nghệ số | Cục CNCNTT&TT | Các đơn vị có  liên quan | Năm 2025 | Bộ TTTT |  |  |
|  | Hệ tri thức về chuyển đổi số của Việt Nam | Viện CNS&CĐSQG | Các đơn vị thuộc Bộ | Năm 2025 | Bộ TTTT | Hệ thống | 1610/QĐ-BTTTT ngày 22/08/2023 |
| **VIII** | **LĨNH VỰC BÁO CHÍ, TRUYỀN THÔNG** | | | |  |  |  |
|  | Hình thành nền tảng lưu trữ và đánh giá dữ liệu “Make in Vietnam” về hành vi người đọc báo chí, tin tức thay thế cho Google Analytics | Cục BC | Các đơn vị có liên quan | Năm 2025 | Bộ TTTT | Nền tảng | 1585/QĐ-BTTTT ngày 21/08/2023 |
|  | Đưa nền tảng truyền hình số quốc gia VTVgo lên tivi thông minh cung cấp đến người dùng tại Việt Nam | Cục PTTH&TTĐT | Các đơn vị có liên quan | Năm 2025 | Bộ TTTT | Ứng dụng cài đặt sẵn trên tivi và cài đặt phím truy cập nhanh trên điều khiển tivi | 1746/QĐ-BTTTT ngày 08/09/2023 |
|  | Phát triển hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông | Cục TTCS | Sở TTTT các tỉnh, thành phố và các đơn vị liên quan | Năm 2025 | Bộ TTTT | Đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT | 1644/QĐ-BTTTT ngày 25/08/2023 |
|  | Đối thoại, vận động các tổ chức quốc tế để góp phần cải thiện thứ hạng Việt Nam | Cục TTĐN | Các đơn vị có liên quan | Năm 2025 | Bộ TTTT | Cơ sở dữ liệu; Triển lãm | 1646/QĐ-BTTTT ngày 25/08/2023 |
|  | Xây dựng nền tảng số quản trị xuất bản nội dung báo chí trực tuyến - CMS dùng chung cho các CQBC | Báo VietNamNet | Các đơn vị có liên quan | Năm 2025 | Bộ TTTT | Nền tảng | 1662/QĐ-BTTTT ngày 28/08/2023 |
|  | Nâng tầm chất lượng nội dung của Tạp chí TTTT | Tạp chí TTTT | Các đơn vị có liên quan | Năm 2025 | Bộ TTTT | Chuyên san, hệ thống cơ sở dữ liệu | 1643/QĐ-BTTTT ngày 25/08/2023 |
| **IX** | **LĨNH VỰC XUẤT BẢN, IN VÀ PHÁT HÀNH** | | | |  |  |  |
|  | Triển khai Chương trình Tủ sách nói “Tinh hoa văn hóa Việt Nam”. | Cục XBIPH | Các đơn vị có liên quan | Năm 2025 | Bộ TTTT | Tủ sách nói | 1645/QĐ-BTTTT ngày 25/08/2023 |
|  | Xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất bản | Cục XBIPH | Vụ PC, VP Bộ,  Thanh tra Bộ | Năm 2025-2026 | Quốc hội | Dự thảo Luật Xuất bản sửa đổi |  |
|  | Xây dựng nền tảng xuất bản số | NXB TTTT | Các đơn vị có liên quan | Năm 2025 | Bộ TTTT | Nền tảng | 1666/QĐ-BTTTT ngày 29/08/2023 |
| **X** | **LĨNH VỰC NHÂN LỰC SỐ** | | | |  |  |  |
|  | Đào tạo 1.000 chuyên gia chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực, địa phương để trở thành lực lượng nòng cốt trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia | Cục CĐSQG | Các đơn vị có liên quan | Năm 2024 - 2025 | Bộ TTTT | Các khóa, lớp đào tạo, bồi dưỡng | Quyết định 359/QĐ-BTTTT ngày 25/02/2022 |
| **XI** | **CÔNG TÁC TỔNG HỢP** | | | |  |  |  |
|  | Xây dựng Hệ thống báo cáo trực tuyến của Bộ TTTT | VP Bộ | Các đơn vị có liên quan | Năm 2025 | Bộ TTTT | Hệ thống | 1523/QĐ-BTTTT ngày 16/08/2023 |
|  | Nâng tầm các tiêu chuẩn quốc gia/quy chuẩn kỹ thuật quốc gia lĩnh vực TTTT hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài tiên tiến | Vụ KHCN | Vụ HTQT,  Học viện CNBCVT,  Các đơn vị thuộc Bộ, doanh nghiệp,  Chuyên gia | Năm 2025 | Bộ TTTT | Thông tư  Quyết định  Cơ sở dữ liệu, nền tảng | 1581/QĐ-BTTTT ngày 21/08/2023 |
|  | xây dựng Nền tảng số quản lý kinh tế, tài chính, đầu tư của Bộ TTTT | Vụ KHTC | Các đơn vị có liên quan | Năm 2025 | Bộ TTTT | Nền tảng | 1856/QĐ-BTTTT ngày 27/09/2023 |
|  | Xây dựng Cơ sở dữ liệu thông tin quốc tế trong lĩnh vực TTTT | Vụ HTQT | Các đơn vị có liên quan | Năm 2025 | Bộ TTTT | Cơ sở dữ liệu | 1582/QĐ-BTTTT ngày 21/08/2023 |
|  | Xây dựng cơ sở dữ liệu xây dựng và hoàn thiện thể chế lĩnh vực TTTT hàng năm, nhiệm kỳ | Vụ PC | Các đơn vị có liên quan | Năm 2025 | Bộ TTTT | Cơ sở dữ liệu | 1606/QĐ-BTTTT ngày 22/08/2023 |
|  | Xây dựng nền tảng số phục vụ công tác tổ chức cán bộ của ngành TTTT | Vụ TCCB | Các đơn vị có liên quan | Năm 2025 | Bộ TTTT | - Cơ sở dữ liệu nguồn nhân lực  - Bộ công cụ hỗ trợ | 1681/QĐ-BTTTT ngày 30/08/2023 |
|  | Xây dựng Hệ thống nghiệp vụ chuyên ngành đánh giá, giám sát trực tuyến về hoạt động của đối tượng quản lý | Thanh tra | Các đơn vị có liên quan | Năm 2025 | Bộ TTTT | Hệ thống | 1583/QĐ-BTTTT ngày 21/08/2023 |
|  | Xây dựng Cơ sở dữ liệu hỗ trợ xây dựng, giám sát quản lý thực thi chiến lược, quy hoạch | Viện Chiến lược TTTT | Các đơn vị có liên quan | Năm 2025 | Bộ TTTT | Cơ sở dữ liệu | 1609/QĐ-BTTTT ngày 22/08/2023 |
|  | Phát triển, chuyển giao, thương mại hoá nền tảng Đại học số của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông cho các cơ sở giáo dục đại học và cao đẳng | Học viện CNBCVT | Các đơn vị có liên quan | Tháng 12/2025 | Bộ TTTT | Nền tảng | 1593/QĐ-BTTTT ngày 21/8/2023 |
|  | Xây dựng nền tảng đào tạo, bồi dưỡng số theo hướng lấy cán bộ làm trung tâm | Trường ĐTBDCB | Các đơn vị có liên quan | Năm 2025 | Bộ TTTT | Nền tảng | 1591/QĐ-BTTTT ngày 21/08/2023 |
|  | Xây dựng Trường đào tạo đa nghề, ứng dụng công nghệ số để từng bước đáp ứng nhu cầu nhân lực số cho ngành TTTT | Trường CĐ TTTT | Các đơn vị có liên quan | Năm 2025 | Bộ TTTT | Nền tảng | 1592/QĐ-BTTTT ngày 21/08/2023 |
|  | Xây dựng Trường Cao đẳng mở Quốc gia | Tổng Cty VTC | Các đơn vị có liên quan | Năm 2025 | Bộ TTTT | Nền tảng | 1611/QĐ-BTTTT ngày 22/08/2023 |

1. \* Chỉ tiêu được giao trong Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ [↑](#footnote-ref-1)
2. Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 [↑](#footnote-ref-2)
3. Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. [↑](#footnote-ref-3)
4. \* Chỉ tiêu được giao trong Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ [↑](#footnote-ref-4)
5. \* Chỉ tiêu được giao trong Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ [↑](#footnote-ref-5)
6. Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024 (Thuộc Trụ cột 3- Cơ sở hạ tầng; hiện xếp thứ 71 (2023)). [↑](#footnote-ref-6)
7. Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024 (Thuộc Trụ cột 6- Sản phẩm tri thức và công nghệ; hiện xếp thứ 115 (2023)). [↑](#footnote-ref-7)